

**Địa Tạng Bồ Tát  
Bốn Nguyên Kinh  
(Âm Hán Văn)**

**Nguyên bản Hán dịch  
Tam Tạng Sa Môn Thật Xoa Nan Đà  
(Siksananda)**



*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán Văn*

## **Chí Tâm Quy Mạng Lễ**

**U Minh Giáo Chủ Bản Tôn,  
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.  
Khể thủ từ bi đại Giáo Chủ,  
Địa ngôn kiên hậu quảng hàm tàng.  
Nam phương thế giới dũng hương vân,  
Hương vũ, hoa vân, cập hoa vũ.  
Bảo vũ, bảo vân, vô số chủng,  
Vi tường, vi thoại, biến trang nghiêm.  
Thiên nhân vấn Phật thị hà nhân,  
Phật ngôn Địa Tạng Bồ Tát chí.  
Tam thế Như Lai đồng tán ngưỡng,  
Thập phương Bồ Tát cộng quy y.  
Ngã kim túc thật thiện nhân duyên,  
Tán dương Địa Tạng chân công đức.  
Từ nhân tích thiện thế cứu chúng sanh,  
Thủ trung kim tích chấn khai địa ngục  
chi môn.**

**Chưởng thượng minh châu quang  
nhiếp đại thiên chi giới, Diêm Vương điện  
thượng nghiệp cảnh đài tiền, vị Nam Diêm  
Phù Đề chúng sanh tác đại ứng minh công**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán Văn*

**đức chủ.**

**Đại Bi, Đại Nguyên, Đại Thánh, Đại Từ  
Bổn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

*(3 xưng)*

## **Nguyên Hương Văn**

**Nguyên thủ diệu hương vân,  
Biển mãn thập phương giới.  
Cúng dường nhất thiết Phật,  
Tôn pháp chư Bồ Tát.  
Vô biên Thanh Văn chúng,  
Cập nhất thiết Thánh Hiền.  
Duyên khởi quang minh đài,  
Quá ư vô biên giới.  
Phổ huân chư chúng sanh,  
Giai phát Bồ Đề tâm.  
Vĩnh ly chư vọng nghiệp,  
Viên thành Vô Thượng đạo.**

**Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát  
Ma Ha Tát. *(3 xưng)***

*Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh / Âm Hán Văn*

## **Văn Phát Nguyện**

**Khể thủ tam giới Tôn,  
Quy mạng thập phương Phật.  
Ngã kim phát hồng nguyện,  
Trì thủ Địa Tạng kinh.  
Thượng báo tứ trọng ân,  
Hạ tế tam đồ khổ.  
Nhược hữu kiến văn giả,  
Tất phát Bồ Đề tâm.  
Tận thủ nhất báo thân,  
Vãng sanh Cực Lạc quốc.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni  
Phật.** *(3 xưng)*



*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán Văn*

## **Kệ Khai Kinh**

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,  
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ.  
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,  
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.**

**Nam mô U Minh giáo chủ hoàng  
nguyên độ sanh: Địa ngục vị không, thế bất  
thành Phật, Chúng sanh độ tận, phương  
chứng Bồ Đề.**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại  
Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.**

*(3 xưng)*



# **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Quyển Thượng**

## **Đạo Lợi Thiên Cung Thần Thông Phẩm Đệ Nhất**

**Như thị ngã văn: Nhất thời Phật tại  
Đạo Lợi thiên, vị mẫu thuyết pháp.<sup>(1)</sup>**

**Nhĩ thời, thập phương vô lượng thế  
giới, bất khả thuyết, bất khả thuyết.<sup>(2)</sup> Nhất  
thiết chư Phật, cập đại Bồ Tát Ma Ha Tát,  
giai lai tập hội, tán thán Thích Ca Mâu Ni  
Phật, năng ư ngũ trược ác thế, hiện bất  
khả tư nghị, đại trí tuệ thần thông chi lực.  
Điều phục cương cứng chúng sanh, tri khổ  
lạc pháp.<sup>(3)</sup> Các khiển thị giả, vấn tán Thế  
Tôn.<sup>(4)</sup>**

**Thị thời Như Lai hàm tiếu, phóng bách  
thiên vạn ức đại quang minh vân. Sở vị:  
Đại Viên Mãn Quang Minh vân, Đại Từ Bi  
Quang Minh vân, Đại Trí Tuệ Quang  
Minh vân, Đại Bát Nhã Quang Minh vân,  
Đại Tam Muội Quang Minh vân, Đại Cát**

**Tường Quang Minh vân, Đại Phước Đức Quang Minh vân, Đại Công Đức Quang Minh vân, Đại Quy Y Quang Minh vân, Đại Tán Thán Quang Minh vân, phóng như thị đẳng bất khả thuyết quang minh vân dĩ. Hựu xuất chủng chủng vi diệu chi âm.**

**Sở vị: Đàn Ba La Mật âm, Thi Ba La Mật âm, Sằn Đề Ba La Mật âm, Tỳ Ly Da Ba La Mật âm, Thiên Ba La Mật âm, Bát Nhã Ba La Mật âm, Từ Bi âm, Hỷ Xả âm, Giải Thoát âm, Vô Lậu âm, Trí Tuệ âm, Đại Trí Tuệ âm, Sư Tử Hống âm, Đại Sư Tử Hống âm, Vân Lô âm, Đại Vân Lô âm.**

**Xuất như thị đẳng bất khả thuyết bất khả thuyết âm dĩ. Sa Bà thế giới, cập tha phương quốc độ, hữu vô lượng ức thiên long quỷ thần, diệc tập đáo Đạo Lợi thiên cung.**

**Sở vị:<sup>(5)</sup> Tứ Thiên Vương thiên, Đạo Lợi thiên, Tu Diệm Ma thiên, Đâu Suất Đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại**



**thiên, Phạm Chúng thiên, Phạm Phụ thiên, Đại Phạm thiên, Thiếu Quang thiên, Vô Lượng Quang thiên, Quang Âm thiên, Thiếu Tịnh thiên, Vô Lượng Tịnh thiên, Biến Tịnh thiên, Phước Sanh thiên, Phước Ái thiên, Quảng Quả thiên, Vô Tướng thiên. Vô Phiền thiên, Vô Nhiệt thiên, Thiện Kiến thiên, Thiện Hiện thiên, Sắc Cứu Cánh thiên, Ma Hê Thủ La thiên, nãi chí Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ thiên. Nhất thiết thiên chúng, long chúng, quỷ thần đẳng chúng, tất lai tập hội.**

**Phục hữu tha phương quốc độ, cập Sa Bà thế giới: Hải thần, Giang thần, Hà thần, Thụ thần, Sơn thần, Địa thần, Xuyên Trạch thần, Miêu Giá thần, Trú thần, Dạ thần, Không thần, Thiên thần, Âm Thực thần, Thảo Mộc thần. Như thị đẳng thần, giai lai tập hội.**

**Phục hữu tha phương quốc độ, cập Sa Bà thế giới, chư đại quỷ vương. Sở vị: Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn**

**quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Từ Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương. Như thị đẳng quỷ vương, giai lai tập hội.**

**Nhĩ thời Thích Ca Mâu Ni Phật, cáo Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ Tát Ma Ha Tát: “Nhữ quán thị nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, cập thiên long quỷ thần, thử thế giới, tha thế giới, thử quốc độ, tha quốc độ. Như thị kim lai tập hội, đáo Đạo Lợi thiên giả, nhữ tri số phủ?”**

**Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: “Thê Tôn! Nhược dĩ ngã thần lực, thiên kiếp trắc độ, bất năng đắc tri”.**

**Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Ngô dĩ Phật nhãn quán cố, do bất tận số. Thử giai thị Địa Tạng Bồ Tát cứu viễn kiếp lai, dĩ độ, đương độ, vị độ, dĩ thành tựu, đương thành tựu, vị thành tựu”.**

**Văn Thù Sư Lợi bạch Phật ngôn: “Thê Tôn! Ngã dĩ quá khứ cứu tu thiện căn, chứng Vô Ngại Trí, văn Phật sở ngôn, tức**

đương tín thọ. Tiểu quả Thanh Văn, thiên long bát bộ, cập vị lai thế, chư chúng sanh đẳng.

Tuy văn Như Lai thành thật chi ngữ, tất hoài nghi hoặc, thiết sử đảnh thọ, vị miễn hưng báo. Duy nguyện Thế Tôn! Quảng thuyết Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Nhân địa tác hà hạnh, lập hà nguyện, ni năng thành tựu bất tư nghị sự?”<sup>(6)</sup>

Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: “Thí như tam thiên đại thiên thế giới. Sở hữu thảo mộc tùng lâm, đạo ma trúc vi, sơn thạch vi trần, nhất vật nhất số, tác nhất hằng hà. Nhất Hằng hà sa, nhất sa nhất giới, nhất giới chi nội.

Nhất trần nhất kiếp, nhất kiếp chi nội. Sở tích trần số, tận sung vi kiếp. Địa Tạng Bồ Tát chứng Thập Địa quả vị dĩ lai, thiên bội đa ư thượng dụ, hà hưởng Địa Tạng Bồ Tát tại Thanh Văn, Bích Chi Phật địa!”<sup>(7)</sup>

Văn Thù Sư Lợi! Thử Bồ Tát oai thần thế nguyện, bất khả tư nghị. Nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử thiện nữ nhân. Văn

thị **Bồ Tát** danh tự, hoặc tán thán, hoặc chiêm lễ, hoặc xưng danh, hoặc cúng dường, nãi chí thải họa khắc lữ tổ tất hình tượng. Thị nhân đương đắc bách phần sanh ư Tam Thập Tam thiên, vĩnh bất đọa ác đạo.<sup>(8)</sup>

Văn Thù Sư Lợi! Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. Ư quá khứ cửu viễn bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp tiền, thân vi đại trưởng giả tử. Thời thế hữu Phật, hiệu viết Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai. Thời trưởng giả tử, kiến Phật tướng hảo, thiên phước trang nghiêm, nhân vấn bỉ Phật: ‘Tác hà hạnh nguyện, nhi đắc thử tướng?’

Thời Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, cáo trưởng giả tử: ‘Dục chứng thử thân, đương tu cửu viễn độ thoát nhất thiết thọ khổ chúng sanh’.

Văn Thù Sư Lợi! Thời trưởng giả tử, nhân phát nguyện ngôn: ‘Ngã kim tận vi lai tế, bất khả kế kiếp, vi thị tội khổ lục đạo chúng sanh. Quảng thiết phương tiện, tận

linh giải thoát, nhi ngã tự thân phương thành Phật đạo’.

Dĩ thị ư bỉ Phật tiền, lập tư đại nguyện, vu kim bách thiên vạn ức na-do-tha bất khả thuyết kiếp, thượng vi Bồ Tát.

Hựu ư quá khứ bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp. Thời thế hữu Phật, hiệu viết Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, bỉ Phật thọ mạng tứ bách thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp.

Tượng Pháp chi trung, hữu nhất Bà La Môn nữ, túc phước thâm hậu, chúng sở khâm kính, hành trụ tọa ngọa, chư thiên vệ hộ, kỳ mẫu tín tà, thường khinh Tam Bảo.<sup>(9)</sup> Thị thời Thánh Nữ, quảng thiết phương tiện, khuyến dụ kỳ mẫu, linh sanh chánh kiến.<sup>(10)</sup> Nhi thử nữ mẫu, vị toàn sanh tín, bất cứu mạng chung, hồn thần đọa tại Vô Giá địa ngục.<sup>(11)</sup>

Thời Bà La Môn nữ, tri mẫu tại thế, bất tín nhân quả, kế đương tùy nghiệp, tất sanh ác thú. Toại mại gia trạch, quảng cầu hương hoa, cập chư cúng cụ, ư tiên Phật

tháp tự, đại hưng cúng dường. Kiến Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, kỳ hình tượng tại nhất tự trung, tổ họa uy dung, đoan nghiêm tất bị.

Thời Bà La Môn nữ, chiêm lễ tôn dung, bội sanh kính ngưỡng, tư tự niệm ngôn: ‘Phật danh Đại Giác, cụ Nhất Thiết Trí, nhược tại thế thời, ngã mẫu tử hậu, thảng lai vấn Phật, tất tri xứ sở?’

Thời Bà La Môn nữ, thù khắp lương cứu, chiêm luyện Như Lai. Hốt văn không trung thanh viết: ‘Khắp giả Thánh Nữ, vật chí bi ai! Ngã kim thị nữ mẫu chi khứ xứ’.

Bà La Môn nữ, hiệp chương hướng không. Nhi bạch không viết: ‘Thị hà thần đức, khoan ngã ưu lự, ngã tự thất mẫu dĩ lai, trú dạ ức luyện, vô xứ khả vấn, tri mẫu sanh giới?’

Thời không trung hữu thanh, tái báo nữ viết: ‘Ngã thị nữ sở chiêm lễ giả, quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, kiến nữ ức mẫu, bội ư thường tình,

**chúng sanh chi phần, cố lai cáo thị’.**

**Bà La Môn nữ, văn thử thanh dĩ, cử thân tự phác, chi tiết giai tổn, tả hữu phù thị, lương cửu phương tô, nhi bạch không viết: ‘Nguyện Phật từ mẫn, tốc thuyết ngã mẫu sanh giới, ngã kim thân tâm, tương tử bất cửu!’**

**Thời Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, cáo Thánh Nữ viết: ‘Nhữ cúng dường tất, đăn tảo phẩn xá, đoan tọa tư duy ngô chi danh hiệu, tức đương tri mẫu sở sanh khứ xứ’.**

**Thời Bà La Môn nữ, tầm lễ Phật dĩ, tức quy kỳ xá. Dĩ ức mẫu cố, đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ, hốt kiến tự thân đáo nhất hải biên, kỳ thủy dũng phí, đa chư ác thú, tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng, Đông Tây trì trực.**

**Kiến chư nam tử nữ nhân, bách thiên vạn số, xuất một hải trung, bị chư ác thú, tranh thủ thực đạm.**

**Hựu kiến dạ xoa, kỳ hình các dị. Hoặc**

đa thủ đa nhãn, đa túc đa đầu. Khẩu nha ngoại xuất, lợi nhận như kiếm. Khu chur tội nhân, sử cận ác thú. Phục tự bác quặc, đầu túc tướng tự. Kỳ hình vạn loại, bất cảm cửu thị. Thời Bà La Môn nữ, dĩ niệm Phật lực cố, tự nhiên vô cụ.

Hữu nhất quỷ vương,<sup>(12)</sup> danh viết Vô Độc, khể thủ lai nghênh, bạch Thánh Nữ viết: ‘Thiện tai Bồ Tát! Hà duyên lai thử?’

Thời Bà La Môn nữ, vấn quỷ vương viết: ‘Thử thị hà xứ?’

Vô Độc đáp viết: ‘Thử thị đại Thiết Vi sơn, Tây diện đệ nhất trùng hải’.

Thánh Nữ vấn viết: ‘Ngã văn Thiết Vi chi nội, địa ngục tại trung, thị sự thật phủ?’

Vô Độc đáp viết: ‘Thật hữu địa ngục’.

Thánh Nữ vấn viết: ‘Ngã kim vân hà đắc đáo ngục sở?’

Vô Độc đáp viết: ‘Nhược phi oai thần, tức tu nghiệp lực, phi thử nhị sự, chung bất năng đáo’.<sup>(13)</sup>

Thánh Nữ hựu vấn: ‘Thử thủy hà



duyên, nhi nãi dũng phí, đa chur tội nhân, cập dĩ ác thú?’

Vô Độc đáp viết: ‘Thử thị Diêm Phù Đề tạo ác chúng sanh, tân tử chi giả, kinh tứ thập cửu nhật hậu, vô nhân kế tự, vị tác công đức, cứu bạt khổ nạn. Sanh thời hựu vô thiện nhân, đương cứ bốn nghiệp sở cảm địa ngục, tự nhiên tiên độ thử hải.

Hải Đông thập vạn do-tuần,<sup>(14)</sup> hựu hữu nhất hải, kỳ khổ bội thử. Bĩ hải chi Đông, hựu hữu nhất hải, kỳ khổ phục bội. Tam nghiệp ác nhân chi sở chiêu cảm, cộng hiệu nghiệp hải, kỳ xứ thị dã’.<sup>(15)</sup>

Thánh Nữ hựu vấn quý vương Vô Độc viết: ‘Địa ngục hà tại?’

Vô Độc đáp viết: ‘Tam hải chi nội, thị đại địa ngục, kỳ số bách thiên, các các sai biệt. Sở vị đại giả, cụ hữu thập bát. Thứ hữu ngũ bách, khổ độc vô lượng. Thứ hữu thiên bách, diệc vô lượng khổ’.

Thánh Nữ hựu vấn đại quý vương viết: ‘Ngã mẫu tử lai vị cứu, bất tri hồn thần đương chí hà thú?’

**Quỷ vương vấn Thánh Nữ viết: ‘Bồ Tát chi mẫu, tại sanh tập hà hành nghiệp?’**

**Thánh Nữ đáp viết: ‘Ngã mẫu tà kiến, cơ hủy Tam Bảo, thiết hoặc tạm tín, toàn hựu bất kính, tử tuy nhật thiên, vị tri sanh xứ?’**

**Vô Độc vấn viết: ‘Bồ Tát chi mẫu, tánh thị hà đẳng?’**

**Thánh Nữ đáp viết: ‘Ngã phụ ngã mẫu, câu Bà La Môn chủng. Phụ hiệu Thi La Thiện Kiến, mẫu hiệu Duyệt Đế Lợi’.**

**Vô Độc hiệp chường, khải Bồ Tát viết: ‘Nguyên Thánh Giả khước phản bản xứ, vô chí ưu ức bi luyến. Duyệt Đế Lợi tội nữ, sanh thiên dĩ lai, kinh kim tam nhật.’**

**Vân thừa hiếu thuận chi tử, vị mẫu thiết cúng tu phước, bố thí Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai tháp tự. Phi duy Bồ Tát chi mẫu đắc thoát địa ngục, ưng thị Vô Gian tội nhân, thử nhật tất đắc thọ lạc, câu đồng sanh ngật’.**

**Quỷ vương ngôn tất, hiệp chường nhi thoái.**

**Bà La Môn nữ, tầm như mộng quy, ngộ thử sự dĩ, tiện ư Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai tháp tượng chi tiền, lập hoàng thệ nguyện:**

**‘Nguyện ngã tận vị lai kiếp, ưng hữu tội khổ chúng sanh, quảng thiết phương tiện, sử linh giải thoát’.**

**Phật cáo Văn Thù Sư Lợi: ‘Thời quý vương Vô Độc giả, đương kim Tài Thủ Bồ Tát thị. Bà La Môn nữ giả, tức Địa Tạng Bồ Tát thị’.**

## **Phân Thân Tập Hội Phẩm Đệ Nhị**

**Nhĩ thời bách thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết.**

**Vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, sở hữu địa ngục xứ, phân thân Địa Tạng Bồ Tát, câu lai tập tại Đạo Lợi thiên cung.**

**Dĩ Như Lai thần lực cố, các dĩ phương diện, dữ chư đấng giải thoát, từng nghiệp đạo xuất giả, diệt các hữu thiên vạn ức na-**

**do-tha số, cộng trì hương hoa lai cúng  
dường Phật.**

**Bỉ chư đồng lai đẳng bồi, giai nhân Địa  
Tạng Bồ Tát giáo hóa, vĩnh bất thoái  
chuyển ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ  
Đề.**

**Thị chư chúng đẳng, cửu viễn kiếp lai,  
lưu lãng sanh tử, lục đạo thọ khổ, tạm vô  
hưu tức. Dĩ Địa Tạng Bồ Tát quảng đại từ  
bi, thâm thệ nguyện cố, các hoạch quả  
chứng.**

**Ký chí Đạo Lợi, tâm hoài dũng dục,  
chiêm ngưỡng Như Lai, mục bất tạm xả.**

**Nhĩ thời Thế Tôn thư kim sắc tỳ, ma  
bách thiên vạn ức bất khả tư, bất khả nghị,  
bất khả lượng, bất khả thuyết.**

**Vô lượng a-tăng-kỳ thế giới, chư phân  
thân Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát danh.  
Nhi tác thị ngôn:**

**“Ngô ư ngũ trược ác thế, giáo hóa như  
thị cang cường chúng sanh, linh tâm điều  
phục, xả tà quy chánh. Thập hữu nhất nhị  
thượng ác tập tại.**

**Ngô diệt phân thân thiên bách ức, quảng thiết phương tiện. Hoặc hữu lợi căn, văn tức tín thọ. Hoặc hữu thiện quả, cần khuyến thành tựu. Hoặc hữu ám độn, cửu hóa phương quy. Hoặc hữu nghiệp trọng, bất sanh kính ngưỡng.**

**Như thị đẳng bồi chúng sanh, các các sai biệt, phân thân độ thoát. Hoặc hiện nam tử thân, hoặc hiện nữ nhân thân, hoặc hiện thiên long thân, hoặc hiện thần quỷ thân. Hoặc hiện sơn lâm xuyên nguyên, hà trì tuyên tịnh, lợi cập ư nhân, tất giai độ thoát.**

**Hoặc hiện Thiên Đế thân, hoặc hiện Phạm Vương thân, hoặc hiện Chuyển Luân Vương thân, hoặc hiện cư sĩ thân, hoặc hiện quốc vương thân, hoặc hiện tể phụ thân, hoặc hiện quan thuộc thân, hoặc hiện tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thân.**

**Nãi chí Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát đẳng thân, nhi dĩ hóa độ, phi đản Phật thân độ hiện kỳ tiền.**

**Nhữ quán ngô lũy kiếp cần khổ, độ thoát như thị đẳng nan hóa cang cường tội khổ chúng sanh. Kỳ hữu vị điều phục giả, tùy nghiệp báo ứng.**

**Nhược đọa ác thú, thọ đại khổ thời, nhữ đương ức niệm ngô tại Đạo Lợi thiên cung ân cần phó chúc, linh Sa Bà thế giới chí Di Lạc xuất thế dĩ lai chúng sanh, tất sử giải thoát, vĩnh ly chư khổ, ngộ Phật thọ ký”.**

**Nhĩ thời chư thế giới phân thân Địa Tạng Bồ Tát, cộng phục nhất hình, thế lệ ai luyện.**

**Bạch kỳ Phật ngôn: “Ngã từng cứu viễn kiếp lai, mộng Phật tiếp dẫn, sử hoạch bất khả tư nghị thần lực, cụ đại trí tuệ. Ngã sở phân thân, biến mãn bách thiên vạn ức Hằng hà sa thế giới, mỗi nhất thế giới, hóa bách thiên vạn ức thân. Mỗi nhất thân, độ bách thiên vạn ức nhân, linh quy kính Tam Bảo, vĩnh ly sanh tử, chí Niết Bàn lạc.**

**Đản ư Phật pháp trung sở vi thiện sự, nhất mao nhất đế, nhất sa nhất trần, hoặc**

**hào phát hứa, ngã tiệm độ thoát, sử hoạch đại lợi. Duy nguyện Thế Tôn! Bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sanh vi lự.**

**Như thị tam bạch Phật ngôn: “Duy nguyện Thế Tôn! Bất dĩ hậu thế ác nghiệp chúng sanh vi lự”.**

**Nhĩ thời Phật tán Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Thiện tai! Thiện tai! Ngô trợ nhữ hỷ, nhữ năng thành tựu cứu viên kiếp lai, phát hoàng thệ nguyện, quảng độ tương tất, tức chứng Bồ Đề”.**

### **Quán Nghiệp Duyên Chúng Sanh Phẩm Đệ Tam**

**Nhĩ thời Phật Mẫu Ma Gia phu nhân, cung kính hiệp chưởng, vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Thánh Giả! Diêm Phù chúng sanh, tạo nghiệp sai biệt, sở thọ báo ứng, kỳ sự vân hà?”**

**Địa Tạng đáp ngôn: “Thiên vạn thế giới, nãi cập quốc độ, hoặc hữu địa ngục, hoặc vô địa ngục. Hoặc hữu nữ nhân, hoặc vô nữ nhân. Hoặc hữu Phật pháp, hoặc vô**

**Phật pháp. Nãi chí Thanh Văn, Bích Chi Phật, diệc phục như thị, phi đản địa ngục tội báo nhất đẳng”.**

**Ma Gia phu nhân trùng bạch Bồ Tát: “Thả nguyện văn ư Diêm Phù tội báo sở cảm ác thú”.**

**Địa Tạng đáp ngôn: “Thánh Mẫu! Duy nguyện thính thọ, ngã thô thuyết chi”.**

**Phật Mẫu bạch ngôn: “Nguyện Thánh Giả thuyết”.**

**Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn: “Nam Diêm Phù Đề tội báo danh hiệu như thị:**

**Nhược hữu chúng sanh, bất hiếu phụ mẫu, hoặc chí sát hại, đương đọa Vô Gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.**

**Nhược hữu chúng sanh, xuất Phật thân huyết, hủy báng Tam Bảo, bất kính tôn kinh, diệc đương đọa ư Vô Gián địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.**

**Nhược hữu chúng sanh xâm tổn thường trụ, điếm ô Tăng Ni, hoặc Già Lam nội tứ hành dâm dục, hoặc sát hoặc hại,**



**như thị đẳng bối, đương đọa Vô Gian địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.**

**Nhược hữu chúng sanh, ngụy tác sa-môn, tâm phi sa-môn, phá dụng thường trụ, khi cuống bạch y, vi bội giới luật, chủng chủng tạo ác, như thị đẳng bối, đương đọa Vô Gian địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.**

**Nhược hữu chúng sanh, thâm thiết thường trụ tài vật, cốc mễ, ẩm thực, y phục, nãi chí nhất vật bất dĩ thủ giả, đương đọa Vô Gian địa ngục, thiên vạn ức kiếp, cầu xuất vô kỳ”.**

**Địa Tạng bạch ngôn: “Thánh Mẫu! Nhược hữu chúng sanh, tác như thị tội, đương đọa Ngũ Vô Gian địa ngục, cầu tạm đình khổ, nhất niệm bất đắc”.**

**Ma Gia phu nhân trùng bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Vân hà danh vi Vô Gian địa ngục?”**

**Địa Tạng bạch ngôn: “Thánh Mẫu! Chư hữu địa ngục, tại đại Thiết Vi sơn chi nội, kỳ đại địa ngục hữu nhất thập bát sở.**

**Thứ hữu ngũ bách, danh hiệu các biệt.  
Thứ hữu thiên bách, danh hiệu diệc biệt.**

**Vô Giác ngục giả, kỳ ngục thành châu  
táp bát vạn dư lý, kỳ thành thuần thiết, cao  
nhất vạn lý. Thành thượng hỏa tụ, thiếu  
hữu không khuyết.**

**Kỳ ngục thành trung, chư ngục tương  
liên, danh hiệu các biệt.**

**Độc hữu nhất ngục, danh viết Vô Giác.  
Kỳ ngục châu táp vạn bát thiên lý, ngục  
tường cao nhất thiên lý, tất thị thiết vi,  
thượng hỏa triệt hạ, hạ hỏa triệt thượng,  
thiết xà thiết cầu, thổ hỏa trì trực, ngục  
tường chi thượng, Đông Tây nhi tẩu.**

**Ngục trung hữu sàng, biến mãn vạn lý,  
nhất nhân thọ tội, tự kiến kỳ thân biến  
ngọa mãn sàng, thiên vạn nhân thọ tội, diệc  
các tự kiến thân mãn sàng thượng. Chúng  
nghiệp sở cảm, hoạch báo như thị.**

**Hựu chư tội nhân, bị thọ chúng khổ,  
thiên bách Dạ Xoa cập dĩ ác quỷ, khẩu nha  
như kiếm, nhãn như điện quang, thủ phục  
đồng trảo, tha duệ tội nhân.**

**Phục hữu Dạ Xoa chấp đại thiết kích, trúng tội nhân thân, hoặc trúng khẩu tị, hoặc trúng phúc bồi, phao không phiến tiếp, hoặc trí sàng thượng, phục hữu thiết ung đạm tội nhân mục.**

**Phục hữu thiết xà giáo tội nhân cảnh, bách chi tiết nội, tất hạ trường đình, bạt thiết canh lê, trừu trường tỏa trảm, dương đồng quán khẩu, nhiệt thiết triển thân, vạn tử thiên sanh, nghiệp cảm như thị, động kinh ức kiếp, cầu xuất vô kỳ.**

**Thử giới hoại thời, ký sanh tha giới, tha giới thứ hoại, chuyển ký tha phương, tha phương hoại thời, triển chuyển tương ký, thử giới thành hậu, hoàn phục nhi lai, Vô Gián tội báo, kỳ sự như thị.**

**Hựu ngũ sự nghiệp cảm, cố xưng Vô Gián. Hà đẳng vi ngũ?**

**Nhất giả, nhật dạ thọ tội, dĩ chí kiếp số, vô thời gián tuyệt, cố xưng Vô Gián.**

**Nhị giả, nhất nhân diệc mãn, đa nhân diệc mãn, cố xưng Vô Gián.**

**Tam giả, tội khí xoa bỗng, ung xà lang**

khuyến, đối ma cứ tặc, tỏa chức hoạch thang, thiết võng thiết thàng, thiết lư thiết mã, sanh cách lạc thủ, nhiệt thiết kiên thân, cơ thôn thiết hoàn, khát ẩm thiết trấp, từng niên cánh kiếp, số na-do-tha, khổ sở tương liên, cánh vô gián đoạn, cố xung Vô Gián.

Tứ giả, bất vấn nam tử nữ nhân, Khương Hồ Di Địch, lão ấu quý tiện, hoặc long hoặc thần, hoặc thiên hoặc quỷ, tội hạnh nghiệp cảm, tất đồng thọ chi, cố xung Vô Gián.

Ngũ giả, nhược đọa thử ngục, từng sơ nhập thời, chí bách thiên kiếp, nhất nhật nhất dạ, vạn tử vạn sanh, cầu nhất niệm gian, tạm trụ bất đắc, trừ phi nghiệp tận, phương đắc thọ sanh, dĩ thử liên miên, cố xung Vô Gián.

Địa Tạng Bồ Tát bạch Thánh Mẫu ngôn: “Vô Gián địa ngục, thô thuyết như thị, nhược quảng thuyết địa ngục tội khí đẳng danh, cập chư khổ sự, nhất kiếp chi trung, cầu thuyết bất tận”.

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán Văn*

**Ma Gia phu nhân văn dĩ, sâu ưu hiệp  
chương, đánh lễ nhi thoái.**

**Diêm Phù Chúng Sanh Nghiệp Cảm  
Phẩm Đệ Tứ**

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát  
bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã thừa Phật  
Nhu Lai oai thần lực cố, biến bách thiên  
vạn ức thế giới, phân thị thân hình, cứu bạt  
nhất thiết nghiệp báo chúng sanh.

Nhược phi Như Lai đại từ lực cố, tức  
bất năng tác như thị biến hóa. Ngã kim  
hựu mộng Phật phó chúc, chí A Dật Đa  
thành Phật dĩ lai, lực đạo chúng sanh,  
khiển linh độ thoát. Duy nhiên, Thế Tôn!  
Nguyên bất hữu lự”.

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát:  
“Nhất thiết chúng sanh vị giải thoát giả,  
tánh thức vô định, ác tập kết nghiệp, thiện  
tập kết quả. Vi thiện vi ác, trực cảnh nhi  
sanh, luân chuyển ngũ đạo, tạm vô hưu  
tức, động kinh trần kiếp, mê hoặc chương  
nạn.

**Như ngư du võng, tương thị trường lưu, thoát nhập tạm xuất, hựu phục tao võng. Dĩ thị đẳng bồi, ngô đương ưu niệm. Nhữ ký tất thị vãng nguyện, lữ kiếp trọng thệ, quảng độ tội bồi, ngô phục hà lự”.**

**Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Định Tự Tại Vương, bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát, lữ kiếp dĩ lai, các phát hà nguyện, kim mông Thế Tôn, ân cần tán thán. Duy nguyện Thế Tôn! Lược ni thuyết chi”.**

**Nhĩ thời Thế Tôn cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Đế thính! Đế thính! Thiện tư niệm chi, ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết.**

**Nãi vãng quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ na-do-tha bất khả thuyết kiếp. Nhĩ thời hữu Phật, hiệu Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.**

**Kỳ Phật thọ mạng lục vạn kiếp. Vị xuất gia thời, vi tiểu quốc vương, dữ nhất lân quốc vương vi hữu, đồng hành thập thiện, nhiều ích chúng sanh.<sup>(16)</sup> Kỳ lân quốc nội sở hữu nhân dân, đa tạo chúng ác, nhị vương nghị kế, quảng thiết phương tiện.**

**Nhất vương phát nguyện, tảo thành Phật đạo, đương độ thị bối, linh sử vô dư.**

**Nhất vương phát nguyện, nhược bất tiên độ tội khổ, linh thị an lạc, đắc chí Bồ Đề, ngã chung vi nguyện thành Phật”.**

**Phật cáo Định Tự Tại Vương Bồ Tát: “Nhất vương phát nguyện, tảo thành Phật giả, tức Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai thị. Nhất vương phát nguyện, vĩnh độ tội khổ chúng sanh, vi nguyện thành Phật giả, tức Địa Tạng Bồ Tát thị.**

**Phục ư quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, danh Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, kỳ Phật thọ mạng tứ thập kiếp.**

**Tượng Pháp chi trung, hữu nhất La Hán, phước độ chúng sanh, nhân thứ giáo**

hóa, ngộ nhất nữ nhân, tự viết Quang Mục, thiết thực cúng dường.

La Hán vẫn chi: ‘Dục nguyện hà đẳng?’

Quang Mục đáp ngôn: ‘Ngã dĩ mẫu vong chi nhật, tự phước cứu bạt, vị tri ngã mẫu sanh xứ hà thú?’

La Hán mẫn chi, vi nhập định quán, kiến Quang Mục nữ mẫu đọa tại ác thú, thọ cực đại khổ.

La Hán vẫn Quang Mục ngôn: ‘Nhữ mẫu tại sanh, tác hà hành nghiệp, kim tại ác thú, thọ cực đại khổ?’

Quang Mục đáp ngôn: ‘Ngã mẫu sở tập, duy hảo thực đạm ngư miết chi thuộc, sở thực ngư miết, đa thực kỳ tử, hoặc sao hoặc chữ, tứ tình thực đạm. Kế kỳ mạng số, thiên vạn phục bội. Tôn giả từ mẫn, như hà ai cứu?’

La Hán mẫn chi, vi tác phương tiện, khuyến Quang Mục ngôn: ‘Nhữ khả chí thành niệm Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, kiêm tố họa hình tượng, tồn vong



**hoạch báo!’.**

**Quang Mục** văn dĩ, tức xả sở ái, tầm họa Phật tượng, nhi cúng dường chi, phục cung kính tâm, bi khắp chiêm lễ.

Hốt ư dạ hậu, mộng kiến Phật thân, kim sắc hoảng diệu, như Tu Di sơn, phóng đại quang minh. Nhi cáo Quang Mục: ‘Nhữ mẫu bất cứu đương sanh nhữ gia, tài giác cơ hàn, tức đương ngôn thuyết’.

Kỳ hậu gia nội, tỳ sanh nhất tử, vị mãn tam nhật, nhi nãi ngôn thuyết, khê thủ bi khắp, cáo ư Quang Mục:

‘Sanh tử nghiệp duyên, quả báo tự thọ, ngô thị nhữ mẫu, cứu xử ám minh, tự biệt nhữ lai, lụy đọa đại địa ngục.

Mông nhữ phước lực, phương đắc thọ sanh, vi hạ tiện nhân, hựu phục đoạn mạng, thọ niên thập tam, cánh lạc ác đạo, nhữ hữu hà kế, linh ngô thoát miễn?’

Quang Mục văn thuyết, tri mẫu vô nghi, ngạnh yết bi đề, nhi bạch tỳ tử: ‘Ký thị ngã mẫu, hiệp tri bốn tội, tác hà hành nghiệp, đọa ư ác đạo?’

Tỳ tử đáp ngôn: ‘Dĩ sát hại hủy mạ nhi nghiệp thọ báo, nhược phi mông phước, cứu bạt ngô nạn, dĩ thị nghiệp cố, vị hiệp giải thoát’.

Quang Mục vấn ngôn: ‘Địa ngục tội báo, kỳ sự vân hà?’

Tỳ tử đáp ngôn: ‘Tội khổ chi sự, bất nhẫn xưng thuyết, bách thiên tuế trung, tuất bạch nan cánh’.

Quang Mục văn dĩ, đề lệ hào khắp, nhi bạch không giới: ‘Nguyên ngã chi mẫu, vĩnh thoát địa ngục, tất thập tam tuế, cánh vô trọng tội, cập lịch ác đạo.’

Thập phương chư Phật, từ ai mẫn ngã, thính ngã vị mẫu, sở phát quảng đại thế nguyện. Nhược đắc ngã mẫu, vĩnh ly tam đồ, cập tư hạ tiện, nãi chí nữ nhân chi thân, vĩnh kiếp bất thọ giả.

Nguyên ngã tự kim nhật hậu, đối Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai tượng tiền, khước hậu bách thiên vạn ức kiếp trung, ứng hữu thế giới, sở hữu địa ngục, cập tam ác đạo, chư tội khổ chúng sanh,

**thệ nguyện cứu bạt, linh ly địa ngục ác thú, súc sanh, ngạ quỷ đặng.**

**Như thị tội báo đặng nhân, tận thành Phật cánh, ngã nhiên hậu phương thành Chánh Giác’.**

**Phát thệ nguyện dĩ, cụ văn Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, nhi cáo chi viết: ‘Quang Mục, nữ đại từ mẫn, thiện năng vi mẫn, phát như thị đại nguyện!’**

**Ngô quán nữ mẫn, thập tam tuế tất, xả tử báo dĩ, sanh vi Phạm Chí, thọ niên bách tuế. Quá thị báo hậu, đương sanh Vô Ưu quốc độ, thọ mạng bất khả kể kiếp. Hậu thành Phật quả, quảng độ nhân thiên, số như Hằng hà sa”.**

**Phật cáo Định Tự Tại Vương: “Nhĩ thời La Hán phước độ Quang Mục giả, tức Vô Tận Ý Bồ Tát thị. Quang Mục mẫn giả, tức Giải Thoát Bồ Tát thị. Quang Mục nữ giả, tức Địa Tạng Bồ Tát thị.**

**Quá khứ cửu viễn kiếp trung, như thị từ mẫn, phát Hằng hà sa nguyện, quảng độ chúng sanh.**

**Vị lai thế trung, nhược hữu nam tử nữ nhân, bất hành thiện giả, hành ác giả, nãi chí bất tín nhân quả giả, tà dâm vọng ngữ giả, lưỡng thiệt ác khẩu giả, hủy báng Đại Thừa giả, như thị chư nghiệp chúng sanh, tất đọa ác thú.**

**Nhược ngộ thiện tri thức, khuyến linh nhất đàn chỉ gian, quy y Địa Tạng Bồ Tát, thị chư chúng sanh, tức đắc giải thoát tam ác đạo báo.**

**Nhược năng chí tâm quy kính, cập chiêm lễ tán tán, hương hoa y phục, chủng chủng trân bảo, hoặc phục ẩm thực. Như thị phụng sự giả, vị lai bách thiên vạn ức kiếp trung, thường tại chư thiên, thọ thắng diệu lạc.**

**Nhược thiên phước tận, hạ sanh nhân gian, do bách thiên kiếp, thường vi đế vương, năng ức túc mạng nhân quả bổn mạt.**

**Định Tự Tại Vương! Như thị Địa Tạng Bồ Tát, hữu như thử bất khả tư nghị đại oai thần lực, quảng lợi chúng sanh, nhữ**

**đăng chur Bồ Tát, đưong ký thị kinh, quảng tuyên lưu bố”.**

**Định Tụ Tại Vương bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Nguyên bát hữu lự, ngã đặng thiên vạn ức Bồ Tát Ma Ha Tát, tất năng thừa Phật oai thần, quảng diễn thị kinh, ư Diêm Phù Đề, lợi ích chúng sanh”.**

**Định Tụ Tại Vương Bồ Tát bạch Thế Tôn dĩ, hiệp chưởng cung kính tác lễ nhi thoái.**

**Nhĩ thời tứ phương Thiên Vương, câu tùng tòa khởi, hiệp chưởng cung kính, bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Địa Tạng Bồ Tát ư cửu viễn kiếp lai, phát như thị đại nguyện, vân hà chí kim do độ vị tuyệt, cánh phát quảng đại thệ ngôn. Duy nguyện Thế Tôn! Vị ngã đặng thuyết”.**

**Phật cáo Tứ Thiên Vương: “Thiện tai! Thiện tai! Ngô kim vị nhữ, cập vị lai hiện tại thiên nhân chúng đặng, quảng lợi ích cố, thuyết Địa Tạng Bồ Tát ư Sa Bà thế giới, Diêm Phù Đề nội, sanh tử đạo trung,**

từ ai cứu bạt, độ thoát nhất thiết tội khổ chúng sanh phương tiện chi sự”.

Tứ Thiên Vương ngôn: “Duy nhiên, Thế Tôn! Nguyên nhạo dục văn”.

Phật cáo Tứ Thiên Vương: “Địa Tạng Bồ Tát cứu viễn kiếp lai, hất chí vu kim, độ thoát chúng sanh, do vị tất nguyên, từ miễn thử thế tội khổ chúng sanh, phục quán vị lai vô lượng kiếp trung, nhân mạn bất đoạn.

Dĩ thị chi cố, hựu phát trọng nguyên. Như thị Bồ Tát ư Sa Bà thế giới, Diêm Phù Đề trung, bách thiên vạn ức phương tiện, nhi vi giáo hóa.

Tứ Thiên Vương! Địa Tạng Bồ Tát nhược ngộ sát sanh giả, thuyết túc ương đoản mạng báo.

Nhược ngộ thiết đạo giả, thuyết bản cùng khổ sở báo.

Nhược ngộ tà dâm giả, thuyết túc cấp uyên ương báo.

Nhược ngộ ác khẩu giả, thuyết quyền thuộc đấu tranh báo.

**Nhược ngộ hủy báng giả, thuyết vô  
thiệt sang khâu báo.**

**Nhược ngộ sân khuể giả, thuyết xú lậu  
lung tàn báo.**

**Nhược ngộ xan lận giả, thuyết sở cầu vi  
nguyên báo.**

**Nhược ngộ ẩm thực vô độ giả, thuyết cơ  
khát yết bệnh báo.**

**Nhược ngộ điền liệt tứ tình giả, thuyết  
kinh cuồng táng mạng báo.**

**Nhược ngộ bội nghịch phụ mẫu giả,  
thuyết thiên địa tai sát báo.**

**Nhược ngộ thiêu sơn lâm mộc giả,  
thuyết cuồng mê tử tử báo.**

**Nhược ngộ tiền hậu phụ mẫu ác độc  
giả, thuyết phản sanh tiên thất hiện thọ  
báo.**

**Nhược ngộ võng bộ sanh sô giả, thuyết  
cốt nhục phân ly báo.**

**Nhược ngộ hủy báng Tam Bảo giả,  
thuyết manh lung âm á báo.**

**Nhược ngộ khinh Pháp mạn giáo giả,  
thuyết vĩnh xử ác đạo báo.**

**Nhược ngộ phá dụng thường trụ giả, thuyết ức kiếp luân hồi địa ngục báo.**

**Nhược ngộ ô phạm vu Tăng giả, thuyết vĩnh tại súc sanh báo.**

**Nhược ngộ thang hỏa trăm chức thương sanh giả, thuyết luân hồi đê thường báo.**

**Nhược ngộ phá giới phạm trai giả, thuyết cầm thú cơ nạ báo.**

**Nhược ngộ phi lý hủy dụng giả, thuyết sở cầu khuyết tuyệt báo.**

**Nhược ngộ ngô ngã công cao giả, thuyết ty sử hạ tiện báo.**

**Nhược ngộ lưỡng thiệt đấu loạn giả, thuyết vô thiệt bách thiệt báo.**

**Nhược ngộ tà kiến giả, thuyết biên địa thọ sanh báo.**

**Như thị đẳng Diêm Phù Đề chúng sanh, thân khẩu ý nghiệp, ác tập kết quả, bách thiên báo ứng, kim thô lược thuyết.**

**Như thị đẳng Diêm Phù Đề chúng sanh nghiệp cảm sai biệt, Địa Tạng Bồ Tát bách thiên phương tiện nhi giáo hóa chi.**



*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán Văn*

**Thị chư chúng sanh, tiên thọ như thị  
đẳng báo, hậu đọa địa ngục, động kinh  
kiếp số, vô hữu xuất kỳ.**

**Thị cố nhữ đẳng, hộ nhân hộ quốc, vô  
linh thị chư chúng nghiệp, mê hoặc chúng  
sanh”.**

**Tứ Thiên Vương văn dĩ, thế lệ bi thán,  
hiệp chưởng nhi thoái.**

### **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Quyển Thượng Chung**

**Địa Tạng bốn nguyện,  
Đạo Lợi thiên cung.  
Thần thông hiển hóa độ quần mông,  
Ngũ trược thế nan minh.  
Cang cường chúng sanh,  
Tham lạc khổ vô cùng.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương  
Phật. (3 xưng)**

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát  
Ma Ha Tát. (3 xưng)**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

# Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Quyển Trung

## Địa Ngục Danh Hiệu Phẩm Đệ Ngũ

Nhĩ thời Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Nhân Giả! Nguyên vi thiên long tứ chúng, cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thuyết Sa Bà thế giới, cập Diêm Phù Đề tội khổ chúng sanh, sở thọ báo xứ, địa ngục danh hiệu, cập ác báo đặng sự. Sở vị lai thế Mạt Pháp chúng sanh, tri thị quả báo”.

Địa Tạng đáp ngôn: “Nhân Giả! Ngã kim thừa Phật oai thần, cập đại sĩ chi lực, lược thuyết địa ngục danh hiệu, cập tội báo ác báo chi sự. Nhân Giả! Diêm Phù Đề đông phương hữu sơn, hiệu viết Thiết Vi, kỳ sơn hắc thúy, vô nhật nguyệt quang, hữu đại địa ngục, hiệu Cự Vô Giác.

Hựu hữu địa ngục, danh Đại A Tỳ. Phục hữu địa ngục, danh viết Tứ Giác.

**Phục hữu địa ngục, danh viết Phi Dao.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Hỏa Tiễn.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Giáp Sơn.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thông  
Thương.**

**Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết Xa.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết Sàng.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết Ngư.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết Y.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thiên Nhẫn.  
Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết Lư.**

**Phục hữu địa ngục, danh viết Dương  
Đồng. Phục hữu địa ngục, danh viết Bão  
Trụ. Phục hữu địa ngục, danh viết Lưu  
Hỏa. Phục hữu địa ngục, danh viết Canh  
Thiệt. Phục hữu địa ngục, danh vi Tỏa  
Thủ. Phục hữu địa ngục, danh viết Thiêu  
Cước.**

**Phục hữu địa ngục, danh viết Đạm  
Nhẫn. Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết  
Hoàn. Phục hữu địa ngục, danh viết Tranh  
Luận. Phục hữu địa ngục, danh viết Thiết  
Phu. Phục hữu địa ngục, danh viết Đa**

**Sân”.**<sup>(17)</sup>

**Địa Tạng bạch ngôn: “Nhân Giả! Thiết Vi chi nội, hữu như thị đẳng địa ngục, kỳ số vô hạn. Cánh hữu Khiếu Hoán địa ngục, Bạt Thiết địa ngục, Phần Niệu địa ngục, Đồng Tỏa địa ngục, Hỏa Tượng địa ngục, Hỏa Cầu địa ngục, Hỏa Mã địa ngục, Hỏa Ngưu địa ngục, Hỏa Sơn địa ngục, Hỏa Thạch địa ngục, Hỏa Sàng địa ngục, Hỏa Lương địa ngục, Hỏa Ứng địa ngục, Cừ Nha địa ngục. Bác Bì địa ngục, Âm Huyết địa ngục, Thiêu Thủ địa ngục, Thiêu Cước địa ngục, Đảo Thích địa ngục, Hỏa Ốc địa ngục, Thiết Ốc địa ngục, Hỏa Lang địa ngục. Như thị đẳng địa ngục,<sup>(18)</sup> kỳ trung các các phục hữu chư tiểu địa ngục, hoặc nhất, hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ, nãi chí bách thiên, kỳ trung danh hiệu, các các bất đồng”.**

**Địa Tạng Bồ Tát cáo Phổ Hiền Bồ Tát ngôn: “Nhân Giả! thử giả giai thị Nam Diêm Phù Đề hành ác chúng sanh, nghiệp cảm như thị. Nghiệp lực thậm đại, năng**

**địch Tu Di, năng thâm cự hải, năng  
chứng thánh đạo. Thị cố chúng sanh mạc  
khinh tiểu ác, dĩ vi vô tội, tử hậu hữu báo,  
tiêm hào thọ chi. Phụ tử chí thân, kỳ lộ các  
biệt, tủng nhiên tương phùng, vô khảng đại  
thọ. Ngã kim thừa Phật uy lực, lược thuyết  
địa ngục tội báo chi sự, duy nguyện Nhân  
Giả, tạm thính thị ngôn”.**

**Phổ Hiền đáp ngôn: “Ngô dĩ cứu tri,  
tam ác đạo báo, vọng Nhân Giả thuyết,  
linh hậu thể Mạt Pháp nhất thiết ác hạnh  
chúng sanh, văn Nhân Giả thuyết, sử linh  
quy Phật”.**

**Địa Tạng bạch ngôn: “Nhân Giả! Địa  
ngục tội báo, kỳ sự như thị:**

**Hoặc hữu địa ngục, thủ tội nhân thiệt,  
sử ngư canh chi. Hoặc hữu địa ngục, thủ  
tội nhân tâm, Dạ Xoa thực chi. Hoặc hữu  
địa ngục, hoạch thang thịnh phát, cử tội  
nhân thân. Hoặc hữu địa ngục, xích thiêu  
đồng trụ, sử tội nhân bão.**

**Hoặc hữu địa ngục, sử chur hỏa thiêu,  
sản cập tội nhân. Hoặc hữu địa ngục, nhất**

**hướng hàn băng. Hoặ hữu địa ngục, vô hạn phần niệ. Hoặ hữu địa ngục, thuần phi tật lê. Hoặ hữu địa ngục, đa toàn hỏa thương.**

**Hoặ hữu địa ngục, duy tràng hung bối. Hoặ hữu địa ngục, dẫn thiên thủ túc. Hoặ hữu địa ngục, bàn giảo thiết xà. Hoặ hữu địa ngục, khu trục thiết cầu. Hoặ hữu địa ngục, tận giá thiết loa.**

**Nhân Giả! Như thị đặng báo, các các ngục trung, hữu bách thiên chủng, nghiệp đạo chi khí. Vô phi thị đồng thị thiết, thị thạch thị hỏa, thử tứ chủng vật, chúng nghiệp hành cảm.**

**Nhược quảng thuyết địa ngục tội báo đặng sự, Nhất nhất ngục trung, cánh hữu bách thiên chủng khổ sở, hà huống đa ngục! Ngã kim thừa Phật oai thần, cập Nhân Giả vấn, lược thuyết như thị, nhược quảng giải thuyết cùng kiếp bất tận”.**

**Như Lai Tán Thán  
Phẩm Đệ Lục**

**Nhĩ thời Thế Tôn, cử thân phóng đại quang minh, biến chiếu bách thiên vạn ức Hằng hà sa đẵng chư Phật thế giới, xuất đại âm thanh, phổ cáo chư Phật thế giới:**

**“Nhất thiết chư Bồ Tát Ma Ha Tát, cập thiên long quỷ thần nhân phi nhân đẵng, thính ngô kim nhật xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ư thập phương thế giới, hiện đại bất khả tư nghị, oai thần từ bi chi lực, cứu hộ nhất thiết tội khổ chi sự.**

**Ngô diệt độ hậu, nhữ đẵng chư Bồ Tát đại sĩ, cập thiên long quỷ thần đẵng, quảng tác phương tiện, vệ hộ thị kinh. Linh nhất thiết chúng sanh, chứng Niết Bàn lạc”.**

**Thuyết thị ngữ dĩ, hội trung hữu nhất Bồ Tát, danh viết Phổ Quảng, hiệp chưởng cung kính, nhi bạch Phật ngôn: “Kim kiến Thế Tôn tán thán Địa Tạng Bồ Tát, hữu như thị bất khả tư nghị đại oai thần đức. Duy nguyện Thế Tôn! Vi vị lai thế Mạt Pháp chúng sanh, tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát lợi ích nhân thiên nhân quả đẵng**



sự, sử chư thiên long bát bộ, cập vị lai thế chúng sanh, đánh thọ Phật ngữ”.

Nhĩ thời Thế Tôn cáo Phổ Quảng Bồ Tát, cập tứ chúng đấng: “Đế thính! Đế thính! Ngô đương vị nhữ lược thuyết Địa Tạng Bồ Tát lợi ích nhân thiên phước đức chi sự”.

Phổ Quảng bạch ngôn: “Duy nhiên, Thế Tôn! Nguyên nhạo dục văn”.

Phật cáo Phổ Quảng Bồ Tát: “Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, văn thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát danh giả, hoặc hiệp chưởng giả, tán thán giả, tác lễ giả, luyến mộ giả, thị nhân siêu việt tam thập kiếp tội.

Phổ Quảng! Nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, hoặc thái họa hình tượng, hoặc thổ thạch giao tất, kim ngân đồng thiết, tác thờ Bồ Tát, nhất chiêm nhất lễ giả, thị nhân bách phần sanh ư tam thập tam thiên, vĩnh bất đọa ư ác đạo, giả như thiên phước tận cố, hạ sanh nhân gian, do vi quốc vương, bất thất đại lợi.

**Nhược hữu nữ nhân, yếm nữ nhân thân, tận tâm cúng dường Địa Tạng Bồ Tát họa tượng, cập thổ thạch giao tất đồng thiết đẳng tượng. Như thị nhật nhật bất thoái, thường dĩ hoa hương, ẩm thực, y phục, tăng thải, tràng phan, tiền bảo, vật đẳng cúng dường.**

**Thị thiện nữ nhân, tận thử nhất báo nữ thân, bách thiên vạn kiếp, cánh bất sanh hữu nữ nhân thế giới, hà hưởng phục thọ. Trừ phi từ nguyện lực cố, yếu thọ nữ thân, độ thoát chúng sanh, thừa tư cúng dường Địa Tạng lực cố, cập công đức lực, bách thiên vạn kiếp bất thọ nữ thân.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược hữu nữ nhân, yếm thị xú lậu, đa tật bệnh giả. Đản ư Địa Tạng tượng tiền, chí tâm chiêm lễ, thực khoảnh chi gian, thị nhân thiên vạn kiếp trung, sở thọ sanh thân, tướng mạo viên mãn.**

**Thị xú lậu nữ nhân, như bất yếm nữ thân, tức bách thiên vạn ức sanh trung, thường vi vương nữ. Nãi cập vương phi, tể**

**phụ đại tánh, đại trưởng giả nữ, đoan chánh thọ sanh, chư tướng viên mãn. Do chí tâm cố, chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát, hoạch phước như thị.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bồ Tát tượng tiền, tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân đa nhân.**

**Như thị đẵng bối, hiện tại thế trung, cập vị lai thế, thường đắc bách thiên quý thân nhật dạ vệ hộ, bất linh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà huông thân thọ chư hoạnh!**

**Phục thứ Phổ Quảng! Vị lai thế trung, nhược hữu ác nhân cập ác thân ác quý, kiến hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, quy kính cúng dường, tán thán chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc vọng sanh cơ hủy báng vô công đức, cập lợi ích sự, hoặc lộ xỉ tiểu, hoặc bội diện phi, hoặc khuyến nhân cộng phi, hoặc nhất nhân phi, hoặc đa nhân phi, nãi chí nhất niệm sanh cơ hủy giả.**

**Như thị chi nhân, hiền kiếp thiên Phật diệt độ, cơ hủy chi báo, thượng tại A Tỳ địa ngục, thọ cực trọng tội. Quá thị kiếp dĩ, phương thọ ngạ quỷ, hựu kinh thiên kiếp, phục thọ súc sanh, hựu kinh thiên kiếp, phương đắc nhân thân.**

**Túng thọ nhân thân, bần cùng hạ tiện, chư căn bất cụ, đa bị ác nghiệp lai kết kỳ tâm, bất cứu chi gian, phục đọa ác đạo. Thị cố Phổ Quảng! Cơ hủy tha nhân cúng dường, thượng hoạch thử báo, hà hưởng biệt sanh ác kiến hủy diệt.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược vị lai thế, hữu nam tử nữ nhân, cứu xứ sàng chẩm, cầu sanh cầu tử, liễu bất khả đắc, hoặc đọa mộng ác quỷ, nãi cập gia thân, hoặc du hiểm đạo, hoặc đa yểm mị, cộng quỷ thần du.**

**Nhật nguyệt tuế thâm, chuyển phục uông sái, miên trung khiêu khổ, phẩm thê bất lạc giả. Thử giai thị nghiệp đạo luận đối, vị định khinh trọng, hoặc nan xả thọ, hoặc bất đắc dĩ. Nam nữ tục nhân, bất**

**biện thị sự, dẫn đương đối chư Phật, Bồ Tát tượng tiền, cao thanh chuyển độc thử kinh nhất biến.**

**Hoặc thủ bệnh nhân khả ái chi vật, hoặc y phục bảo bối, trang viên xá trạch. Đối bệnh nhân tiền, cao thanh xưng ngôn:**

**‘Ngã mỗi giáp đẳng, vị thị bệnh nhân, đối kinh tượng tiền, xả chư đẳng vật, hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo Phật, Bồ Tát hình tượng, hoặc tạo tháp tự, hoặc nhiên du đẳng, hoặc thí thường trụ.**

**Như thị tam bách bệnh nhân, khiến linh văn tri. Giả linh chư thức phân tán, chí khí tận giả, nãi chí nhất nhật, nhị nhật, tam nhật, tứ nhật, chí thất nhật dĩ lai, dẫn cao thanh bạch, cao thanh độc kinh.**

**Thị nhân mạng chung chi hậu, tức ương trọng tội, chí vu ngũ vô gián tội, vĩnh đắc giải thoát, sở thọ sanh xứ, thường tri túc mạng.**

**Hà huống thiện nam tử thiện nữ nhân, tự thư thử kinh, hoặc giáo nhân thư, hoặc tự tổ họa Bồ Tát hình tượng, nãi chí giáo**

**nhân tổ họa, sở thọ quả báo, tất hoạch đại lợi.**

**Thị cố Phổ Quảng! Nhược kiến hữu nhân, độc tụng thị kinh, nãi chí nhất niệm, tán thán thị kinh, hoặc cung kính giả, nữ tu bách thiên phương tiện, khuyến thị đẳng nhân, cần tâm mặc thoái, năng đắc vị lai hiện tại thiên vạn ức bất khả tư nghị công đức.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược vị lai thế, chư chúng sanh đẳng, hoặc mộng hoặc寐, kiến chư quý thân, nãi cập chư hình; hoặc bi hoặc đề, hoặc sâu hoặc thán, hoặc khủng hoặc bố.**

**Thử giai thị nhất sanh thập sanh, bách sanh thiên sanh, quá khứ phụ mẫu, nam nữ đệ muội, phu thê quyền thuộc, tại ư ác thú, vị đắc xuất ly, vô xứ hy vọng phước lực cứu bạt, đương cáo túc thế cốt nhục, sử tác phương tiện, nguyện ly ác đạo.**

**Phổ Quảng! Nhữ dĩ thần lực, khiến thị quyền thuộc, linh đối chư Phật, Bồ Tát tượng tiền, chí tâm tự độc thử kinh, hoặc**

**thỉnh nhân độc, kỳ số tam biến hoặc thất biến.**

**Như thị ác đạo quyền thuộc, kinh thanh tất thị biến số, đương đắc giải thoát, nãi chí mộng寐 chi trung, vĩnh bất phục kiến.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược vị lai thế, hữu chư hạ tiện đẳng nhân, hoặc nô hoặc tỳ, nãi chí chư bất tự do chi nhân, giác tri túc nghiệp, yếu sám hối giả, chí tâm chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng. Nãi chí nhất thất nhật trung, niệm Bồ Tát danh, khả mãn vạn biến. Như thị đẳng nhân, tận thử báo hậu, thiên vạn sanh trung, thường sanh tôn quý, cánh bất kinh tam ác đạo khổ.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược vị lai thế trung, Diêm Phù Đề nội, Sát Lợi, Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, nhất thiết nhân đẳng, cập dị tánh chủng tộc, hữu tân sản giả, hoặc nam hoặc nữ, thất nhật chi trung, tảo dữ độc tụng thử bất tư nghị kinh điển, cánh vi niệm Bồ Tát danh, khả mãn vạn biến.**

**Thị tâm sanh tử, hoặc nam hoặc nữ, túc hữu ương báo, tiện đắc giải thoát, an lạc dị dưỡng, thọ mạng tăng trưởng, nhược thị thừa phước sanh giả, chuyển tăng an lạc, cập dữ thọ mạng.**

**Phục thứ Phổ Quảng! Nhược vị lai thế chúng sanh, ư nguyệt nhất nhật, bát nhật, thập tứ nhật, thập ngũ nhật, thập bát nhật, nhị thập tam, nhị thập tứ, nhị thập bát, nhị thập cửu nhật, nãi chí tam thập nhật, thị chư nhật đẳng, chư tội kết tập, định kỳ khinh trọng.**

**Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, cử chỉ động niệm, vô bất thị nghiệp, vô bất thị tội, hà hưởng tứ tình sát hại, thiết đạo, tà dâm, vọng ngữ, bách thiên tội trạng.**

**Năng ư thị thập trai nhật, đôi Phật Bồ Tát chư hiền thánh tượng tiền, độc thị kinh nhất biến. Đông Tây Nam Bắc, bách do-tuần nội, vô chư tai nạn. Đương thử cư gia, nhược trưởng nhược ấu, hiện tại vị lai, bách thiên tuế trung, vĩnh ly ác thú. Năng ư thập trai nhật, mỗi chuyển nhất biến,**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**hiện thể linh tử cư gia vô chư hoạnh bệnh, y thực phong dật.**

**Thị cố Phổ Quảng! Đương tri Địa Tạng Bồ Tát hữu như thị đẳng, bất khả thuyết bách thiên vạn ức đại oai thần lực, lợi ích chi sự. Diêm Phù chúng sanh, ư tử đại sĩ, hữu đại nhân duyên. Thị chư chúng sanh, văn Bồ Tát danh, kiến Bồ Tát tượng, nãi chí văn thị kinh, tam tự ngũ tự, hoặc nhất kệ nhất cú giả, hiện tại thù diệu an lạc, vị lai chi thể, bách thiên vạn sanh, thường đắc đoan chánh, sanh tôn quý gia”.**

**Nhĩ thời Phổ Quảng Bồ Tát, văn Phật Như Lai xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ Tát dĩ, hồ quy hiệp chưởng, phục bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã cứu tri thị đại sĩ hữu như tử bất khả tư nghị thần lực, cập đại thể nguyện lực, vi vị lai chúng sanh, khiến tri lợi ích, cố vấn Như Lai, duy nhiên đánh thọ. Thế Tôn! Đương hà danh tử kinh, sử ngã vân hà lưu bố?”**

**Phật cáo Phổ Quảng: “Thử kinh hữu**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**tam danh, nhất danh Địa Tạng Bản Nguyên, diệc danh Địa Tạng Bản Hạnh, diệc danh Địa Tạng Bản Thệ Lực Kinh. Duyên thử Bồ Tát, cứu viễn kiếp lai, phát đại trọng nguyện, lợi ích chúng sanh, thị cố nhữ đẳng, y nguyện lưu bố”.**

**Phổ Quảng văn dĩ, hiệp chưởng cung kính, tác lễ nhi thoái.**

### **Lợi Ích Tồn Vong Phẩm Đệ Thất**

**Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã quán thị Diêm Phù chúng sanh, cử tâm động niệm, vô phi thị tội, thoát hoạch thiện lợi, đa thoái sơ tâm, nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng ích. Thị đẳng bối nhân, như lý nê đồ, phụ ư trọng thạch, tiệm khốn tiệm trọng, túc bộ thâm thúy.**

**Nhược đắc ngộ tri thức, thế dữ giảm phụ, hoặc toàn dữ phụ, thị tri thức hữu đại lực cố, phục tương phù trợ, khuyến linh**

**lao cước, nhược đạt bình địa, tu tỉnh ác lộ, vô tái kinh lịch.**

**Thế Tôn! Tập ác chúng sanh, từng tiêm hào gian, tiện chí vô lượng. Thị chư chúng sanh, hữu như thử tập, lâm mạng chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, nghi vi thiết phước, dĩ tư tiên lộ.**

**Hoặc huyền phan cái, cập nhiên du đăng, hoặc chuyên độc tôn kinh, hoặc cúng dường Phật tượng, cập chư thánh tượng. Nãi chí niệm Phật, Bồ Tát, cập Bích Chi Phật danh tự, nhất danh nhất hiệu, lịch lâm chung nhân nhĩ căn, hoặc văn tại bốn thức.**

**Thị chư chúng sanh, sở tạo ác nghiệp, kế kỳ cảm quả, tất đọa ác thú, duyên thị quyến thuộc, vị lâm chung nhân, tu thử thánh nhân, như thị chúng tội, tất giai tiêu diệt.**

**Nhược năng cánh vi, thân tử chi hậu, thất thất nhật nội, quảng tạo chúng thiện, năng sử thị chư chúng sanh, vĩnh ly ác thú, đắc sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc,**

**hiện tại quyền thuộc, lợi ích vô lượng.**

**Thị cố ngã kim, đối Phật Thế Tôn, cập thiên long bát bộ, nhân phi nhân đẳng, khuyến u Diêm Phù Đề chúng sanh, lâm chung chi nhật, thận vật sát hại, cập tạo ác duyên, bái tế quỷ thần, cầu chư vô lượng.**

**Hà dĩ cố? Nhĩ sở sát hại, nãi chí bái tế, vô tiêm hào chi lực, lợi ích vong nhân, dẫn kết tội duyên, chuyển tăng thâm trọng.**

**Giả sử lai thế, hoặc hiện tại sanh, đắc hoạch thánh phần, sanh nhân thiên trung, duyên thị lâm chung, bị chư quyền thuộc, tạo thị ác nhân, diệt linh thị mạng chung nhân, ương lụy đối biện, vãn sanh thiện xứ. Hà hưởng lâm mạng chung nhân, tại sanh vị tăng, hữu thiếu thiện căn, các cư bổn nghiệp, tự thọ ác thú, hà nhẫn quyền thuộc, cánh vi tăng nghiệp.**

**Thí như hữu nhân, từng viễn địa lai, tuyệt lương tam nhật, sở phụ đảm vật, cường quá bách cân, hốt ngộ lân nhân, cánh phụ thiếu vật, dĩ thị chi cố, chuyển**

**phục khốn trọng.**

**Thế Tôn! Ngã quán Diêm Phù chúng sanh, dẫn năng ư chư Phật giáo trung, nãi chí thiện sự, nhất mao nhất trích, nhất sa nhất trần, như thị lợi ích, tất giai tự đắc”.**

**Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất trưởng giả, danh viết Đại Biện. Thị trưởng giả cửu chúng Vô Sanh, hóa độ thập phương, hiện trưởng giả thân, hiệp chường cung kính, vấn Địa Tạng Bồ Tát ngôn:**

**“Đại sĩ! Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, mạng chung chi hậu, tiểu đại quyền thuộc, vị tu công đức, nãi chí thiết trai, tạo chúng thiện nhân, thị mạng chung nhân, đắc đại lợi ích, cập giải thoát phủ?”**

**Địa Tạng đáp ngôn: “Trưởng giả! Ngã kim vi vị lai hiện tại, nhất thiết chúng sanh, thừa Phật oai lực, lược thuyết thị sự.**

**Trưởng giả! Vị lai hiện tại chư chúng sanh đẳng, lâm mạng chung nhật, đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất Bích Chi Phật danh, bất vấn hữu tội vô tội, giai đắc giải thoát.**

**Nhược hữu nam tử nữ nhân, tại sanh bất tu thiện nhân, đa tạo chúng tội, mạng chung chi hậu, quyền thuộc tiểu đại, vi tạo phước lợi, nhất thiết thánh sự, thất phần chi trung, nhi nãi hoạch nhất, lục phần công đức, sanh giả tự lợi. Dĩ thị chi cố, vị lai hiện tại, thiện nam nữ đẳng, văn kiện tự tu, phần phần kỹ hoạch.**

**Vô thường đại quý, bất kỳ nhi đáo, minh minh du thần, vị tri tội phước, thất thất nhất nội, như si như lung, hoặc tại chư ty, biện luận nghiệp quả, thẩm định chi hậu, cư nghiệp thọ sanh, vị trác chi gian, thiên vạn sâu khổ, hà hướng đọa ư chư ác thú đẳng. Thị mạng chung nhân, vị đắc thọ sanh, tại thất thất nhất nội, niệm niệm chi gian, vọng chư cốt nhục quyền thuộc, dữ tạo phước lực cứu bạt. Quá thị nhất hậu, tùy nghiệp thọ báo, nhược thị tội nhân, động kinh thiên bách tuế trung, vô giải thoát nhất, nhược thị Ngũ Vô Gian tội, đọa đại địa ngục, thiên kiếp vạn kiếp, vĩnh thọ chúng khổ.**

**Phục thứ trưởng giả! Như thị tội nghiệp chúng sanh, mạng chung chi hậu, quyền thuộc cốt nhục, vị tu doanh trai, trợ nghiệp đạo. Vị trai thực cánh, cập doanh trai chi thứ, mẽ cam thái điệp, bất khí u địa, nãi chí chư thực, vị hiển Phật Tăng, vật đặc tiên thực. Như hữu vi thực, cập bất tinh cần, thị mạng chung nhân, liễu bất đặc lực, như tinh cần hộ tịnh, phụng hiển Phật Tăng. Thị mạng chung nhân, thất phần hoạch nhất.**

**Thị cố trưởng giả! Diêm Phù chúng sanh, nhược năng vị kỳ phụ mẫu, nãi chí quyền thuộc, mạng chung chi hậu, thiết trai cúng dường, chí tâm cần khẩn, như thị chi nhân, tồn vong hoạch lợi”.**

**Thuyết thị ngữ thời, Đạo Lợi thiên cung, hữu thiên vạn ức na-do-tha Diêm Phù quý thần, tất phát vô lượng Bồ Đề chi tâm. Đại Biện trưởng giả tác lễ nhi thoái.**

**Diêm La Vương Chúng Tán Thán  
Phẩm Đệ Bát**

**Nhĩ thời Thiết Vi sơn nội, hữu vô lượng  
quỷ vương, dữ Diêm La thiên tử, câu nghệ  
Đao Lợi, lai đáo Phật sở.**

**Sở vị: Ác Độc quỷ vương, Đa Ác quỷ  
vương, Đại Tranh quỷ vương, Bạch Hồ  
quỷ vương. Huyết Hồ quỷ vương, Xích Hồ  
quỷ vương, Tán Ương quỷ vương, Phi  
Thân quỷ vương. Điển Quang quỷ vương,  
Lang Nha quỷ vương, Thiên Nhân quỷ  
vương, Đạm Thú quỷ vương. Phụ Thạch  
quỷ vương, Chủ Hao quỷ vương, Chủ Họa  
quỷ vương, Chủ Thực quỷ vương. Chủ Tài  
quỷ vương, Chủ Súc quỷ vương, Chủ Cầm  
quỷ vương, Chủ Thú quỷ vương. Chủ Mị  
quỷ vương, Chủ Sản quỷ vương, Chủ  
Mạng quỷ vương, Chủ Tật quỷ vương.  
Chủ Hiểm quỷ vương, Tam Mục quỷ  
vương, Tứ Mục quỷ vương, Ngũ Mục quỷ  
vương. Kỳ Lợi Thất vương, Đại Kỳ Lợi  
Thất vương, Kỳ Lợi Xoa vương, Đại Kỳ  
Lợi Xoa vương. A Na Tra vương, Đại A Na  
Tra vương.**

**Như thị đẳng đại quỷ vương, các các dữ**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**bách thiên chư tiểu quý vương, tận cư Diêm Phù Đề, các hữu sở chấp, các hữu sở chủ. Thị chư quý vương, dĩ Diêm La thiên tử, thừa Phật oai thần, cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lục, câu nghệ Dao Lợi, tại nhất diện lập.**

**Nhĩ thời Diêm La thiên tử, hồ quy hiệp chương, bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã đẳng kim giả, dĩ chư quý vương, thừa Phật oai thần, cập Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát lục, phương đắc nghệ thử Dao Lợi đại hội, diệc thị ngã đẳng, hoạch thiện lợi cố. Ngã kim hữu tiểu nghi sự, cảm vấn Thế Tôn. Duy nguyện Thế Tôn! Từ bi tuyên thuyết”.**

**Phật cáo Diêm La thiên tử: “Tứ nữ sở vấn, ngô vị nữ thuyết”.**

**Thị thời Diêm La thiên tử, chiêm lễ Thế Tôn, cập hồi thị Địa Tạng Bồ Tát. Nhi bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã quán Địa Tạng Bồ Tát, tại lục đạo trung, bách thiên phương tiện, nhi độ tội khổ chúng sanh, bất từ bi quyện.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Thị đại Bồ Tát, hữu như thị bất khả tư nghị thần thông chi sự, nhiên chư chúng sanh, thoát hoạch tội báo, vị cứu chi gian, hựu đọa ác đạo?**

**Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát, ký hữu như thị, bất khả tư nghị thần lực, vân hà chúng sanh nhi bất y chỉ thiện đạo, vĩnh thủ giải thoát. Duy nguyện Thế Tôn! Vị ngã giải thuyết”.**

**Phật cáo Diêm La thiên tử: “Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, kỳ tánh cương cường, nan điều nan phục. Thị đại Bồ Tát, u bách thiên kiếp, đầu đầu cứu bạt, như thị chúng sanh, tảo linh giải thoát. Thị tội báo nhân, nãi chí đọa đại ác thú, Bồ Tát dĩ phương tiện lực, bạt xuất căn bản nghiệp duyên, nhi khiến ngộ túc thế chi sự.**

**Tự thị Diêm Phù chúng sanh, kết ác tập trọng, toàn xuất toàn nhập, lao tư Bồ Tát, cứu kinh kiếp số, nhi tác độ thoát. Thí như hữu nhân, mê thất bản gia, ngộ nhập hiểm đạo, kỳ hiểm đạo trung, đa chư Dạ Xoa, cập hồ lang sư tử, ngoan xà phúc hiết. Như**

**thị mê nhân, tại hiểm đạo trung, tu du chi gian, tức tạo chư độc.**

**Hữu nhất tri thức, đa giải đại thuật, thiện cảm thị độc, nãi cập Dạ Xoa, chư ác độc đẳng. Hốt phùng mê nhân, dục tiến hiểm đạo, nhi ngữ chi ngôn:**

**‘Đốt tai nam tử, vi hà sự cố, nhi nhập thử lộ? Hữu hà dị thuật, năng chế chư độc?’**

**Thị mê lộ nhân, hốt văn thị ngữ, phương tri hiểm đạo, tức tiện thoái bộ, cầu xuất thử lộ. Thị thiện tri thức, đề huề tiếp thủ, dẫn xuất hiểm đạo, miễn chư ác độc, chí ư hảo đạo, linh đắc an lạc, nhi ngữ chi ngôn:**

**‘Đốt tai mê nhân, tự kim dĩ hậu, vật lý thị đạo, thử lộ nhập giả, tuất nan đắc xuất, phục tồn tánh mạng’.**

**Thị mê lộ nhân, diệc sanh cảm trọng. Lâm biệt chi thời, tri thức hựu ngôn:**

**‘Nhược kiến thân tri, cập chư lộ nhân, nhược nam nhược nữ, ngôn ư thử lộ, đa chư độc ác, táng thất tánh mạng, vô linh**

**thị chúng, tự thủ kỳ tử’.**

**Thị cố Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, cứu bạt tội khổ chúng sanh, sanh nhân thiên trung, linh thọ diệu lạc. Thị chư tội chúng, tri nghiệp đạo khổ, thoát đắc xuất ly, vĩnh bất tái lịch. Như mê lộ nhân, ngộ nhập hiểm đạo, ngộ thiện tri thức, dẫn tiếp linh xuất, vĩnh bất phục nhập.**

**Phùng kiến tha nhân, phục khuyến mạt nhập, tự ngôn: ‘Nhân thị mê cố, đắc giải thoát cánh, tiện bất phục nhập, nhược tái lý tiền, do thượng mê ngộ, bất giác cự tăng sở lạc hiểm đạo, hoặc trí thất mạng’. Như đọa ác thú, Địa Tạng Bồ Tát phương tiện lực cố, sử linh giải thoát, sanh nhân thiên trung, toàn hựu tái nhập, nhược nghiệp kết trọng, vĩnh xứ địa ngục, vô giải thoát thời”.**

**Nhĩ thời, Ác Độc quý vương hiệp chưởng cung kính, bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã đẳng chư quý vương, kỳ số vô lượng, tại Diêm Phù Đề, hoặc lợi ích nhân, hoặc tổn hại nhân, các các bất**

**đồng, nhiên thị nghiệp báo, sử ngã quyền thuộc, du hành thế giới, đa ác thiếu thiện.**

**Quá nhân gia đình, hoặc thành ấp tụ lạc, trang viên phòng xá, hoặc hữu nam tử nữ nhân, tu ma phát thiện sự, nãi chí huyền nhất phan nhất cái, thiếu hương thiếu hoa, cúng dường Phật tượng, cập Bồ Tát tượng, hoặc chuyển độc tôn kinh, thiêu hương cúng dường, nhất cú nhất kệ.**

**Ngã đẳng quý vương, kính lễ thị nhân, như quá khứ, hiện tại, vị lai chư Phật. Sắc chư tiểu quý, các hữu đại lực, cập Thổ Địa phần, tiện linh vệ hộ. Bất linh ác sự hoành sự, ác bệnh hoành bệnh, nãi chí bất như ý sự, cận ư tử xá đẳng xứ, hà hưởng nhập môn”.**

**Phật tán quý vương: “Thiện tai! Thiện tai! Nhữ đẳng cập dĩ Diêm La, năng như thị ủng hộ thiện nam nữ đẳng. Ngô diệc cáo Phạm Vương Đế Thích, linh vệ hộ nhữ”.**

**Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất quý vương, danh viết Chủ Mạng, bạch**

## **Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã bốn nghiệp duyên, chủ Diêm Phù nhân mạng, sanh thời tử thời, ngã giai chủ chi. Tại ngã bốn nguyện, thậm dục lợi ích, tự thị chúng sanh bất hội ngã ý, trí linh sanh tử cụ bất đắc an.**

**Hà dĩ cố? Thị Diêm Phù Đề nhân sơ sanh chi thời, bất vấn nam nữ, hoặc dục sanh thời, dẫn tác thiện sự, tăng ích xá trạch, tự linh Thổ Địa, vô lượng hoan hỷ, ủng hộ tử mẫu, đắc đại an lạc, lợi ích quyên thuộc.**

**Hoặc dĩ sanh hạ, thận vật sát hại, thủ chư tiên vị, cúng cập sản mẫu, cập quảng tự quyên thuộc, âm tửu thực nhục, ca nhạc huyền quản, năng linh tử mẫu bất đắc an lạc.**

**Hà dĩ cố? Thị sản nan thời, hữu vô số ác quỷ, cập vãng lượng tinh my, dục thực tinh huyết.**

**Thị ngã tảo lệnh xá trạch thổ địa linh kỳ, hà hộ tử mẫu, sử linh an lạc, nhi đắc lợi ích. Như thị chi nhân, kiến an lạc cố, tiện**

**hiệp thiết phước, đấp chur thổ địa, phiên vi sát hại, tập tụ quyền thuộc, dĩ thị chi cố, phạm ương tự thọ, tử mẫu cụ tổn.**

**Hựu Diêm Phù Đề lâm mạng chung nhân, bất vấn thiện ác, ngã dục linh thị mạng chung chi nhân, bất lạc ác đạo, hà huống tự tu thiện căn, tăng ngã lực cố. Thị Diêm Phù Đề, hành thiện chi nhân, lâm mạng chung thời, diệc hữu bách thiên ác đạo quỷ thần, hoặc biến tác phụ mẫu, nãi chí chur quyền thuộc, dẫn tiếp vong nhân, linh lạc ác đạo, hà huống bồn tạo ác giả.**

**Thế Tôn! Như thị Diêm Phù Đề nam tử nữ nhân, lâm mạng chung thời, thần thức hôn muội, bất biện thiện ác, nãi chí nhĩ cánh vô kiến văn. Thị chur quyền thuộc, đương tu thiết đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm Phật Bồ Tát danh hiệu, như thị thiện duyên, năng linh vong giả, ly chur ác đạo, chur ma quỷ thần, tất giai thoái tán.**

**Thế Tôn! Nhất thiết chúng sanh, lâm mạng chung thời, nhược đắc văn nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, hoặc Đại Thừa**

**kinh điển, nhất cú nhất kệ, ngã quán như thị bối nhân, trừ ngũ Vô Gian sát hại chi tội, tiểu tiểu ác nghiệp, hiệp đọa ác thú giả, tâm tức giải thoát”.**

**Phật cáo Chủ Mạng quý vương: “Nhữ đại từ cố, năng phát như thị đại nguyện, ư sanh tử trung, hộ chư chúng sanh, nhược vị lai thế trung, hữu nam tử nữ nhân, chí sanh tử thời, nhữ mạc thoái thị nguyện, tổng linh giải thoát, vĩnh đắc an lạc”.**

**Quý vương bạch Phật ngôn: “Nguyện bất hữu lự, ngã tất thị hình, niệm niệm ủng hộ, Diêm Phù chúng sanh, sanh thời tử thời, cụ đắc an lạc, Đản nguyện chư chúng sanh, ư sanh tử thời, tín thọ ngã ngữ, vô bất giải thoát, hoạch đại lợi ích”.**

**Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Thị đại quý vương Chủ Mạng giả. Dĩ tăng kinh bách thiên sanh, tác đại quý vương, ư sanh tử trung, ủng hộ chúng sanh. Thị đại sĩ từ bi nguyện cố, hiện đại quý thân, thật phi quý dã. Khước hậu quá nhất bách thất thập kiếp, đương đắc thành Phật, hiệu viết**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Vô Tướng Như Lai, kiếp danh An Lạc, thế giới danh Tịnh Trụ. Kỳ Phật thọ mạng, bất khả kể kiếp.**

**Địa Tạng! Thị đại quý vương, kỳ sự như thị, bất khả tư nghị, sở độ thiên nhân, diệc bất khả hạn lượng”.**

### **Xưng Phật Danh Hiệu Phẩm Độ Cứu**

**Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã kim vi vị lai chúng sanh, diễn lợi ích sự, ư sanh tử trung, đắc đại lợi ích. Duy nguyện Thế Tôn! Thính ngã thuyết chi”.**

**Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nhữ kim dục hưng từ bi, cứu bạt nhất thiết tội khổ lục đạo chúng sanh, diễn bất tư nghị sự, kim chánh thị thời, duy đương tốc thuyết. Ngô tức Niết Bàn, sử nhữ tảo tất thị nguyện, ngô diệc vô ưu hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh”.**

**Địa Tạng Bồ Tát bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Quá khứ vô lượng a-tăng-kỳ kiếp,**

**hữu Phật xuất thế, hiệu Vô Biên Thân Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, tạm sanh cung kính, tức đắc siêu việt tứ thập kiếp sanh tử trọng tội, hà huông tổ họa hình tượng, cúng dường tán thán, kỳ nhân hoạch phước, vô lượng vô biên.**

**Hựu ư quá khứ, Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tánh Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, nhất đàn chỉ khoảnh, phát tâm quy y, thị nhân ư Vô Thượng đạo, vĩnh bất thoái chuyển.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Phật xuất thế, hiệu Ba Đầu Ma Thắng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, lịch ư nhĩ căn, thị nhân đương đắc, thiên phần sanh ư, Lục Dục thiên trung, hà huông chí tâm xưng niệm.**

**Hựu ư quá khứ, bất khả thuyết bất khả thuyết a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Sư Tử Hồng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, nhất**

**niệm quy y, thị nhân đắc ngộ, vô lượng chư Phật, ma đánh thọ ký.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Phật xuất thế, hiệu Câu Lưu Tôn Phật. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, chí tâm chiêm lễ, hoặc phục tán thán, thị nhân ư Hiền Kiếp thiên Phật hội trung, vi đại Phạm Vương, đắc thọ thượng ký.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Phật xuất thế, hiệu Tỳ Bà Thi. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, vĩnh bất đọa ác đạo, thường sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc.**

**Hựu ư quá khứ, vô lượng vô số, Hằng hà sa kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Thắng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, tất cánh bất đọa ác đạo, thường tại thiên thượng, thọ thắng diệu lạc.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Phật xuất thế, hiệu Bảo Tướng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh, sanh cung kính tâm, thị nhân bất cử, đắc A La Hán**

**quả.**

**Hựu ư quá khứ, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, hữu Phật xuất thế, hiệu Ca Sa Tràng Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả, siêu nhất bách đại kiếp sanh tử chi tội.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Phật xuất thế, hiệu Đại Thông Sơn Vương Như Lai. Nhược hữu nam tử nữ nhân, văn thị Phật danh giả, thị nhân đắc ngộ, Hằng hà sa Phật, quảng vi thuyết pháp, tất thành Bồ Đề.**

**Hựu ư quá khứ, hữu Tịnh Nguyệt Phật, Sơn Vương Phật, Trí Thắng Phật, Tịnh Danh Vương Phật, Trí Thành Tụ Phật, Vô Thượng Phật, Diệu Thanh Phật, Mãn Nguyệt Phật, Nguyệt Diện Phật, hữu như thị đẳng, bất khả thuyết Phật.**

**Thế Tôn! Hiện tại vị lai, nhất thiết chúng sanh, nhược thiên nhược nhân, nhược nam nhược nữ. Đản niệm đắc nhất Phật danh hiệu, công đức vô lượng, hà huống đa danh. Thị chúng sanh đẳng, sanh**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn  
**thời tử thời, tự đắc đại lợi, chung bất đọa  
ác đạo.**

**Nhược hữu lâm mạng chung nhân, gia  
trung quyền thuộc, nãi chí nhất nhân, vi  
thị bệnh nhân, cao thanh niệm nhất Phật  
danh, thị mạng chung nhân, trừ ngũ Vô  
Gián tội, dư nghiệp báo đặng, tất đắc tiêu  
diệt.**

**Thị ngũ Vô Gián tội, tuy chí cực trọng,  
động kinh ức kiếp, liễu bất đắc xuất, thừa  
tư lâm mạng chung thời, tha nhân vị kỳ  
xưng niệm Phật danh, ư thị tội trung, diệt  
tiệm tiêu diệt. Hà huông chúng sanh, tự  
xưng tự niệm, hoạch phước vô lượng, diệt  
vô lượng tội”.**

### **Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Quyển Trung Chung**

**Địa Tạng bốn hạnh,  
Thệ nguyện hoằng thâm.  
Minh châu tích trượng độ chúng sanh,  
Địa ngục khổ vô cùng.  
Tinh tấn kiến thành,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Miễn đọa khổ trầm luân.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương**

**Pháp.** (3 xưng)

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát**

**Ma Ha Tát.** (3 xưng)



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

# Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh Quyển Hạ

## Giáo Lượng Bồ Thí Công Đức Duyên Phẩm Đệ Thập

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, thừa Phật oai thần, tùng tọa nhi khởi, hồ quy hiệp chưởng bạch Phật ngôn:

“Thế Tôn! Ngã quán nghiệp đạo chúng sanh, giáo lượng bồ thí, hữu khinh hữu trọng, hữu nhất sanh thọ phước, hữu thập sanh thọ phước, hữu bách sanh thiên sanh, thọ đại phước lợi giả, thị sự vân hà? Duy nguyện Thế Tôn! Vị ngã thuyết chi”.

Nhĩ thời Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Ngô kim ư Đạo Lợi thiên cung, nhất thiết chúng hội, thuyết Diêm Phù Đề bồ thí, giáo lượng công đức khinh trọng, nhữ đương để thính, ngô vị nhữ thuyết”.

Địa Tạng bạch Phật ngôn: “Ngã nghi thị sự, nguyện nhạo dục văn”.

Phật cáo Địa Tạng Bồ Tát: “Nam Diêm

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Phù Đề, hữu chư quốc vương, tể phụ đại thần, đại trưởng giả, đại Sát Lợi, đại Bà La Môn đẳng.**

**Nhược ngộ tối hạ bản cùng, nãi chí lung tàn âm á, lung si vô mục, như thị chủng chủng bất hoàn cụ giả. Thị đại quốc vương đẳng, dục bố thí thời, nhược năng cụ đại từ bi, hạ tâm hàm tiếu, thân thủ biến bố thí, hoặc sử nhân thí, nhuỹên ngôn úy dụ. Thị quốc vương đẳng, sở hoạch phước lợi, như bố thí bách Hằng hà sa Phật công đức chi lợi.**

**Hà dĩ cô? Duyên thị quốc vương đẳng, ư thị tối bản tiện bối cập bất hoàn cụ giả, phát đại từ tâm, thị cố phước lợi, hữu như thử báo, bách thiên sanh trung, thường đắc thất bảo cụ túc, hà hưởng y thực thụ dụng.**

**Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế, hữu chư quốc vương, chí Bà La Môn đẳng, ngộ Phật tháp tự, hoặc Phật hình tượng, nãi chí Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tượng, cung tự doanh biện, cúng dường bố thí.**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Thị quốc vương đẳng, đương đắc tam kiếp vi Đế Thích thân, thọ thắng diệu lạc. Nhược năng dĩ thử bố thí phước lợi, hồi hướng pháp giới, thị đại quốc vương đẳng, ư thập kiếp trung, thường vi Đại Phạm thiên vương.**

**Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế, hữu chư quốc vương, chí Bà La Môn đẳng, ngộ tiên Phật tháp miếu, hoặc chí kinh tượng, hủy hoại phá lạc, nãi năng phát tâm tu bố. Thị quốc vương đẳng, hoặc tự doanh biện, hoặc khuyến tha nhân, nãi chí bách thiên nhân đẳng, bố thí kết duyên.**

**Thị quốc vương đẳng, bách thiên sanh trung, thường vi Chuyển Luân vương thân, như thị tha nhân đồng bố thí giả, bách thiên sanh trung, thường vi tiểu quốc vương thân. Cánh năng ư tháp miếu tiên, phát hồi hướng tâm, như thị quốc vương, nãi cập chư nhân, tận thành Phật đạo, dĩ thử quả báo, vô lượng vô biên.**

**Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung, hữu chư quốc vương cập Bà La Môn đẳng,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**kiến chur lão bệnh, cập sanh sản phụ nữ, nhược nhất niệm gian, cụ đại từ tâm, bố thí y dược, ẩm thực, ngọa cụ, sử linh an lạc.**

**Như thị phước lợi, tối bất tư nghị, nhất bách kiếp trung, thường vi Tịnh Cư thiên chủ, nhị bách kiếp trung, thường vi Lục Dục thiên chủ, tất cánh thành Phật, vĩnh bất đọa ác đạo, nãi chí bách thiên sanh trung, nhĩ bất văn khổ thanh.**

**Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu chur quốc vương, cập Bà La Môn đẳng, năng tác như thị bố thí, hoạch phước vô lượng. Cánh năng hồi hướng, bất vấn đa thiếu, tất cánh thành Phật, hà hưởng Thích Phạm Chuyển Luân chi báo! Thị cố Địa Tạng, phổ khuyến chúng sanh, đương tri thị học.**

**Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung, nhược thiện nam tử, thiện nữ nhân, u Phật pháp trung, chủng thiếu thiện căn, mao phát sa trần đẳng hứa, sở thọ phước lợi, bất khả vi dụ.**

**Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung,**

**nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Phật hình tượng, Bồ Tát hình tượng, Bích Chi Phật hình tượng, Chuyển Luân Vương hình tượng, bố thí cúng dường, đắc vô lượng phước, thường tại nhân thiên thọ thắng diệu lạc, nhược năng hồi hướng pháp giới, thị nhân phước lợi bất khả vi dụ.**

**Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Đại Thừa kinh điển, hoặc thính văn nhất kệ nhất cú, phát ân trọng tâm, tán thán cung kính, bố thí cúng dường, thị nhân hoạch đại quả báo, vô lượng vô biên, nhược năng hồi hướng pháp giới, kỳ phước bất khả vi dụ.**

**Phục thứ Địa Tạng! Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ngộ Phật tháp tự, Đại Thừa kinh điển, tân giả bố thí cúng dường, chiêm lễ tán thán, cung kính hiệp chưởng. Nhược ngộ cố giả, hoặc hủy hoại giả, tu bổ doanh lý, hoặc độc phát tâm, hoặc khuyến đa nhân, đồng cộng phát tâm, như thị đẳng bối, tam thập sanh trung,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

thường vi chư tiểu quốc vương, Đản Việt chi nhân, thường vi Luân Vương, hoàn dĩ thiện pháp, giáo hóa chư tiểu quốc vương.

Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, u Phật pháp trung, sở chủng thiện căn, hoặc bố thí cúng dường, hoặc tu bổ tháp tự, hoặc trang lý kinh điển, nãi chí nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích, như thị thiện sự.

Đản năng hồi hướng pháp giới, thị nhân công đức, bách thiên sanh trung, thọ thượng diệu lạc. Như đản hồi hướng tự gia quyền thuộc, hoặc tự thân lợi ích, như thị chi quả, tức tam sanh thọ lạc, xả nhất đắc vạn báo. Thị cố Địa Tạng! Bố thí nhân duyên kỳ sự như thị”.

### Địa Thần Hộ Pháp Phẩm Đệ Thập Nhất

Nhĩ thời, Kiên Lao địa thần bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Ngã từng tích lai, chiêm thị đánh lễ vô lượng Bồ Tát Ma Ha Tát, giai thị đại bất khả tư nghị thần thông trí tuệ,

**quảng độ chúng sanh.**

**Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, ư chư Bồ Tát, thệ nguyện thâm trọng. Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát, ư Diêm Phù Đề, hữu đại nhân duyên.**

**Như Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm, Di Lặc, diệc hóa bách thiên thân hình, độ ư lục đạo, kỳ nguyện thượng hữu tất cánh.**

**Thị Địa Tạng Bồ Tát, giáo hóa lục đạo nhất thiết chúng sanh, sở phát thệ nguyện kiếp số, như thiên bách ức Hằng hà sa.**

**Thế Tôn! Ngã quán vị lai, cập hiện tại chúng sanh, ư sở trú xứ, ư Nam phương thanh khiết chi địa, dĩ thổ thạch trúc mộc, tác kỳ khám thất.**

**Thị trung năng tổ họa, nãi chí kim ngân đồng thiết, tác Địa Tạng hình tượng, thiêu hương cúng dường, chiêm lễ tán thán.**

**Thị nhân cư xứ, tức đắc thập chủng lợi ích. Hà đẳng vi thập?**

**Nhất giả, thổ địa phong nưong.**

**Nhị giả, gia trạch vĩnh an.**

**Tam giả, tiên vong sanh thiên.**

**Tứ giả, hiện tôn ích thọ.**

**Ngũ giả, sở cầu toại ý.**

**Lục giả, vô thủy hỏa tai.**

**Thất giả, hư hao tịch trừ.**

**Bát giả, đồ tuyệt ác mộng.**

**Cửu giả, xuất nhập thần hộ.**

**Thập giả, đa ngộ thánh nhân.**

**Thế Tôn! Vị lai thế trung, cập hiện tại chúng sanh, nhược năng ư sở trụ xứ phương diện, tác như thị cúng dường, đắc như thị lợi ích”.**

**Phục bạch Phật ngôn: “Thế Tôn! Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư sở trụ xứ, hữu thủ kinh điển, cập Bồ Tát tượng. Thị nhân cánh năng chuyển độc kinh điển, cúng dường Bồ Tát, ngã thường nhật dạ, dĩ bản thân lực, vệ hộ thị nhân, nãi chí thủy hỏa đao tặc, đại hoạnh tiểu hoạnh, nhất thiết ác sự, tất giai tiêu diệt”.**

**Phật cáo Kiên Lao địa thần: “Nhữ đại thần lực, chư thần thiếu cập. Hà dĩ cố? Diêm Phù thổ địa, tất mộng nhữ hộ, nãi chí**

thảo mộc sa thạch, đạo ma trúc vi, cốc mẽ bảo bối, tùng địa nhi hữu, giai nhân nữ lực. Hựu thường xưng dương Địa Tạng Bồ Tát lợi ích chi sự, nữ chi công đức, cập dĩ thần thông, bách thiên bội ư thường phân địa thần. Nhược vị lai thế trung, hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, cúng dường Bồ Tát, cập chuyển độc thị kinh, dẫn y Địa Tạng Bản Nguyên Kinh nhất sự tu hành giả, nữ dĩ bản thân lực nhi ủng hộ chi. Vật linh nhất thiết tai hại, cập bất như ý sự, triếp văn ư nhĩ, hà hưởng linh thọ.

Phi dẫn nữ độc hộ thị nhân cố, diệc hữu Thích Phạm quyền thuộc, chư thiên quyền thuộc, ủng hộ thị nhân.

Hà cố đặc như thị thánh hiền ủng hộ? Giai do chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, cập chuyển độc thị bản nguyên kinh cố, tự nhiên tất cánh xuất ly khổ hải, chứng Niết Bàn lạc. Dĩ thị chi cố, đặc đại ủng hộ”.

**Kiến Văn Lợi Ích  
Phẩm Đệ Thập Nhị**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Nhĩ thời Thế Tôn, tùng đảnh môn thượng, phóng bách thiên vạn ức đại hào tướng quang.**

**Sở vị: Bạch hào tướng quang, đại bạch hào tướng quang. Thụy hào tướng quang, đại thụy hào tướng quang. Ngọc hào tướng quang, đại ngọc hào tướng quang. Tử hào tướng quang, đại tử hào tướng quang. Thanh hào tướng quang, đại thanh hào tướng quang. Bích hào tướng quang, đại bích hào tướng quang. Hồng hào tướng quang, đại hồng hào tướng quang. Lục hào tướng quang, đại lục hào tướng quang. Kim hào tướng quang, đại kim hào tướng quang. Khánh vân hào tướng quang, đại khánh vân hào tướng quang. Thiên luân hào quang, đại thiên luân hào quang. Bảo luân hào quang, đại bảo luân hào quang. Nhật luân hào quang, đại nhật luân hào quang. Nguyệt luân hào quang, đại nguyệt luân hào quang. Cung điện hào quang, đại cung điện hào quang. Hải vân hào quang, đại hải vân hào quang.**



**Ư** đảnh môn thượng, phóng như thị  
đẳng hào tướng quang dĩ, xuất vi diệu âm,  
cáo chư đại chúng, thiên long bát bộ, nhân  
phi nhân đẳng:

“Thính ngã kim nhật ư Đạo Lợi thiên  
cung, xưng dương tán thán Địa Tạng Bồ  
Tát, ư nhân thiên trung, lợi ích đẳng sự, bất  
tư nghị sự. Siêu thánh nhân sự, chứng Thập  
Địa sự, tất cánh bất thoái A Nậu Đa La Tam  
Miệu Tam Bồ Đề sự”.

Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất  
Bồ Tát Ma Ha Tát, danh Quán Thế Âm,  
tùng tọa nhi khởi, hồ quy hiệp chưởng, bạch  
Phật ngôn:

“Thế Tôn! Thị Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha  
Tát, cụ đại từ bi, lân mẫn tội khổ chúng  
sanh, ư thiên vạn ức thế giới, hóa thiên vạn  
ức thân, sở hữu công đức, cập bất tư nghị  
oai thần chi lực. Ngã văn Thế Tôn dĩ thập  
phương vô lượng chư Phật, dị khẩu đồng  
âm, tán thán Địa Tạng Bồ Tát vân, chánh  
sử quá khứ hiện tại vị lai chư Phật thuyết  
kỳ công đức, do bất năng tận.

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Hương giả hựu môn Thế Tôn phổ cáo đại chúng, dục xưng dương Địa Tạng lợi ích đẳng sự. Duy nguyện Thế Tôn! Vị hiện tại vị lai nhất thiết chúng sanh, xưng dương Địa Tạng bất tư nghị sự, linh thiên long bát bộ chiêm lễ hoạch phước”.**

**Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Nhữ ư Sa Bà thế giới, hữu đại nhân duyên, nhược thiên nhược long, nhược nam nhược nữ, nhược thần nhược quỷ, nãi chí lục đạo tội khổ chúng sanh, văn nhữ danh giả, kiến nhữ hình giả, luyến mộ nhữ giả, tán thán nhữ giả.**

**Thị chư chúng sanh, ư Vô Thượng đạo, tất bất thoái chuyển, thường sanh nhân thiên, cụ thọ diệu lạc, nhân quả tương thực, ngộ Phật thọ ký.**

**Nhữ kim cụ đại từ bi, lân mẫn chúng sanh, cập thiên long bát bộ, thính ngô tuyên thuyết Địa Tạng Bồ Tát bất tư nghị lợi ích chi sự. Nhữ đương đế thính, ngô kim thuyết chi”.**

**Quán Thế Âm ngôn: “Duy nhiên, Thế**

**Tôn! Nguyện nhạo dục văn”.**

**Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Vị lai hiện tại chư thế giới trung, hữu thiên nhân thọ thiên phước tận, hữu ngũ suy tướng hiện,<sup>(19)</sup> hoặc hữu đọa u ác đạo chi giả.**

**Như thị thiên nhân, nhược nam nhược nữ, đương hiện tướng thời, hoặc kiến Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất chiêm nhất lễ.**

**Thị chư thiên nhân, chuyển tăng thiên phước, thọ đại khoái lạc, vĩnh bất đọa tam ác đạo báo. Hà hưởng kiến văn Bồ Tát, dĩ chư hương hoa, y phục ẩm thực, bảo bối anh lạc, bồ thí cúng dường, sở hoạch công đức phước lợi, vô lượng vô biên.**

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai hiện tại chư thế giới trung, lục đạo chúng sanh, lâm mạng chung thời, đắc văn Địa Tạng Bồ Tát danh, nhất thanh lịch nhĩ căn giả, thị chư chúng sanh, vĩnh bất lịch tam ác đạo khổ. Hà hưởng lâm mạng chung thời, phụ mẫu quyến thuộc, tương thị mạng chung nhân xá trạch tài vật, bảo bối y phục,**

**tổ họa Địa Tạng hình tượng.**

**Hoặc sử bệnh nhân vị chung chi thời, nhân nhĩ kiến văn, tri đạo quyền thuộc tương xá trạch bảo bối đẳng, vị kỳ tự thân tổ họa Địa Tạng Bồ Tát hình tượng.**

**Thị nhân nhược thị nghiệp báo, hiệp thọ trọng bệnh giả, thừa tư công đức, tâm tức trừ dữ, thọ mạng tăng ích.**

**Thị nhân nhược thị nghiệp báo mạng tận, ứng hữu nhất thiết tội chướng nghiệp chướng, hiệp đọa ác thú giả, thừa tư công đức, mạng chung chi hậu, tức sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc, nhất thiết tội chướng, tất giai tiêu diệt.**

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế, hữu nam tử nữ nhân, hoặc nữ bộ thời, hoặc tam tuế, ngũ tuế, thập tuế dĩ hạ, vong thất phụ mẫu, nãi cập vong thất huynh đệ tỷ muội.**

**Thị nhân niên ký trưởng đại, tư ức phụ mẫu, cập chư quyền thuộc, bất tri lạc tại hà xứ, sanh hà thế giới, sanh hà thiên trung?**

**Thị nhân nhược năng tổ họa Địa Tạng**

**Bồ Tát hình tượng, nãi chí văn danh, nhất chiêm nhất lễ, nhất nhật chí thất nhật, mạc thoái sơ tâm, văn danh kiến hình, chiêm lễ cúng dường.**

**Thị nhân quyền thuộc, giả nhân nghiệp cố, đọa ác thú giả, kế đương kiếp số, thừa tư nam nữ, huynh đệ tử muội, tổ họa Địa Tạng hình tượng, chiêm lễ công đức, tầm tức giải thoát, sanh nhân thiên trung, thọ thắng diệu lạc.**

**Thị nhân quyền thuộc, như hữu phước lực, dĩ sanh nhân thiên, thọ thắng diệu lạc giả, tức thừa tư công đức, chuyển tăng thánh nhân, thọ vô lượng lạc.**

**Thị nhân cánh năng tam thất nhật trung, nhất tâm chiêm lễ Địa Tạng hình tượng, niệm kỳ danh tự, mãn ư vạn biến, đương đắc Bồ Tát hiện vô biên thân, cụ cáo thị nhân, quyền thuộc sanh giới.**

**Hoặc ư mộng trung, Bồ Tát hiện đại thần lực, thân lãnh thị nhân, ư chư thế giới, kiến chư quyền thuộc. Cánh năng mỗi nhật, niệm Bồ Tát danh thiên biến, chí ư thiên**

**nhật.**

**Thị nhân đương đắc Bồ Tát khiến sở tại thổ địa quỷ thần, chung thân vệ hộ, hiện thế y thực phong dật, vô chư tật khổ, nãi chí hoạnh sự, bất nhập kỳ môn, hà hưởng cập thân. Thị nhân tất cánh đắc Bồ Tát ma đảnh thọ ký.**

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dục phát quang đại từ tâm, cứu độ nhất thiết chúng sanh giả, dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả, dục xuất ly tam giới giả.**

**Thị chư nhân đẳng, kiến Địa Tạng hình tượng, cập văn danh giả, chí tâm quy y, hoặc dĩ hương hoa y phục, bảo bối ẩm thực, cúng dường chiêm lễ. Thị thiện nam nữ đẳng, sở nguyện tức thành, vĩnh vô chướng ngại.**

**Phục thứ Quán Thế Âm! Nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, dục cầu hiện tại vị lai bách thiên vạn ức đẳng nguyện, bách thiên vạn ức đẳng sự, đản đương quy y chiêm lễ, cúng dường tán thán,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Địa Tạng Bồ Tát hình tượng. Như thị sở nguyện sở cầu, tất giai thành tựu.**

**Phục nguyện Địa Tạng Bồ Tát cụ đại từ bi, vĩnh ủng hộ ngã, thị nhân ư thụy mộng trung, tức đắc Bồ Tát ma đảnh thọ ký.**

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế, thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ư Đại Thừa kinh điển, thâm sanh trân trọng, phát bất tư nghị tâm, dục độc dục tụng.**

**Túng ngộ minh sư, giáo thị linh thực, toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng. Thị thiện nam tử đặng, hữu túc nghiệp chướng, vị đắc tiêu trừ, cố ư Đại Thừa kinh điển, vô độc tụng tánh.**

**Như thị chi nhân, văn Địa Tạng Bồ Tát danh, kiến Địa Tạng Bồ Tát tượng, cụ dĩ bồn tâm, cung kính trần bạch, cánh dĩ hương hoa, y phục ẩm thực, nhất thiết ngoạn cụ, cúng dường Bồ Tát.**

**Dĩ tịnh thủy nhất trần, kinh nhất nhật nhất dạ, an Bồ Tát tiền, nhiên hậu hiệp chướng thỉnh phục, hồi thủ hướng Nam. Lâm nhập khẩu thời, chí tâm trịnh trọng,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**phục thủy ký tất, thận ngũ tân tửu nhục, tà  
dâm vọng ngữ, cập chư sát hại, nhất thất  
nhật hoặc tam thất nhật.**

**Thị thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư thụy  
mộng trung, cụ kiến Địa Tạng Bồ Tát hiện  
vô biên thân, ư thị nhân xứ, thọ quán đánh  
thủy. Kỳ nhân mộng giác, tức hoạch thông  
minh, ưng thị kinh điển, nhất lịch nhĩ căn,  
tức đương vĩnh ký, cánh bất vong thất nhất  
cú nhất kệ.**

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược  
vị lai thế, hữu chư nhân đặng, y thực bất  
túc, cầu giả quai nguyện, hoặc đa bệnh tật,  
hoặc đa hung suy, gia trạch bất an, quyến  
thuộc phân tán, hoặc chư hoạnh sự, đa lai  
ngõ thân, thụy mộng chi gian, đa hữu kinh  
bố.**

**Như thị nhân đặng, văn Địa Tạng danh,  
kiến Địa Tạng hình, chí tâm cung kính,  
niệm mãn vạn biến, thị chư bất như ý sự,  
tiệm tiệm tiêu diệt, tức đắc an lạc, y thực  
phong dật, nãi chí ư thụy mộng trung, tất  
giai an lạc.**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Phục thứ Quán Thế Âm Bồ Tát! Nhược vị lai thế, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, hoặc nhân trị sanh, hoặc nhân công tư, hoặc nhân sanh tử, hoặc nhân cấp sự, nhập sơn lâm trung, quá độ hà hải, nãi cập đại thủy, hoặc kinh hiểm đạo.**

**Thị nhân tiên đương niệm Địa Tạng Bồ Tát danh vạn biến, sở quá thổ địa, quỷ thần vệ hộ, hành trụ tọa ngoạ, vĩnh bảo an lạc, nãi chí phùng ư hổ lang sư tử, nhất thiết độc hại, bất năng tổn chi”.**

**Phật cáo Quán Thế Âm Bồ Tát: “Thị Địa Tạng Bồ Tát, ư Diêm Phù Đề, hữu đại nhân duyên, nhược thuyết ư chư chúng sanh kiến văn lợi ích đẳng sự, bách thiên kiếp trung, thuyết bất năng tận.**

**Thị cố Quán Thế Âm! Nhữ dĩ thần lực, lưu bố thị kinh, linh Sa Bà thế giới chúng sanh, bách thiên vạn kiếp, vĩnh thọ an lạc”.**

**Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết kệ ngôn:**

**Ngô quán Địa Tạng oai thần lực,**

**Hằng hà sa kiếp thuyết nan tận.**

**Kiến văn chiêm lễ nhất niệm gian,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Lợi ích nhân thiên vô lượng sự.  
Nhược nam nhược nữ nhược long thần,  
Báo tận ứng đương đọa ác đạo.  
Chí tâm quy y Đại Sĩ thân,  
Thọ mạng chuyển tăng trừ tội chướng.  
Thiếu thất phụ mẫu ân ái giả,  
Vị tri hồn thần tại hà thú.  
Huynh đệ tử muội cập chư thân,  
Sanh trưởng dĩ lai giai bất thức.  
Hoặc tố hoặc họa Đại Sĩ thân,  
Bi luyến chiêm lễ bất tạm xả.  
Tam thất nhật trung niệm kỳ danh,  
Bồ Tát đương hiện vô biên thể.  
Thị kỳ quyền thuộc sở sanh giới,  
Túng đọa ác thú tầm xuất ly.  
Nhược năng bất thoái thị sơ tâm,  
Tức hoạch ma đánh thọ thánh ký.  
Dục tu Vô Thượng Bồ Đề giả,  
Nãi chí xuất ly tam giới khổ.  
Thị nhân ký phát đại bi tâm,  
Tiên đương chiêm lễ Đại Sĩ tượng.  
Nhất thiết chư nguyện tốc thành tựu,  
Vĩnh vô nghiệp chướng năng già chỉ.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

Hữu nhân phát tâm niệm kinh điển,  
Dục độ quần mê siêu bỉ nạn.  
Tuy lập thị nguyện bất tư nghị,  
Toàn độc toàn vong đa phế thất.  
Tư nhân hữu nghiệp chướng hoặc cố,  
Ư Đại Thừa kinh bất năng ký.  
Cúng dường Địa Tạng dĩ hương hoa,  
Y phục, ẩm thực chư ngoạn cụ.  
Dĩ tịnh thủy an Đại Sĩ tiên,  
Nhất nhật nhất dạ cầu phục chi.  
Phát ân trọng tâm, thận ngũ tân,  
Tửu nhục tà dâm cập vọng ngữ.  
Tam thất nhật nội vật sát hại,  
Chí tâm tư niệm Đại Sĩ danh.  
Tức ư mộng trung kiến vô biên,  
Giác lai tiện đắc lợi căn nhĩ.  
Ứng thị kinh giáo lịch nhĩ văn,  
Thiên vạn sanh trung vĩnh bất vong.  
Dĩ thị Đại Sĩ bất tư nghị,  
Năng sử tư nhân hoạch thử tuệ.  
Bản cùng chúng sanh cập tật bệnh,  
Gia trạch hung suy quyền thuộc ly.  
Thụy mộng chi trung tất bất an,

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Cầu giả quai vi vô xứng toại.  
Chí tâm chiêm lễ Địa Tạng tượng,  
Nhất thiết ác sự giai tiêu diệt.  
Chí ư mộng trung tận đắc an,  
Y thực phong nhiêu thần quý hộ.  
Dục nhập sơn lâm cập độ hải,  
Độc ác cầm thú cập ác nhân.  
Ác thần ác quỷ tinh ác phong,  
Nhất thiết chur nạn chur khổ não.  
Đản đương chiêm lễ cập cúng dường,  
Địa Tạng Bồ Tát Đại Sĩ tượng.  
Nhu thị sơn lâm đại hải trung,  
Ứng thị chur ác giai tiêu diệt.  
Quán Âm chí tâm thính ngô thuyết,  
Địa Tạng vô tận bất tư nghị.  
Bách thiên vạn kiếp thuyết bất chu,  
Quảng tuyên Đại Sĩ như thị lực.  
Địa Tạng danh tự nhân nhược văn,  
Nãi chí kiến tượng chiêm lễ giả.  
Hương hoa y phục ẩm thực phụng,  
Cúng dường bách thiên thọ diệu lạc.  
Nhược năng dĩ thử hồi pháp giới,  
Tất cánh thành Phật siêu sanh tử.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Thị cô Quán Âm nữ đương tri,  
Phổ cáo hằng sa chư quốc độ.**

**Chúc Lụy Nhân Thiên  
Phẩm Độ Thập Tam**

Nhĩ thời Thế Tôn cử kim sắc tỳ, hựu ma Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát danh, nhi tác thị ngôn:

“Địa Tạng! Địa Tạng! Nữ chi thần lực, bất khả tư nghị; nữ chi từ bi, bất khả tư nghị; nữ chi trí tuệ, bất khả tư nghị; nữ chi biện tài, bất khả tư nghị. Chánh sử thập phương chư Phật, tán thán tuyên thuyết nữ chi bất tư nghị sự, thiên vạn kiếp trung, bất năng đắc tận.

Địa Tạng! Địa Tạng! Ký ngô kim nhật tại Đạo Lợi thiên trung, ư bách thiên vạn ức bất khả thuyết, bất khả thuyết nhất thiết chư Phật, Bồ Tát, thiên long bát bộ, đại hội chi trung. Tái dĩ nhân thiên chư chúng sanh đẳng, vị xuất tam giới, tại hỏa trạch trung giả, phó chúc ư nữ. Vô linh thị chư chúng sanh, đọa ác thú trung, nhất nhật nhất dạ,

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**hà huông cánh lạc Ngũ Vô Giác, cập A Tỳ địa ngục, động kinh thiên vạn ức kiếp, vô hữu xuất kỳ.**

**Địa Tạng! Thị Nam Diêm Phù Đề chúng sanh, chí tánh vô định, tập ác giả đa, tưng phát thiện tâm, tu du tức thoái, nhược ngộ ác duyên, niệm niệm tăng trưởng. Dĩ thị chi cố, ngô phân thị hình, bách thiên ức hóa độ, tùy kỳ căn tánh, nhi độ thoát chi.**

**Địa Tạng! Ngô kim ân cần dĩ thiên nhân chúng, phó chúc ư nhữ. Vị lai chi thế, nhược hữu thiên nhân, cập thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ư Phật pháp trung, chủng thiểu thiện căn, nhất mao nhất trần, nhất sa nhất trích, nhữ dĩ đạo lực, ủng hộ thị nhân, tiệm tu Vô Thượng, vật linh thoát thất.**

**Phục thứ Địa Tạng! Vị lai thế trung, nhược thiên nhược nhân, tùy nghiệp báo ứng, lạc tại ác thú, lâm đọa thú trung, hoặc chí môn tử, thị chư chúng sanh, nhược năng niệm đắc nhất Phật danh, nhất Bồ Tát danh, nhất cú nhất kệ, Đại Thừa kinh điển. Thị chư chúng sanh, nhữ dĩ thần lực,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**phương tiện cứu bạt, ư thị nhân sở, hiện vô biên thân, vi toái địa ngục, khiến linh sanh thiên, thọ thắng diệu lạc”.**

**Nhĩ thời Thế Tôn, nhi thuyết kệ ngôn:**

**Hiện tại vị lai thiên nhân chúng,**

**Ngô kim ân cần phó chúc nử.**

**Dĩ đại thần thông phương tiện độ,**

**Vật linh đọa tại chư ác thú.**

**Nhĩ thời Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát, hồ quy hiệp chưởng bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Duy nguyện Thế Tôn! Bất dĩ vi lự. Vị lai thế trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, ư Phật pháp trung, nhất niệm cung kính. Ngã diệc bách thiên phương tiện, độ thoát thị nhân, ư sanh tử trung, tốc đắc giải thoát. Hà hướng văn chư thiện sự, niệm niệm tu hành, tự nhiên ư Vô Thượng đạo, vĩnh bất thoái chuyển”.**

**Thuyết thị ngữ thời, hội trung hữu nhất Bồ Tát, danh Hư Không Tạng, bạch Phật ngôn:**

**“Thế Tôn! Ngã tự chí Đạo Lợi, văn ư Như Lai tán thán Địa Tạng Bồ Tát, oai thần**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**thể lực, bất khả tư nghị. Vị lai thể trung, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, nãi chí nhất thiết thiên long, văn thử kinh điển, cập Địa Tạng danh tự, hoặc chiêm lễ hình tượng, đắc kỹ chủng phước lợi? Duy nguyện Thế Tôn! Vi vị lai hiện tại, nhất thiết chúng đẳng, lược nhi thuyết chi”.**

**Phật cáo Hư Không Tạng Bồ Tát: “Đề thính! Đề thính! Ngô đương vị nhữ, phân biệt thuyết chi. Nhược vị lai thể, hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, kiến Địa Tạng hình tượng, cập văn thử kinh, nãi chí độc tụng, hương hoa ẩm thực, y phục trân bảo, bố thí cúng dường, tán thán chiêm lễ, đắc nhị thập bát chủng lợi ích:**

**Nhất giả, thiên long hộ niệm.**

**Nhị giả, thiện quả nhật tăng.**

**Tam giả, tập thánh thượng nhân.**

**Tứ giả, Bồ Đề bất thoái.**

**Ngũ giả, y thực phong túc.**

**Lục giả, tật dịch bất lâm.**

**Thất giả, ly thủy hỏa tai.**

**Bát giả, vô đạo tặc ách.**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Cửu giả, nhân kiến khâm kính.**

**Thập giả, thần quý trợ trì.**

**Thập nhất giả, nữ chuyển nam thân.**

**Thập nhị giả, vi vương thần nữ.**

**Thập tam giả, đoan chánh tướng hảo.**

**Thập tứ giả, đa sanh thiên thượng.**

**Thập ngũ giả, hoặc vi đế vương.**

**Thập lục giả, túc trí mạng thông.**

**Thập thất giả, hữu cầu giai tòng.**

**Thập bát giả, quyến thuộc hoan lạc.**

**Thập cửu giả, chư hoạn tiêu diệt.**

**Nhị thập giả, nghiệp đạo vĩnh trừ.**

**Nhị thập nhất giả, khứ xứ tận thông.**

**Nhị thập nhị giả, dạ mộng an lạc.**

**Nhị thập tam giả, tiên vong ly khổ.**

**Nhị thập tứ giả, túc phước thọ sanh.**

**Nhị thập ngũ giả, chư thánh tán thán.**

**Nhị thập lục giả, thông minh lợi căn.**

**Nhị thập thất giả, nhiều từ mãn tâm.**

**Nhị thập bát giả, tất cánh thành Phật.**

**Phục thứ Hư Không Tạng Bồ Tát!  
Nhược hiện tại vị lai, thiên long quý thần,  
văn Địa Tạng danh, lễ Địa Tạng hình, hoặc**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn  
văn Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên sự hạnh, tán  
thán chiêm lễ, đắc thất chủng lợi ích:

**Nhất giả, tốc siêu thánh địa.**

**Nhị giả, ác nghiệp tiêu trừ.**

**Tam giả, chư Phật hộ lâm.**

**Tứ giả, Bồ Đề bất thoái.**

**Ngũ giả, tăng trưởng bốn lực.**

**Lục giả, túc mạng giai thông.**

**Thất giả, tất cánh thành Phật”.**

Nhĩ thời thập phương nhất thiết chư lai,  
bất khả thuyết, bất khả thuyết, chư Phật  
Như Lai, cập Đại Bồ Tát, thiên long bát bộ,  
văn Thích Ca Mâu Ni Phật, xưng dương tán  
thán Địa Tạng Bồ Tát, đại oai thần lực, bất  
khả tư nghị, tán vị tăng hữu.

Thị thời Đào Lợi thiên, vũ vô lượng  
hương hoa, thiên y, châu anh, cúng dường  
Thích Ca Mâu Ni Phật, cập Địa Tạng Bồ  
Tát dĩ, nhất thiết chúng hội, câu phục chiêm  
lễ, hiệp chưởng nhi thoái.

**Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh**  
**Quyển Hạ Chung**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Địa Tạng bốn thế,**

**Giả lượng kinh nhân.**

**Long tàn ám á thị tiền sanh,**

**Kim thể phúng Đại Thừa.**

**Phước lợi vô cùng,**

**Quyết định Bảo Liên sanh.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương  
Tăng.** (3 xưng)

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** (3 xưng)

## I

**Thế Tôn Đạo Lợi đàm huyền diệu,**

**Địa Tạng công hạnh quảng vô biên,**

**Thánh giáo vĩnh lưu ư hậu thế,**

**Phổ lợi nhân, thiên xuất trần hoàn.**

## II

**Thiên, A Tu La, Dạ Xoa đấng,**

**Lai thính pháp giả ưng chí tâm,**

**Ứng hộ Phật pháp sử thường tồn,**

**Các các cần hành Thế Tôn giáo.**

**Chư hữu thính đồ lai chí thử,**

**Hoặc tại địa thượng hoặc hư không,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Thường ư nhân thế khởi từ tâm,  
Trú dạ tự thân y pháp trụ.**

### **III**

**Nguyên chur thế giới thường an ổn,  
Vô biên phước trí ích quần sanh,  
Sở hữu tội nghiệp tịnh tiêu trừ,  
Viễn ly chúng khổ quy viên tịch.  
Hằng dụng giới hương đồ vinh thể,  
Thường trì định phục dĩ tư thân,  
Bồ Đề diệu hoa biến trang nghiêm,  
Tùy sở trụ xứ thường an lạc.**

**Nam mô Tội Tà Phụ Chánh Hộ Pháp  
Chur Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 xưng)**

## **Phẩm Hồi Hương**

**Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh**

**Quán Tự Tại Bồ Tát, hành thâm Bát  
Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn  
giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất  
dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc.**

**Thọ, tướng, hành, thức, diệp phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: Bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệp vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệp vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc; dĩ vô sở đắc cố. Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.**

**Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.**

**Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú, tức thuyết chú viết: Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 xưng)**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

## **Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chướng Căn Bổn Đắc Sanh Tịnh Độ đà-la-ni.**

**Nam mô A di đà bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ,  
Đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di nị dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ,  
Sa bà ha. (7 xưng)**

## **Tán Phật**

**A Di Đà Phật thân kim sắc,  
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,  
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.  
Quang trung hóa Phật vô số ức,  
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,  
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,  
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
đại từ đại bi A Di Đà Phật.**

**Nam mô A Di Đà Phật.** (108 xưng)

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ  
Tát.** (10 xưng)

## Sám Thập Phương

Thập phương tam thế Phật,  
A Di Đà đệ nhất,  
Cửu phẩm độ chúng sanh,  
Oai đức vô cùng cực.  
Ngã kim đại quý y,  
Sám hối tam nghiệp tội,  
Phàm hữu chư phước thiện,  
Chí tâm dụng hồi hướng.  
Nguyện đồng niệm Phật nhân,  
Cảm ứng tùy thời hiện,  
Lâm chung Tây Phương cảnh,  
Phân minh tại mục tiền.

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Kiến văn giai tinh tấn,  
Đồng sanh Cực Lạc quốc,  
Kiến Phật liễu sanh tử,  
Như Phật độ nhất thiết.  
Vô biên phiền não đoạn,  
Vô lượng pháp môn tu,  
Thệ nguyện độ chúng sanh,  
Tổng giai thành Phật đạo.  
Hư không hữu tận,  
Ngã nguyện vô cùng,  
Tình dữ vô tình,  
Đồng viên chủng trí.**

## **Phổ Hiền Nguyên Hạnh**

**Nhất giả, lễ kính chư Phật.  
Nhị giả, xưng tán Như Lai.  
Tam giả, quảng tu cúng dường.  
Tứ giả, sám hối nghiệp chướng.  
Ngũ giả, tùy hỷ công đức.  
Lục giả, thỉnh chuyển Pháp Luân.  
Thất giả, thỉnh Phật trụ thế.**



Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Bát giả, thường tùy Phật học.  
Cửu giả, hằng thuận chúng sanh.  
Thập giả, phổ giai hồi hướng.  
Nguyên ngã lâm dục mạng chung thời,  
Tận trừ nhất thiết chư chướng ngại.  
Diện kiến bỉ A Di Đà Phật,  
Tức đắc vãng sanh An Lạc sát.**

## **Hồi Hướng**

**Niệm Phật công đức thù thắng hạnh,  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.  
Nguyên tiêu tam chướng trừ phiền não,  
Nguyên đắc trí tuệ chân minh liễu,  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,  
Thế thế thường hành Bồ Tát đạo.  
Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất Thoái Bồ Tát vi bạn lữ.  
Nguyên dĩ thử công đức,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Phổ cập ư nhất thiết,  
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,  
Giai cộng thành Phật đạo.**

## **Phục Nguyên**

**A Di Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã  
thiện căn, hiện tiền tinh tấn, bất thất tịnh  
nhân. Lâm mạng chung thời, thân tâm  
Chánh Niệm, thị thính phân minh, diện  
phụng Di Đà, dĩ chư Thánh chúng, thủ  
chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã; nhất sát-  
na khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát  
đạo, quảng độ chúng sanh, đồng thành  
chủng trí.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. (1 lay)**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí  
Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.  
(1 lay)**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát, nhất thiết  
Hiền Thánh Chúng chư Thượng Thiện  
Nhân.** *(1 lay)*

## **Tam Quy Y**

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh,  
Thể giải đại đạo, phát Vô Thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,  
Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,  
Thông lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.  
Hòa nam Thánh chúng.**

## **Hồi Hương Công Đức**

*(Niệm Hồi Hương này sau khi công khóa tụng kinh viên mãn)*

**Nguyện đem công đức này:**

**Hồi hương cho thập phương pháp giới  
chúng sanh, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu  
khổ tam đồ, cầu nguyện thế giới hòa bình,  
tiêu tai giải nạn.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Hồi hướng cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả chúng sanh đã bị con nã loạn, hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì! Hôm nay con xin thành tâm sám hối. Nguyên cầu chư vị xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng tâm niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực Lạc.**

**Hồi hướng cho thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, đều được cảm ứng, phát tâm Tín - Nguyện - Hạnh niệm Phật, siêu sanh Tịnh Độ.**

**Hồi hướng cho tất cả thân bằng quyến thuộc đang hiện tiền, nghiệp chướng tiêu trừ, phước báo tăng trưởng, phát khởi tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và đều được thành tựu.**

**Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực Lạc quốc.**

**Hồi hướng về Tây Phương trang nghiêm Tịnh Độ.**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**Hồi hướng cho ngày lâm chung của con. Nguyên cầu A Di Đà Phật thọ ký, biết trước ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, lâm chung không chướng ngại. Nguyên A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, tướng hảo quang minh, hiện thân tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.**

**Nguyên hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh, nguyện chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, viên thành Phật Đạo.**

**Nam Mô A Di Đà Phật**

## **Đại Sư Ấn Quang Khai Thị**

**Không luận xuất gia, tại gia đều phải trên kính dưới hòa, nhẫn điều người không thể nhẫn, làm việc người không thể làm, chịu thay khổ nhọc, thành tựu việc tốt cho người.**

**Ngồi yên thường xét lỗi mình, luận bàn**

Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Âm Hán văn

**đừng chê kẻ khác, đi đứng nằm ngồi ăn cơm mặc áo, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, một câu niệm Phật hoặc niệm ra tiếng hoặc niệm thầm, không cho gián đoạn. Ngoài niệm Phật ra, không khởi niệm khác. Nếu như vọng niệm chợt sanh, ngay đó liền phải dứt trừ.**

**Thường luôn hổ thẹn sám hối lỗi lầm, dù có tu trì vẫn thấy mình khiêm khuyết, không được kiêu căng, chỉ xét lỗi mình, không vạch lỗi người, chỉ nhìn cái hay, không tìm điều dở.**

**Luôn nghĩ tất cả đều là Bồ Tát, chỉ ta là kẻ phàm phu.**

**Nếu y lời này dụng công tu hành, quyết định vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.**

**Xin thường niệm Nam Mô A Di Đà Phật.**





**Kinh Địa Tạng Bồ  
Tát Bốn Nguyên  
(Việt Văn)**

**Nguyên bản Hán dịch  
Tam Tạng Pháp Sư Pháp Đăng  
Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Tịnh**





*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

## **Chí Tâm Quy Mạng Lễ**

**U Minh Giáo Chủ Bản Tôn,  
Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát.  
Lạy đức từ bi đại Giáo Chủ,  
Địa là dày chắc, Tạng chứa đủ.  
Cõi nước phương Nam nổi mây thơm,  
Rưới hương, rưới hoa, hoa vân vũ.  
Mây xinh, mưa báu số không lường,  
Lành tốt, trang nghiêm cảnh dị thường.  
Người, trời bạch Phật nhân gì thế,  
Phật rằng Địa Tạng đến thiên đường.  
Chư Phật ba đời đồng khen chuộ,ng,  
Mười phương Bồ Tát chung tin tưởng.  
Nay con sẵn có thiện nhân duyên,  
Ngợi khen Địa Tạng đức Vô Thượng.  
Lòng Từ do chứa hạnh lành,  
Trải bao số kiếp độ sanh khỏi nạn.  
Trong tay đã sẵn gậy vàng,  
Động tan cửa ngục cứu toàn chúng sanh.  
Tay cầm châu sáng tròn vìn,  
Hào quang soi khắp ba nghìn đại thiên.  
Diêm Vương trước điện chẳng hiền,**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Đài cao nghiệp cảnh soi liền tội căn.**

**Địa Tạng Bồ Tát Thượng Nhân, chứng minh công đức của dân Diêm Phù.**

**Đại Bi, Đại Nguyên, Đại Thánh, Đại Từ, Bản Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 xưng)**

## **Bài Tán Nguyên Hương**

**Nguyên mây hương màu này,**

**Khắp cùng mười phương cõi.**

**Cúng dường tất cả Phật,**

**Tôn pháp các Bồ Tát.**

**Vô biên chúng Thanh Văn,**

**Và cả thầy Thánh Hiền.**

**Duyên khởi đài sáng chói,**

**Trùm đến vô biên cõi.**

**Xông khắp các chúng sanh,**

**Đều phát tâm Bồ Đề.**

**Xa lìa những nghiệp vọng,**

**Trọn nên đạo Vô Thượng.**

**Nam mô Hương Cúng Dường Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 xưng)**

*Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh / Việt Văn*

## **Văn Phát Nguyện**

**Lạy đấng tam giới Tôn,  
Quy mạng mười phương Phật.  
Nay con phát nguyện rộng,  
Thọ trì kinh Địa Tạng.  
Trên đền bốn ơn nặng,  
Dưới cứu khổ tam đồ.  
Nếu có kẻ thấy nghe,  
Đều phát tâm Bồ Đề.  
Hết một báo thân này,  
Sanh qua cõi Cực Lạc.**

**Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

*(3 xưng)*



*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

## **Kệ Khai Kinh**

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng,  
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp,  
Nay con thấy nghe được thọ trì,  
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Phật.**

**Nam mô U Minh giáo chủ hoằng nguyện  
độ sanh: Địa ngục vị không, thệ bất thành  
Phật. Chúng sanh độ tận, phương chứng Bồ  
Đề.**

**Đại Bi, Đại Nguyện, Đại Thánh, Đại Từ,  
Bổn Tôn Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 xưng)**



# **Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Quyển Thượng**

**Phẩm Thứ Nhất**

**Thần Thông Trên Cung Trời Dao Lợi**

Ta nghe như thế này: Một thuở nọ, tại cung trời Dao Lợi, đức Phật vì Thánh Mẫu mà thuyết pháp.<sup>(1)</sup>

Lúc đó, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả chư Phật và đại Bồ Tát trong vô lượng thế giới ở mười phương đều đến hội họp, rồi đồng khen ngợi rằng:<sup>(2)</sup>

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể ở trong đời ác ngũ trược mà hiện sức đại trí tuệ thần thông chẳng thể nghĩ bàn để điều phục chúng sanh càng cường làm cho chúng nó rõ pháp khổ pháp vui.<sup>(3)</sup>

Khen xong, chư Phật đều sai thị giả kính thăm đức Thế Tôn.<sup>(4)</sup>

Bấy giờ, đức Như Lai mỉm cười phóng ra trăm nghìn vàng mây sáng rỡ lớn. Như là vàng mây sáng rỡ Đại Đầy Đủ, vàng mây

sáng rõ Đại Từ Bi, vàng mây sáng rõ Đại Trí Tuệ, vàng mây sáng rõ Đại Bát Nhã, vàng mây sáng rõ Đại Tam Muội, vàng mây sáng rõ Đại Kiết Tường, vàng mây sáng rõ Đại Phước Đức, vàng mây sáng rõ Đại Công Đức, vàng mây sáng rõ Đại Quy Y, vàng mây sáng rõ Đại Tán Thán..., đức Phật phóng ra bất khả thuyết vàng mây sáng rõ như thế rồi lại phát ra các thứ tiếng vi diệu.

Như là tiếng Bồ Thí Độ, tiếng Trì Giới Độ, tiếng Nhẫn Nhục Độ, tiếng Tinh Tấn Độ, tiếng Thiền Định Độ, tiếng Bát Nhã Độ, tiếng Từ Bi, tiếng Hỷ Xả, tiếng Giải Thoát, tiếng Vô Lậu, tiếng Trí Tuệ, tiếng Sư Tử Hống, tiếng Đại Sư Tử Hống, tiếng Mây Sấm, tiếng Mây Sấm Lớn.

Khi đức Phật phát ra bất khả thuyết bất khả thuyết tiếng vi diệu như thế xong, thời có vô lượng ức hàng trời, rồng, quỷ, thần ở trong cõi Ta Bà và cõi nước phương khác cũng đến hội họp nơi cung trời Đao Lợi.

Như là:<sup>(5)</sup> trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi, trời Tu Diệm Ma, trời Đâu Suất Đà,

trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại, trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ, trời Đại Phạm, trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang, trời Quang Âm, trời Thiếu Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Biến Tịnh, trời Phước Sanh, trời Phước Ái, trời Quảng Quả, trời Nghiêm Sức, trời Vô Lượng Nghiêm Sức, trời Nghiêm Sức Quả Thiệt, trời Vô Tướng, trời Vô Phiền, trời Vô Nhiệt, trời Thiện Kiến, trời Thiện Hiện, trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La, cho đến trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ. Tất cả thiên chúng, long chúng, cùng các chúng quỷ, thần đều đến hội họp.

Lại có những vị thần ở cõi Ta Bà cùng cõi nước phương khác, như thần Biển, thần Sông, thần Rạch, thần Cây, thần Núi, thần Đất, thần Sông Chằm, thần Lúa Mạ, thần Chủ Ngày, thần Chủ Đêm, thần Hư Không, thần Trên Trời, thần Chủ Ăn Uống, thần Cây Cỏ... Các vị thần như thế đều đến hội họp.

Lại có những đại quỷ vương ở cõi Ta Bà



cùng cõi nước phương khác, như Ác Mục quỷ vương, Đạm Huyết quỷ vương, Đạm Tinh Khí quỷ vương, Đạm Thai Noãn quỷ vương, Hành Bệnh quỷ vương, Nhiếp Độc quỷ vương, Từ Tâm quỷ vương, Phước Lợi quỷ vương, Đại Ái Kính quỷ vương... Các quỷ vương như thế đều đến hội họp.

Bấy giờ đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Đại Bồ Tát rằng: “Ông xem coi tất cả chư Phật, Bồ Tát và trời, rồng, quỷ, thần đó ở trong thế giới này cùng thế giới khác, nay đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi như thế, ông có biết số bao nhiêu chăng?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nếu dùng thần lực của con để tính đếm trong nghìn kiếp cũng không biết là số bao nhiêu!”

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Đến Ta dùng Phật nhãn xem hãy còn không đếm xiết! Số Thánh, phàm này đều của ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay, hoặc đã độ, đương độ, chưa độ,

hoặc đã thành tựu, đương thành tựu, chưa thành tựu”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch đức Phật rằng: “Từ thuở lâu xa về trước con đã tu căn lành chứng đặng Trí Vô Ngại, nghe lời đức Phật nói đó thời tin nhận liền. Còn hàng tiểu quả Thanh Văn, trời, rồng tám bộ chúng và những chúng sanh trong đời sau, dù nghe lời thành thật của Như Lai, nhưng chắc là sanh lòng nghi ngờ, dù cho có lay vâng đi nữa cũng chưa khỏi hủy báng. Cúi mong đức Thế Tôn nói rõ nhân địa của ngài Địa Tạng Bồ Tát; Ngài tu hạnh gì, lập nguyện gì mà thành tựu được sự không thể nghĩ bàn như thế?”<sup>(6)</sup>

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên, cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa

**trong một kiếp đều đem làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Thập Địa Bồ Tát đến nay nghìn lần lâu hơn số kiếp tỉ dụ ở trên, huống là những thuở ngài Địa Tạng Bồ Tát còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật!<sup>(7)</sup>**

**Này Văn Thù Sư Lợi! Oai thần thệ nguyện của Bồ Tát đó không thể nghĩ bàn đến được. Về đời sau, nếu có trang thiện nam, người thiện nữ nào nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc khen ngợi, hoặc chiêm ngưỡng vái lạy, hoặc xưng danh hiệu, hoặc cúng dường, nhấn đến vẽ, khắc, đắp, sơn hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, thời người đó sẽ được một trăm lần sanh lên cõi trời Đao Lợi, vĩnh viễn chẳng còn bị sa đọa vào chôn ác đạo.<sup>(8)</sup>**

**Này Văn Thù Sư Lợi! Trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết kiếp lâu xa về trước, tiền thân của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm một vị trưởng giả tử. Lúc đó, trong đời có đức Phật hiệu là Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, trưởng giả tử thấy đức Phật**

**tướng mạo tốt đẹp nghìn phước trang nghiêm, mới bạch hỏi đức Phật tu hạnh nguyện gì mà dạng tốt đẹp như thế?**

**Khi ấy, đức Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai bảo trưởng giả tử rằng: ‘Muốn chúng được thân tướng tốt đẹp này, cần phải trải qua trong một thời gian lâu xa độ thoát tất cả chúng sanh bị khốn khổ’.**

**Này Văn Thù Sư Lợi! Trưởng giả tử nghe xong liền phát nguyện rằng: ‘Từ nay đến tội số chẳng thể kể xiết ở đời sau, tôi vì những chúng sanh tội khổ trong sáu đường mà giảng bày nhiều phương tiện làm cho chúng nó được giải thoát hết cả, rồi tự thân tôi mới chứng thành Phật đạo’.**

**Bởi ở trước đức Phật Sư Tử Phấn Tấn Cụ Túc Vạn Hạnh Như Lai, Ngài lập nguyện rộng đó, nên đến nay đã trải qua trăm nghìn muôn ức vô số bất khả thuyết kiếp, mà Ngài vẫn còn làm vị Bồ Tát!**

**Lại thuở bất khả tư nghị vô số kiếp về trước, lúc đó có đức Phật hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, đức Phật ấy**

thọ đến bốn trăm nghìn muôn ức vô số kiếp. Trong thời Tượng Pháp, có một người con gái dòng Bà La Môn, người này nhiều đời chứa phước sâu dày, mọi người đều kính nể, khi đi đứng lúc nằm ngồi, chư Thiên thường theo hộ vệ. Bà mẹ của người mê tín tà đạo, thường khinh khi ngôi Tam Bảo.<sup>(9)</sup> Thuở ấy, mặc dù Thánh Nữ đem nhiều lời phương tiện khuyên nhủ bà mẹ người, hầu làm cho bà mẹ người sanh Chánh Kiến<sup>(10)</sup>, nhưng mà bà mẹ người chưa tin hẳn. Chẳng bao lâu bà ấy chết thân hồn sa đọa vào Vô Gian địa ngục.<sup>(11)</sup>

Lúc đó, Thánh Nữ biết rằng người mẹ khi còn sống không tin nhân quả, liệu chắc phải theo nghiệp quấy mà sanh vào đường ác. Thánh Nữ bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa cùng những đồ lễ cúng, rồi đem cúng dường tại các chùa tháp thờ đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương. Trong một ngôi chùa kia thấy hình tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương đắp vẽ oai dung đủ cách tôn nghiêm.

**Thánh Nữ chiêm bái tượng của đức Phật lại càng sanh lòng kính ngưỡng, tự nghĩ thầm rằng: ‘Đức Phật là đấng Đại Giác đủ tất cả trí tuệ, nếu đức Phật còn trụ ở đời, thì khi mẹ tôi khuất, tôi đến bạch hỏi Phật, chắc thế nào cũng rõ mẹ tôi sanh vào chốn nào’.**

**Nghĩ đến đó, Thánh Nữ buồn tủi rơi lệ chăm nhìn tượng Như Lai mà lòng quyến luyến mãi.**

**Bỗng nghe trên hư không có tiếng bảo rằng: ‘Thánh Nữ đừng khóc kia, thôi đừng có bi ai quá lắm! Nay Ta sẽ bảo cho người biết chỗ của mẹ người’.**

**Thánh Nữ chấp tay hướng lên hư không mà vái rằng: ‘Đức thần nào đó mà giải bớt lòng sầu lo của tôi như thế? Từ khi mẹ tôi mất đến nay, tôi thương nhớ ngày đêm, không biết đâu để hỏi cho rõ mẹ tôi thác sanh vào chốn nào?’**

**Trên hư không lại có tiếng bảo Thánh Nữ rằng: ‘Ta là đức Phật quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà người**

**đương chiêm bái đó. Thấy người thương nhớ mẹ tội hơn thường tình của chúng sanh, nên Ta đến chỉ bảo’.**

**Thánh Nữ nghe nói xong liền té xỉu xuống, tay chân mình mảy đều bị tổn thương. Những người đứng bên vôi vàng đỡ dậy, một lát sau Thánh Nữ mới tỉnh lại rồi bạch cùng trên hư không rằng: ‘Cúi xin đức Phật xót thương bảo ngay cho rõ chỗ thác sanh của mẹ con, nay thân tâm của con sắp chết mất!’**

**Đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh Nữ rằng: ‘Cúng dường xong, người mau mau trở về nhà, rồi ngồi ngay thẳng nghĩ tưởng danh hiệu của Ta, thời người sẽ biết chỗ thác sanh của mẹ người’.**

**Lễ Phật xong, Thánh Nữ liền trở về nhà. Vì thương nhớ mẹ, nên Thánh Nữ ngồi ngay thẳng niệm danh hiệu của Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trải suốt một ngày một đêm. Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển kia. Nước trong biển đó sôi sùng sục,**

**có rất nhiều thú dữ thân thể toàn bằng sắt bay nhảy trên mặt biển, chạy rảo bên này, xua đuổi bên kia.**

**Thấy những trai cùng gái số nhiều đến nghìn muôn thoát chìm thoát nổi ở trong biển, bị các thú dữ giành nhau ăn thịt.**

**Lại thấy quỷ Dạ Xoa hình thù đều lạ lùng: Hoặc nhiều tay, nhiều mắt, nhiều chân, nhiều đầu... răng nanh chìa ra ngoài miệng bén nhọn dường gươm, lừa những người tội gần thú dữ. Rồi quỷ lại chụp bắt người tội, túm quắp đầu chân người tội lại, hình trạng muôn thứ chẳng dám nhìn lâu.**

**Khi ấy Thánh Nữ nhờ nương sức niệm Phật nên tự nhiên không kinh sợ.**

**Có một vị quỷ vương<sup>(12)</sup> tên là Vô Độc, đến cúi đầu nghinh tiếp, hỏi Thánh Nữ rằng: ‘Hay thay Bồ tát! Ngài có duyên sự gì đến chốn này?’**

**Thánh Nữ hỏi quỷ vương rằng: ‘Đây là chốn nào?’**

**Quỷ vương Vô Độc đáp rằng: ‘Đây là từng biển thứ nhất ở phía Tây núi đại Thiết**



**Vi’.**

**Thánh Nữ hỏi rằng: ‘Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật như thế chẳng?’**

**Vô Độc đáp rằng: ‘Thật có địa ngục’.**

**Thánh Nữ hỏi rằng: ‘Nay tôi làm sao để được đến chốn địa ngục đó?’**

**Vô Độc đáp rằng: ‘Nếu không phải sức oai thần cần phải do nghiệp lực. Ngoài hai điều này ra ắt không bao giờ có thể đến đó được’.**<sup>(13)</sup>

**Thánh Nữ lại hỏi: ‘Duyên cớ vì sao mà nước trong biển này sôi sùng sục như thế, và có những người tội cùng với các thú dữ?’**

**Vô Độc đáp rằng: ‘Những người tội trong biển này là những kẻ tạo ác ở cõi Diêm Phù Đề mới chết, trong khoảng bốn mươi chín ngày không người kế tự để làm công đức hầu cứu vớt khổ nạn cho; lúc sống, kẻ đó lại không làm được nhân lành nào cả.**

**Vì thế nên cứ theo nghiệp ác của họ đã gây tạo mà cảm lấy báo khổ ở địa ngục, tự**

**nhiên họ phải lội qua biển này. Cách biển này mười muôn do-tuần<sup>(14)</sup> về phía Đông lại có một cái biển, nhưng sự thống khổ trong biển đó gấp bội hơn biển này.**

**Phía Đông của biển đó lại có một cái biển nữa, sự thống khổ trong đó càng trội hơn.**

**Đó đều là do những nghiệp nhân xấu xa của ba nghiệp mà cảm vờ ra, đồng gọi là biển nghiệp, chính là ba cái biển này vậy’.**<sup>(15)</sup>

**Thánh Nữ lại hỏi quỷ vương Vô Độc rằng: ‘Địa ngục ở đâu?’**

**Vô Độc đáp rằng: ‘Trong ba cái biển đó đều là địa ngục, nhiều đến số trăm nghìn, mỗi ngục đều khác nhau. Về địa ngục lớn thời có mười tám chỗ, bậc kẻ đó có năm trăm chỗ đủ không lường sự khổ sở, bậc kẻ nữa có đến nghìn trăm cũng không lường sự thống khổ’.**

**Thánh Nữ lại hỏi đại quỷ vương rằng: ‘Thân mẫu của tôi mới khuất gần đây, không rõ thần hồn của người phải sa vào**

**chôn nào?’**

**Quý vương hỏi Thánh Nữ rằng: ‘Thân mẫu của Bồ Tát khi còn sống quen làm những nghiệp gì?’**

**Thánh Nữ đáp rằng: ‘Thân mẫu của tôi mê tín tà đạo khinh chê ngôi Tam Bảo, hoặc có lúc tạm thời tin Chánh Pháp, xong rồi chẳng kính. Dù khuất không bao lâu, mà chưa rõ đọa lạc vào đâu?’**

**Vô Độc hỏi rằng: ‘Thân mẫu của Bồ Tát tên họ là gì?’**

**Thánh Nữ đáp rằng: ‘Thân phụ và thân mẫu của tôi đều dòng dõi Bà La Môn. Thân phụ tôi hiệu là Thi La Thiện Kiến. Thân mẫu tôi hiệu là Duyệt Đế Lợi’.**

**Vô Độc chấp tay thưa Thánh Nữ rằng: ‘Xin Thánh Nữ hãy về, chớ đem lòng thương nhớ buồn rầu quá lắm nữa. Tội nữ Duyệt Đế Lợi được sanh lên cõi trời đến nay đã ba ngày rồi.’**

**Nghe nói nhờ con gái của người có lòng hiếu thuận, vì mẹ mà sắm sửa lễ vật, tu tạo phước lành, cúng dường chùa tháp, thờ đức**

**Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Chẳng phải chỉ riêng thân mẫu của Bồ Tát đặng thoát khỏi địa ngục, mà ngày đó, những tội nhân Vô Giám cũng đều được vui vẻ, đồng đặng thác sanh cả’.**

**Nói xong, quý vương chấp tay chào Thánh Nữ mà cáo lui.**

**Bấy giờ, Thánh Nữ dường chiêm bao chợt thức tỉnh, rõ biết việc đó rồi, bèn đối trước tháp tượng của đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai mà phát thệ nguyện rộng lớn rằng: ‘Tôi nguyện từ nay nhứt đến đời vị lai những chúng sanh mắc phải tội khổ, thì tôi lập ra nhiều phương chước làm cho chúng đó được giải thoát’.**

**Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng: “Quý vương Vô Độc trước đó nay chính ông Tài Thủ Bồ Tát. Còn Thánh Nữ Bà La Môn đó nay là Địa Tạng Bồ Tát vậy”.**

## **Phẩm Thứ Hai Phân Thân Tập Hội**

**Lúc đó phân thân Địa Tạng Bồ Tát ở các**

**nơi có địa ngục trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới đều đến hội họp tại cung trời Đao Lợi.**

**Do nhờ thần lực của Như Lai, phân thân đó hiệp với những chúng đã được giải thoát ra khỏi chốn nghiệp đạo ở mười phương, cũng đều đồng đến số nghìn muôn ức na-do-tha, đồng cầm hương hoa đến cúng dường Phật.**

**Những chúng cùng đến với phân thân đó, thấy đều nhờ Địa Tạng Bồ Tát giáo hóa làm cho trụ nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác trọn không còn thoái chuyển.**

**Những chúng đó từ kiếp lâu xa đến nay trôi lăn trong vòng sanh tử ở trong sáu đường, chịu những điều khổ sở không có lúc nào tạm ngừng dứt, nhờ lòng từ bi lớn và thế nguyện sâu dày của ngài Địa Tạng Bồ Tát, nên tất cả đều chứng được đạo quả.**

**Đại chúng đó khi đã đến cung trời Đao Lợi, lòng họ vui mừng hơn hở, chiêm**

**ngưỡng đức Như Lai mắt nhìn mãi không rời.**

**Bấy giờ, Thế Tôn dơ tay sắc vàng xoa đánh của hóa thân Địa Tạng Đại Bồ Tát trong trăm nghìn muôn ức bất khả tư, bất khả nghị, bất khả lượng, bất khả thuyết, vô lượng vô số thế giới, mà dạy rằng: “Ta ở trong đời ác ngũ trược giáo hóa những chúng sanh cương cường như thế, làm cho lòng chúng đó điều phục bỏ tà về chánh; nhưng trong mười phần vẫn còn một hai phần chúng sanh quen theo tánh ác.**

**Muôn độ chúng đó, Ta cũng phân nghìn trăm ức thân lập ra nhiều phương chước. Trong chúng sanh đó, hoặc có người căn tánh sáng lẹ nghe pháp của Ta thời liền tín nhận. Hoặc có người phải ân cần khuyên bảo mới thành tựu, được thiện quả. Hoặc có kẻ vì tội nghiệp quá nặng nên chẳng đem lòng kính tin ngưỡng mộ.**

**Ta phân ra nhiều thân độ thoát những hạng chúng sanh mỗi mỗi sai khác như thế. Hoặc hiện ra thân trai, hoặc hiện ra thân**

**gái, hoặc hiện ra thân trời, rồng, hoặc hiện ra thân quỷ, thần, hoặc hiện ra rừng, núi, sông, ngòi, ao, rạch, suối, làm lợi ích cho mọi người, để rồi độ họ được giải thoát.**

**Hoặc hiện ra thân Thiên Đế, hoặc hiện ra thân trời Phạm Vương, hoặc hiện ra thân vua Chuyển Luân, hoặc hiện ra thân Quốc Vương, hoặc hiện ra thân Cư Sĩ, hoặc hiện ra thân Tể Phụ, hoặc hiện ra thân các hàng quan thuộc, hoặc hiện ra thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di.**

**Nhẫn đến hiện ra những thân Thanh Văn, La Hán, Bích Chi Phật và Bồ Tát để hóa độ chúng sanh, chớ chẳng phải chỉ có thân Phật hiện ra trước chúng thôi đâu!**

**Địa Tạng! Ông xem Ta đã trải qua bao số kiếp nhọc nhằn độ thoát những chúng sanh cang cường đầy tội khổ khó khai hóa như thế. Ngoài ra những kẻ chưa điều phục được, thì phải theo nghiệp thọ báo.**

**Nếu khi chúng đó có bị đọa vào đường dữ chịu nhiều sự thống khổ, thì ông nên nghĩ nhớ Ta ở cung trời Đao Lợi ân cần phó**

chúc đầy mà gắng độ chúng sanh, làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà này đến lúc Phật Di Lặc ra đời, đều đặn giải thoát khỏi hẳn các điều khổ, gặp Phật, được đức Phật thọ ký”.

Bấy giờ, những hóa thân Địa Tạng Bồ Tát ở các thế giới hiệp chung lại một hình, rơi lệ thương cảm mà bạch cùng đức Phật rằng: “Từ số kiếp lâu xa đến nay, con nhờ đức Thế Tôn tiếp độ dắt dìu làm cho con được thần lực chẳng thể nghĩ bàn, đầy đủ trí tuệ rộng lớn.

Con phân hiện thân hình ra ở cùng khắp trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa thế giới. Trong mỗi thế giới hóa hiện trăm nghìn muôn ức thân. Mỗi thân đó hóa độ trăm nghìn muôn ức người làm cho quy kính ngôi Tam Bảo, khỏi hẳn vòng sanh tử hưởng vui Niết Bàn.

Những chúng sanh nào ở nơi Phật pháp chỉ làm việc lành bằng một sợi lông, một giọt nước, một hạt cát, một bụi nhỏ, hoặc chỉ bằng chừng mấy lông tóc, con đều độ



**thoát lần lần, làm cho chúng đó được lợi ích lớn.**

**‘Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!... Cúi mong đức Như Lai chớ vì những chúng sanh ác nghiệp trong đời sau mà sanh lòng lo lắng!...’ Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật ba lần như thế.**

**Lúc ấy, đức Phật khen ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Hay thay! Hay thay! Ta hỗ trợ cho ông được toại nguyện! Từ số kiếp lâu xa đến nay thường phát nguyện rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sanh xong rồi, thời ông liền chứng quả Bồ Đề”.**

### **Phẩm Thứ Ba**

#### **Quán Chúng Sanh Nghiệp Duyên**

**Lúc đó, đức Phật Mẫu là bà Ma Gia phu nhân chấp tay cung kính mà hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát: “Thánh Giả! Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề tạo nghiệp sai khác, cảm thọ quả báo ra thế nào?”**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng: “Trong nghìn muôn thế giới cho đến quốc độ, hoặc nơi thời có địa ngục, nơi thời không có địa ngục, hoặc nơi thời có hàng nữ nhân, nơi thời không có hàng nữ nhân, hoặc nơi có Phật pháp, nơi không có Phật pháp, hẳn đến bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật v.v... Cũng sai khác như thế, chớ chẳng phải riêng tội báo nơi địa ngục sai khác thôi đâu!”**

**Bà Ma Gia phu nhân lại bạch cùng Bồ Tát rằng: “Tôi muốn nghe tội báo trong cõi Diêm Phù Đề chiêu cảm lấy ác đạo”.**

**Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thánh Mẫu! Trông mong ngài lắng nghe nhận lấy, tôi sẽ lược nói việc đó”.**

**Thánh Mẫu bạch rằng: “Xin Thánh Giả nói cho”.**

**Bây giờ, ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Danh hiệu của những tội báo trong cõi Nam Diêm Phù Đề như dưới đây:**

**Như có chúng sanh chẳng hiểu thảo với**

**cha mẹ, cho đến giết hại cha mẹ, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Như có chúng sanh nào có lòng ác, làm thân Phật bị thương chảy máu, khinh chê ngôi Tam Bảo, chẳng kính kinh điển, cũng phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không khi nào ra khỏi được.**

**Hoặc có chúng sanh xâm tổn của thường trụ, ô phạm Tăng, Ni, hoặc tứ tình làm sự dâm loạn trong chốn chùa chiền, hoặc giết hoặc hại... Những chúng sanh đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Như có chúng sanh giả làm thầy Sa Môn kỳ thật tâm chẳng phải Sa Môn, lạm dụng của thường trụ, trái phạm giới luật, gạt gẫm hàng bạch y, tạo nhiều điều tội ác. Hạng người như thế phải đọa vào Vô Gián địa ngục, trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được.**

**Hoặc có chúng sanh trộm cắp những tài**

**vật lúa gạo, đồ ăn uống y phục v.v... của thường trụ, cho đến không cho mà lấy một vật, kẻ đó phải đọa vào Vô Gián địa ngục trong nghìn muôn ức kiếp không lúc nào mong ra khỏi được”.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Thánh Mẫu! Nếu có chúng sanh nào phạm những tội như trên đó thì phải đọa vào địa ngục Ngũ Vô Gián, cầu tạm ngừng sự đau khổ chừng khoảng một niệm cũng không được”.**

**Bà Ma Gia phu nhân lại bạch cùng Địa Tạng Bồ Tát: “Thế nào là Vô Gián địa ngục?”**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa rằng: “Thánh Mẫu! Bao nhiêu địa ngục ở trong núi Thiết Vi, lớn có mười tám chỗ, thứ kể đó năm trăm chỗ danh hiệu đều riêng khác nhau, thứ kể lại có nghìn trăm danh hiệu cũng đều riêng khác nhau.**

**Nói về địa ngục Vô Gián đó, giáp vòng ngục thành hơn tám muôn dặm, thành đó thuần bằng sắt cao đến một muôn dặm. Lửa**

cháy trên thành không có chỗ nào hở trống. Trong ngục thành đó có các nhà ngục liên tiếp nhau đều có danh hiệu sai khác.

Riêng có một sở ngục tên là Vô Gian. Ngục này châu vi một muôn tám nghìn dặm, tường ngục cao một nghìn dặm, toàn bằng sắt cả. Lửa cháy hực hở suốt trên suốt dưới. Trên tường ngục rắn sắt, chớ sắt, phun lửa đuổi nhau chạy bên này sang bên kia.

Trong ngục có giường rộng khắp muôn dặm. Một người thọ tội thời tự thấy thân mình nằm đầy chật cả giường, đến nghìn muôn người thọ tội cũng đều tự thấy thân của mình nằm chật cả trên giường. Đó là do vì những tội nghiệp đã tạo ra nó cảm vùi như thế.

Lại những người tội chịu đủ sự khổ sở, trăm nghìn quỷ Dạ Xoa cùng với loài ác quỷ, răng nanh bén nhọn dường gươm, cặp mắt chói sáng như chớp nhoáng, móng tay cứng như đồng, móc ruột bám chặt.

Lại có quỷ Dạ Xoa khác cầm chìa lớn

**bằng sắt đâm vào mình người tội, hoặc đâm trúng miệng mũi, hoặc đâm trúng bụng lưng... rồi trôi lên trên không, lấy lửa hừng lấy để lại trên giường. Lại có điều hâu bằng sắt mổ mắt người tội.**

**Lại có rắn sắt cắn đầu người tội. Nơi lóng đốt khắp trong thân thể đều lấy đinh dài đóng xuống giường, kéo lưỡi ra rồi cây bừa trên đó, lôi kéo người tội, nước đồng đổ vào miệng, dây sắt nóng đỏ quấn lấy thân người tội, một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống lại. Do vì tội nghiệp mà cảm lấy như thế, trải qua ức kiếp, không lúc nào ra khỏi được.**

**Lúc thế giới này hư hoại thời sanh nhờ qua địa ngục ở thế giới khác. Lúc thế giới khác đó hư hoại thời lại sanh vào cõi khác nữa. Lúc cõi khác đó hư hoại thời cũng xoay vần sanh vào cõi khác. Đến khi thế giới này thành xong thời sanh trở về thế giới này. Những sự tội báo trong ngục Vô Gian như thế đó.**

**Lại địa ngục đó do có năm điều nghiệp**

**cảm, nên kêu là Vô Gian. Năm điều đó là những gì?**

**1. Tội nhân trong đó chịu khổ ngày lẫn đêm, cho đến trải qua số kiếp không lúc nào ngừng ngớt, nên gọi là Vô Gian.**

**2. Một người tội thân đầy chật cả địa ngục, nhiều người tội mỗi thân cũng đều chật đầy cả địa ngục, nên gọi là Vô Gian.**

**3. Những khí cụ để hành hình tội nhân như: Chĩa ba, gậy, điều hâu, rắn, sói, chó, cối giã, cối xay, cưa, đục, dao mác, chảo dầu sôi, lưới sắt, dây sắt, lửa sắt, ngựa sắt, da sống niên đầu, nước sắt nóng rưới thân, đói thời ăn hoàn sắt nóng, khát thời uống nước sắt sôi. Từ năm trọn kiếp, đến vô số kiếp những sự khổ sở nối nhau luôn không một giây ngừng ngớt nên gọi là Vô Gian.**

**4. Không luận là trai hay gái, mường, mán, mọi rợ, già trẻ, sang hèn, hoặc là rồng, là trời, hoặc là thần, là quỷ, hề gây tội ác theo đó mà cảm lấy, tất cả đều đồng chịu khổ nên gọi là Vô Gian.**

**5. Nếu người nào bị đọa vào địa ngục đó,**

thời từ khi mới vào cho đến trăm nghìn kiếp mỗi một ngày đêm muôn lần chết, muôn lần sống lại, muốn cầu tạm ngừng chùng một khoảng niệm cũng không đặng, trừ khi tội nghiệp tiêu hết mới đặng thọ sanh. Do vì lẽ liên miên mãi nên gọi là Vô Gian”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát thưa Thánh Mẫu rằng: “Nói sơ lược về địa ngục Vô Gian như thế. Nếu nói rộng ra thời tên của những khí cụ để hành tội cùng những sự thống khổ trong địa ngục đó, dù đến suốt một kiếp cũng không thể nào nói cho hết đặng”.

Bà Ma Gia phu nhân nghe ngài Địa Tạng Bồ Tát nói xong, khôn xiết lo rầu. Bà chấp tay đánh lễ Bồ Tát mà lui ra.

## **Phẩm Thứ Bốn Nghệp Cảm Của Chúng Sanh**

Lúc đó, ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch Thế Tôn! Con nương sức oai thần của đức Như Lai, nên chia thân này ở khắp trăm nghìn muôn ức thế giới, để cứu vớt tất cả chúng sanh bị nghiệp báo.



**Nếu không nhờ sức đại từ của đức Như Lai, thời chẳng có thể biến hóa ra như thế được. Nay con lại được Như Lai phó chúc: Từ nay đến khi ngài A Dật Đa thành Phật, làm cho chúng sanh trong sáu đường đều đặn độ thoát. Xin vâng! Bạch đức Thế Tôn! Xin đức Thế Tôn chớ lo!”**

**Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Những chúng sanh mà chưa được giải thoát, tánh thức của nó không Định, hễ quen làm dữ thời kết thành nghiệp báo dữ, còn quen làm lành thời kết thành quả báo lành.**

**Làm lành cùng làm dữ tùy theo cảnh duyên mà sanh ra lẫn mãi trong năm đường không lúc nào tạm ngừng ngớt, mê lầm chướng nạn trải đến kiếp số nhiều như vi trần.**

**Ví như loài cá bơi lội trong lưới theo dòng nước chảy, thoát hoặc tạm được ra, rồi lại mắc vào lưới. Vì thế nên Ta phải lo nghĩ đến những chúng sanh đó.**

**Đời trước ông trót đã lập nguyện trải**

qua nhiều kiếp phát thệ rộng lớn độ hết cả hàng chúng sanh bị tội khổ, thời Ta còn lo gì!”

Khi đức Phật dạy lời như thế xong, trong pháp hội có vị đại Bồ Tát hiệu là Định Tụ Tại Vương ra bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch Thế Tôn! Từ nhiều kiếp đến nay, ngài Địa Tạng Bồ Tát đã phát thệ nguyện gì, mà nay được đức Thế Tôn ân cần ngợi khen như thế? Cúi mong đức Thế Tôn lược nói cho”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo ngài Định Tụ Tại Vương Bồ Tát: “Lắng nghe! lắng nghe! Phải khéo suy xét đó, Ta sẽ vì ông mà giải bày rõ ràng.

Vô lượng vô số na-do-tha bất khả thuyết kiếp về thuở trước. Lúc đó, có đức Phật ra đời hiệu là Nhất Thiết Trí Thành Tụ Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.

Đức Phật đó thọ sáu muôn kiếp. Khi

**Ngài chưa xuất gia, thời Ngài làm vua một nước nhỏ kia, kết bạn cùng với vua nước lân cận; hai vua đồng thực hành mười hạnh lành làm lợi ích cho nhân dân.<sup>(16)</sup>**

**Nhân dân trong nước lân cận đó phần nhiều tạo những việc ác. Hai vua cùng nhau bàn tính tìm những phương chước để dắt dìu dân chúng ấy.**

**Một ông phát nguyện: “Tôi nguyện sớm thành Phật sẽ độ dân chúng ấy làm cho đều được giải thoát không còn thừa”.**

**Một ông phát nguyện: “Nhu tôi chẳng trước độ những kẻ tội khổ làm cho đều đặn an vui chúng quả Bồ Đề, thời tôi nguyện chưa chịu thành Phật”.**

**Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương rằng: “Ông vua phát nguyện sớm thành Phật đó, chính là đức Nhất Thiết Trí Thành Tự Như Lai.**

**Còn ông vua phát nguyện độ chưa hết những chúng sanh tội khổ thời chưa nguyện thành Phật đó, chính là ngài Địa Tạng Bồ Tát đây vậy”.**

**Lại vô lượng vô số kiếp về thuở trước, có đức Phật ra đời, hiệu là Liên Hoa Mục Như Lai. Đức Phật đó thọ bốn mươi kiếp.**

**Trong thời Mạt Pháp, có một vị La Hán phước đức cứu độ chúng sanh. Nhân vì đi tuần tự giáo hóa mọi người, La Hán gặp một người nữ tên là Quang Mục, nàng này sắm sửa đồ ăn cúng dường La Hán.**

**La Hán thọ cúng rồi hỏi: “Nàng muốn những gì?”**

**Quang Mục thưa rằng: “Ngày thân mẫu tôi khuất, tôi làm việc phước thiện để nhờ đó mà cứu vớt thân mẫu tôi, chẳng rõ thân mẫu tôi thác sanh vào đường nào?”**

**La Hán nghe nói cảm thương bèn nhập Định quan sát, thời thấy bà mẹ của Quang Mục đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở.**

**La Hán hỏi Quang Mục rằng: “Thân Mẫu ngươi lúc sanh tiền đã làm những hạnh nghiệp gì, mà nay phải đọa vào chốn địa ngục rất khổ sở như thế?”**

**Quang Mục thưa rằng: “Ngày còn sống, thân mẫu tôi chỉ ưa ăn thịt loài cá trạnh,**

phần nhiều là hay ăn cá con và trạnh con, hoặc chiên, hoặc nấu, tha hồ mà ăn cho thỏa mãn.

Nếu tính đếm số cá trạnh của người đã ăn thời đến hơn nghìn muôn. Xin Tôn Giả thương xót chỉ dạy phải làm cách nào để cứu thân mẫu tôi?”

La Hán xót thương bèn dạy phương lược, ngài khuyên Quang Mục rằng: “Người phải đem lòng chí thành mà niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai, và vẽ đắp hình tượng đức Phật, thời kẻ còn cùng người mất đều được phước lợi!”

Quang Mục nghe xong, liền xuất tiền của, họa tượng Phật mà thờ cúng. Nàng lại đem lòng cung kính, khóc than chiêm ngưỡng đánh lễ tượng Phật.

Đêm đó, nàng chiêm bao thấy thân của đức Phật sắc vàng sáng chói như hòn núi Tu Di. Đức Phật phóng ánh sáng mà bảo Quang Mục rằng: “Chẳng bao lâu đây thân mẫu ngươi sẽ thác sanh vào trong nhà của ngươi, khi vừa biết đói lạnh thời liền biết

nói”.

Sau đó, đưa tở gái trong nhà sanh một đứa con trai, chưa đầy ba ngày đã biết nói. Trẻ đó buồn khóc mà nói với Quang Mục rằng:

“Nghiệp duyên trong vòng sanh tử phải tự lãnh lấy quả báo. Tôi là mẹ của người, lâu nay ở chốn tối tăm. Từ khi vĩnh biệt người, tôi phải đọa vào đại địa ngục.

Nhờ phước lực của người, nên nay được thọ sanh làm kẻ hạ tiện, lại thêm số mạng ngắn ngủi, năm mười ba tuổi đây sẽ bị đọa vào địa ngục nữa. Người có phương thế gì làm cho tôi được thoát khỏi nỗi khổ sở?”

Nghe đứa trẻ nói, Quang Mục biết chắc là mẹ mình. Nàng nghẹn ngào khóc lóc mà nói với đứa trẻ rằng: “Đã là mẹ của tôi, thời phải biết tội của mình, đã gây tạo hạnh nghiệp chi mà bị đọa vào địa ngục như thế?”

Đứa trẻ đáp rằng: ‘Do hai nghiệp: Giết hại sinh vật và chê bai mắng nhiếc, mà thọ báo khổ. Nếu không nhờ phước đức của

người cứu nạn tôi, thời cứ theo tội nghiệp đó vẫn còn chưa được thoát khổ”.

Quang Mục hỏi rằng: “Những việc tội báo trong địa ngục ra làm sao?”

Đứa trẻ đáp rằng: “Những việc tội khổ nói ra càng bất nhẫn, dầu đến trăm nghìn năm cũng không thuật hết được”.

Quang Mục nghe xong, than khóc rơi lệ mà bạch cùng giữa hư không rằng:

“Nguyện cho thân mẫu tôi khỏi hẳn địa ngục khi mãn mười ba tuổi không còn có trọng tội cùng không còn đọa vào ác đạo nữa.

Xin chư Phật trong mười phương thương xót chứng minh cho tôi, vì mẹ mà tôi phát nguyện rộng lớn như vậy:

Như thân mẫu tôi khỏi hẳn chốn tam đồ và hạ hạ tiện cùng thân gái, cùng kiếp không còn thọ những quả báo xấu đó nữa, tôi đối trước tượng của đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai mà phát lời nguyện rằng: Từ ngày nay nhẫn về sau đến trăm nghìn muôn ức kiếp, trong những thế giới

**nào mà các hàng chúng sanh bị tội khổ nơi địa ngục cùng ba ác đạo, tôi nguyện cứu vớt chúng đó làm cho tất cả đều thoát khỏi chốn ác đạo: Địa ngục, súc sanh và ngạ quỷ, v.v...**

**Những kẻ mắc phải tội báo như thế thành Phật cả rồi, vậy sau tôi mới thành bậc Chánh Giác”.**

**Quang Mục phát nguyện đó xong, liền nghe tiếng của đức Phật Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai dạy rằng: “Này Quang Mục! Nhà ngươi rất có lòng từ mẫn, vì mẹ mà phát ra lời thệ nguyện rộng lớn như thế thật là hay lắm!**

**Ta quan sát thấy mẹ nhà ngươi lúc mãn mười ba tuổi, khi bỏ báo thân này sẽ thác sanh làm người Phạm Chí sống lâu trăm tuổi.**

**Sau đó vãng sanh về cõi nước Vô Ưu sống lâu đến số không thể tính kể. Sau rốt sẽ thành Phật độ nhiều hạng người, trời, số đông như số cát sông Hằng”.**

**Đức Phật bảo ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát rằng: “Vị La Hán phước lành độ**



**Quang Mục** thuở đó, chính là **Vô Tận Ý Bồ Tát**. Thân mẫu của **Quang Mục** là ngài **Giải Thoát Bồ Tát**.

Còn **Quang Mục** thời là ngài **Địa Tạng Bồ Tát** đây vậy. Trong nhiều kiếp lâu xa về trước Ngài có lòng từ mẫn, phát ra **Hằng hà sa số** lời thệ nguyện độ khắp chúng sanh như thế.

Trong đời sau, như có chúng sanh không làm lành, mà làm ác, nhẫn đến kẻ chẳng tin luật nhân quả, kẻ tà dâm, vọng ngữ, kẻ lường thiệt, ác khẩu, kẻ hủy báng **Đại Thừa**. Những chúng sanh có tội nghiệp như thế chắc phải bị đọa vào ác đạo.

Nếu gặp được hàng thiện tri thức khuyên bảo quy y với ngài **Địa Tạng Bồ Tát** chừng trong khoảng khảy móng tay, những chúng sanh đó liền đặng thoát khỏi báo khổ nơi ba ác đạo.

Nếu người nào có thể quy kính và chiêm ngưỡng đánh lễ ngợi khen, cùng dâng cúng những y phục, đồ ăn vật uống, các thứ trân bảo... Thời người đó, trong trăm nghìn

**muôn ức kiếp sau, thường ở cõi trời hưởng thụ sự vui thắng diệu.**

**Hoặc lúc phước trời hết, sanh xuống chốn nhân gian, vẫn còn thường làm vị đế vương trong trăm nghìn kiếp; lại nhớ được tội ngành nhân quả trong các đời trước của mình.**

**Này Định Tự Tại Vương! Ngài Địa Tạng Bồ Tát có sức oai thần rất lớn không thể nghĩ bàn, nhiều sự lợi ích cho chúng sanh như thế. Các ông, những bậc Bồ Tát, phải ghi nhớ kinh này hầu tuyên truyền lưu bố rộng ra”.**

**Ngài Định Tự Tại Vương bạch đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Xin Phật chớ lo! Nghìn muôn ức đại Bồ Tát chúng con đều có thể nương oai thần của Phật mà tuyên lưu rộng kinh này nơi cõi Diêm Phù Đề để cho lợi ích chúng sanh”.**

**Ngài Định Tự Tại Vương Bồ Tát bạch với đức Phật xong, bèn cung kính chấp tay lễ Phật mà lui ra.**

**Bấy giờ, bốn ông Thiên Vương đồng từ**

chỗ ngồi đứng dậy cung kính chắp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát từ kiếp lâu xa nhần lại đã phát nguyện rộng lớn như thế, tại sao ngày nay mà vẫn độ chưa hết, Ngài lại còn phải phát lời nguyện rộng lớn nữa? Cúi mong đức Thế Tôn dạy cho chúng con rõ”.

Đức Phật bảo bốn vị Thiên Vương rằng: “Hay thay! Hay thay! Nay vì muốn được sự lợi cho chúng sanh. Ta vì các ông cùng chúng thiên nhân ở hiện tại và vị lai, mà nói những sự phương tiện của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong đường sanh tử nơi Diêm Phù Đề ở Ta Bà thế giới này, vì lòng từ mẫn xót thương mà cứu vớt, độ thoát tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ”.

Bốn ông Thiên Vương bạch rằng: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin muốn được nghe”.

Đức Phật bảo bốn ông Thiên Vương rằng: “Từ kiếp lâu xa nhần đến ngày nay, ngài Địa Tạng Bồ Tát độ thoát chúng sanh

**vẫn còn chưa mãn nguyện, Ngài thương xót chúng sanh mắc tội khổ đời này, lại quan sát vô lượng kiếp về sau, tội khổ cứ lây dây mãi không dứt. Vì lẽ đó nên Ngài phát ra lời trọng nguyện.**

**Địa Tạng Bồ Tát ở trong cõi Diêm Phù Đề nơi thế giới Ta Bà, dùng trăm nghìn muôn ức phương chước để giáo hóa chúng sanh.**

**Này bốn ông Thiên Vương! Ngài Địa Tạng Bồ Tát nếu gặp kẻ sát hại loài sinh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu.**

**Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời Ngài dạy rõ quả báo nghèo khổ khổ sở.**

**Nếu gặp kẻ tà dâm thời Ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẻ, bò câu, uyên ương.**

**Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời Ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kinh chống nhau.**

**Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi, miệng lở.**

**Nếu gặp kẻ nóng giận, thời Ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật.**

**Nếu gặp kẻ bòn xỉn, thời Ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện.**

**Nếu gặp kẻ buông lung săn bắn, thời Ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng.**

**Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời Ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục.**

**Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời Ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết.**

**Nếu gặp cha ghẻ, mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời Ngài dạy rõ quả báo thác sanh trở lại hiện đời bị roi vọt.**

**Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời Ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa.**

**Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời Ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng.**

**Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp thời Ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo.**

**Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời Ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục.**

**Nếu gặp kẻ ô nhục người hạnh thanh tịnh và vu báng Tăng già, thời Ngài dạy rõ**

**quả báo ở mãi trong loài súc sanh.**

**Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sinh vật, thời Ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau.**

**Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời Ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát.**

**Nếu gặp kẻ phung phí phá tổn của cải một cách phi lý, thời Ngài dạy rõ quả báo tiêu dùng thiếu hụt.**

**Nếu gặp kẻ tao ta kiêu mạn cống cao, thời Ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến.**

**Nếu gặp kẻ đâm chọc gây gỗ, thời Ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi.**

**Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời Ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.**

**Những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, từ nơi thân khẩu ý tạo ác, kết quả trăm nghìn muôn sự báo ứng như thế, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.**

**Những nghiệp cảm sai khác của chúng sanh trong chốn Diêm Phù Đề như thế, Địa Tạng Bồ Tát dùng trăm nghìn phương**

**chước để giáo hóa đó.**

**Những chúng sanh ấy trước phải chịu lấy các quả báo như thế, sau lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không lúc nào thoát khỏi.**

**Vì thế nên các ông là bậc hộ vệ người cùng bảo trợ cõi nước, chớ để những nghiệp chướng đó nó làm mê hoặc chúng sanh”.**

**Bốn ông Thiên Vương nghe xong, roi lệ than thở chấp tay lễ Phật mà lui ra.**

**Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên  
Quyển Thượng Hết**

**Bản nguyện Địa Tạng,**

**Đạo Lợi thiên cung.**

**Thần thông hiển hóa độ quần mong,**

**Đời ngũ trược khó thông.**

**Chúng sanh cang cường,**

**Ham vui khổ vô cùng.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương**

**Phật. (3 xưng)**

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát  
Ma Ha Tát. (3 xưng)**

# **Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Quyển Trung**

**Phẩm Thứ Năm  
Danh Hiệu Của Địa Ngục**

Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ Tát thưa cùng ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng:

“Thưa Nhân Giả! Xin Ngài vì trời, rồng bát bộ và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai, mà nói danh hiệu của những địa ngục là chỗ thọ báo của những hạng chúng sanh bị tội khổ ở trong cõi Ta Bà cùng Diêm Phù Đề này, và nói những sự về quả báo không lành. Làm cho chúng sanh trong thời Mạt Pháp sau này biết rõ những quả báo đó”.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng: “Thưa Nhân Giả! Nay tôi nương oai thần của đức Phật cùng oai lực của Ngài mà nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự về tội báo và ác báo.

Thưa Nhân Giả! Phương Đông của Diêm Phù Đề có dãy núi tên là Thiết Vi. Dãy



**núi đó tối thẫm không có ánh sáng của mặt trời, mặt trăng, trong đó có địa ngục lớn tên là Cực Vô Giám.**

**Lại có địa ngục tên là Đại A Tỳ, lại có địa ngục tên là Tứ Giác, lại có địa ngục tên là Phi Dao, lại có địa ngục tên là Hỏa Tiễn, lại có địa ngục tên là Giáp Sơn, lại có địa ngục tên là Thông Thương.**

**Lại có địa ngục tên là Thiết Xa, lại có địa ngục tên là Thiết Sàng, lại có địa ngục tên là Thiết Ngu, lại có địa ngục tên là Thiết Y, lại có địa ngục tên là Thiên Nhãn, lại có địa ngục tên là Thiết Lư.**

**Lại có địa ngục tên là Dương Đồng, lại có địa ngục tên là Bảo Trụ, lại có địa ngục tên là Lưu Hỏa, lại có địa ngục tên là Canh Thiệt, lại có địa ngục tên là Tỏa Thủ, lại có địa ngục tên là Thiêu Cước.**

**Lại có địa ngục tên là Đạm Nhãn, lại có địa ngục tên là Thiết Hoàn, lại có địa ngục tên là Tránh Luận, lại có địa ngục tên là Thiết Thù, lại có địa ngục tên là Đa Sâm”.**<sup>(17)</sup>

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói rằng: “Thưa**

**Nhân Giả! Trong dãy núi Thiết Vi có những địa ngục như thế số nhiều vô hạn. Lại có địa ngục Kiếu Oán, địa ngục Bạt Thiệt, địa ngục Phấn Niếu, địa ngục Đồng Tỏa, địa ngục Hỏa Tượng, địa ngục Hỏa Cầu, địa ngục Hỏa Mã, địa ngục Hỏa Ngưu, địa ngục Hỏa Thạch, địa ngục Hỏa Sàng, địa ngục Hỏa Lương, địa ngục Hỏa Ưng, địa ngục Cú Nha, địa ngục Bác Bì, địa ngục Âm Huyết, địa ngục Thiêu Thủ, địa ngục Thiêu Cước, địa ngục Đảo Thích, địa ngục Hỏa Ốc, địa ngục Thiết Ốc, địa ngục Hỏa Lang...**

**Những địa ngục như thế<sup>(18)</sup> trong đó mỗi ngục lớn lại có những ngục nhỏ, hoặc một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn, nhần đến trăm nghìn, trong số đó danh hiệu chẳng đều đồng nhau”.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói với ngài Phổ Hiền Bồ Tát rằng: “Thưa Nhân Giả! Đó đều là do chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề làm những điều ác mà tùy nghiệp chiêu cảm ra những địa ngục như thế.**

**Nghiệp lực rất lớn, có thể sánh với núi**

**Tu Di, có thể sâu đường biển cả, có thể ngăn đạo thánh.**

**Vì thế chúng sanh chớ khinh điều quấy nhỏ mà cho là không tội, sau khi chết đều có quả báo dù đến mảy mún đều phải chịu lấy.**

**Chí thân như cha với con, mỗi người cũng theo nghiệp của mình mà đi khác đường, dù có gặp nhau cũng chẳng bằng lòng chịu khổ cho nhau.**

**Nay tôi nương oai lực của đức Phật mà nói sơ lược những sự tội báo nơi địa ngục. Trông mong Nhân Giả tạm nghe lời đó”.**

**Ngài Phổ Hiền Bồ Tát đáp rằng: “Dù từ lâu tôi đã rõ tội báo nơi ba đường ác đạo rồi, nhưng tôi muốn Nhân Giả nói ra để làm cho tất cả chúng sanh có tâm hạnh ác trong đời Mạt Pháp sau này, nghe được lời dạy của Nhân Giả, mà biết quy hướng về giáo pháp của Phật”.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát nói rằng: “Thưa Nhân Giả! Những sự tội báo trong chốn địa ngục như vậy:**

**Hoặc có địa ngục kéo lưới người tội ra**

mà cho trâu cày trên đó, hoặc có địa ngục moi tim người tội để cho quỷ Dạ Xoa ăn, hoặc có địa ngục vạc dầu sôi sùng sục nấu thân người tội, hoặc có địa ngục đốt cột đồng cháy đỏ rồi bắt người tội ôm lấy.

Hoặc có địa ngục từng bưng lửa lớn bay tấp vào người tội, hoặc có địa ngục toàn cả thuần là băng giá, hoặc có địa ngục đầy vô hạn đồ phần tiêu, hoặc có địa ngục lao gai chông sắt, hoặc có địa ngục đâm nhiều giáo lửa.

Hoặc có địa ngục chỉ đập vai lưng, hoặc có địa ngục chỉ đốt chân tay, hoặc có địa ngục cho rắn sắt cuốn cắn, hoặc có địa ngục xua đuôi chó sắt, hoặc có địa ngục đóng ách lừa sắt.

**Nhân Giả!** Những quả báo như thế trong mỗi mỗi ngục có trăm nghìn thứ khí cụ để hành hình, đều là bằng đồng, bằng sắt, bằng đá, bằng lửa. Bốn loại khí cụ này do các hạnh nghiệp quấy ác của chúng sanh mà cảm vờ ra.

Nếu tôi thuật rõ cả những sự về tội báo

**ở địa ngục, thời trong mỗi địa ngục lại còn có trăm nghìn thứ khổ sở, huống chi là nhiều ngục!**

**Nay tôi nương sức oai thần của đức Phật và vì Nhân Giả hỏi mà nói sơ lược như thế. Nếu nói rõ cả thời cùng kiếp nói cũng không hết”.**

### **Phẩm Thứ Sáu Như Lai Tán Thán**

**Lúc đó khắp thân của Thế Tôn phóng ra ánh sáng lớn soi khắp đến trăm nghìn muôn ức Hằng hà sa cõi nước của chư Phật; trong ánh sáng đó vang ra tiếng lớn báo khắp các cõi nước của chư Phật rằng:**

**“Tất cả hàng Đại Bồ Tát và trời, rồng, quỷ, thần v.v... Lắng nghe! Hôm nay Ta khen ngợi rao bày những sự của ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong mười phương thế giới, hiện ra sức từ bi oai thần không thể nghĩ bàn, để cứu giúp tất cả tội khổ chúng sanh.**

**Sau khi Ta diệt độ, thời hàng Bồ Tát Đại Sĩ các ông cùng với trời, rồng, quỷ, thần**

v.v... Nên dùng nhiều phương chước để giữ gìn kinh này, làm cho tất cả mọi loài chúng sanh đều khỏi tất cả sự khổ, mà chúng cảnh vui Niết Bàn”.

Nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Phổ Quảng cung kính chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng: “Nay con nghe đức Thế Tôn ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát có đức oai thần rộng lớn không thể nghĩ bàn như thế.

Trông mong đức Như Lai lại vì những chúng sanh trong thời Mạt Pháp sau này, mà tuyên nói các sự nhân quả của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho hàng trời, người. Làm cho hàng trời, rồng, bát bộ và chúng sanh trong đời sau kính vâng lời của đức Phật”.

Bấy giờ, đức Thế Tôn, bảo ngài Phổ Quảng Bồ Tát cùng trong tứ chúng rằng:

“Lắng nghe! Lắng nghe! Ta sẽ vì các ông nói lược về những sự phước đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát làm lợi ích cho người cùng trời”.

**Ngài Phổ Quảng bạch Phật rằng: “Vâng! Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin ham muốn nghe”.**

**Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng Bồ Tát: “Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào nghe được danh hiệu của Địa Tạng Đại Bồ Tát, hoặc là chấp tay, hoặc là ngợi khen, hoặc là đánh lễ, hoặc là luyến mộ, người đó sẽ qua khỏi tội khổ trong ba mươi kiếp.**

**Này Phổ Quảng! Như có kẻ thiện nam hay người thiện nữ nào hoặc là vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát rồi chùng một lần chiêm ngưỡng, một lần đánh lễ, người đó sẽ được sanh lên cõi trời Đao Lợi một trăm lần, không còn phải bị sa đọa vào ác đạo nữa.**

**Ví dụ ngày kia phước trời đã hết mà sanh xuống nhân gian, cũng vẫn làm vị quốc vương, không hề mất sự lợi lớn.**

**Như có người nữ nào nhàm chán thân gái, hết lòng cúng dường tượng vẽ của Địa Tạng Bồ Tát, và những tượng đắp bằng đất,**

đá, keo, sơn, đồng, sắt v.v... Ngày ngày thường đem hoa, hương, đồ ăn, đồ uống, y phục, gấm lụa, tràng phan, tiền bạc, vật báu, v.v... Cúng dường như thế mãi không thôi.

Người thiện nữ mãi một thân gái hiện tại, thời đến trăm nghìn muôn kiếp còn không sanh vào cõi nước có người nữ, huống nữa là thọ thân gái! Trừ khi vì lòng Từ cần phải thọ thân gái để độ chúng sanh. Nhưng nơi phước cúng dường Địa Tạng Bồ Tát và sức công đức đó, trong trăm nghìn muôn kiếp chẳng còn thọ thân người nữ lại nữa.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Nếu có người nữ nào chán thân xấu xí và nhiều bệnh tật, đến nơi trước tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ chùng trong khoảng một bữa ăn, người nữ đó trong nghìn vạn kiếp thọ sanh được thân hình tướng mạo xinh đẹp không có bệnh tật.

Người nữ xấu xí đó nếu không nhàm thân gái, thời trăm nghìn muôn ức đời



thường làm con gái nhà vua cho đến làm vương phi, dòng dõi nhà quan lớn cùng con gái các vị đại trưởng giả, tướng mạo đoan trang xinh đẹp.

Do vì có lòng chí thành chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà đặng phước như thế.

Lại nữa, này Phổ Quảng! Như có người thiện nam, người thiện nữ nào có thể đối trước tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà trối các thứ kỹ nhạc, ngâm ca khen ngợi, dùng hương hoa cúng dường, cho đến khuyến hóa được một người hay nhiều người.

Những hạng người đó ở trong đời hiện tại cùng thuở vị lai sau, thường được trăm nghìn vị quý thần ngày đêm theo hộ vệ còn không cho những việc hung dữ đến tai người đó, huống là để cho người đó phải chịu các tai vạ bất ngờ!

Lại nữa này Phổ Quảng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người ác và ác thần, ác quỷ nào thấy kẻ thiện nam, người thiện nữ quy y cung kính, cúng dường ngợi khen chiêm

ngưỡng đảnh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, mà vọng sanh khinh chê là không có công đức cùng không có sự lợi ích, hoặc nhăn răng ra cười, hoặc chê sau lưng hay chê trước mặt, hoặc khuyên bảo người khác cùng chê, hoặc khuyên bảo một người cùng chê hay nhiều người cùng chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.

Thời những kẻ như thế đến sau khi một nghìn đức Phật trong Hiền kiếp nhập diệt cả, bị tội báo khinh chê nên còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu khổ rất nặng.

Qua khỏi Hiền kiếp này mới được thọ thân naga quý, rồi mãi đến một nghìn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua đến một nghìn kiếp nữa mới đặng sanh làm người.

Dù được làm người nhưng ở vào hạng bần cùng hèn hạ tật nguyên thiếu sút, hay bị những nghiệp ác ràng buộc vào thân, không bao lâu phải sa đọa vào ác đạo nữa.

Này Phổ Quảng! Khinh chê người khác cúng dường mà còn mắc phải tội báo xấu

**khô như thế, huông nữa là tự sanh ác kiến mà khinh chê phá diệt!**

**Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người nam, người nữ nào đau nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay muốn chết cũng đều không được. Hoặc đêm nằm chiêm bao thấy quỷ dữ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc thấy đi trên đường nguy hiểm hoặc bị bóng đè, hoặc với quỷ thần cùng đi.**

**Trải qua nhiều tháng nhiều năm, đến nỗi thành bệnh lao, bệnh bại... Trong giấc ngủ kéo dài kêu réo thê thảm sâu khổ. Đây đều bị nơi nghiệp đạo luận đốì chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành.**

**Mất phạm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó, chỉ phải nên đốì trước tượng của chư Phật, Bồ Tát, to tiếng mà đọc tụng kinh này một biến.**

**Hoặc lấy những món vật riêng của người bệnh thường ưa tiếc, như y phục, đồ quý báu, nhà cửa ruộng vườn v.v... Đốì**

trước người bệnh cất tiếng lớn mà xưng lên rằng:

‘Chúng tôi tên đó họ đó, nay vì người bệnh này đối trước kinh tượng đem những của vật này hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng của Phật, Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc sắm đèn dầu thắp cúng, hoặc cúng vào cửa thường trụ’.

Xưng lên như vậy ba lần để cho người bệnh được nghe biết. Giả sử như thần thức của người bệnh đã phân tán đến hơi thở đã dứt, thời hoặc một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày cho đến bảy ngày, cứ lớn tiếng xưng bạch như trên và lớn tiếng tụng kinh này.

Sau khi người bệnh đó mạng chung thời thời dù cho từ trước có tội vạ nặng nhẩn đến năm tội Vô Gian, cũng được thoát khỏi hẳn, thọ sanh vào đâu cũng thường nhớ biết việc đời trước.

Hướng nữa là người thiện nam, người thiện nữ nào tự mình biên chép kinh này, hoặc bảo người biên chép, hoặc tự mình đắp

vẽ hình tượng của Bồ Tát, cho đến bảo người khác vẽ đắp, người đó khi thọ quả báo chắcặng nhiều lợi lớn.

Này Phổ Quảng Bồ Tát! Vì thế nên, nếu ông thấy có người nào đọc tụng kinh này, cho đến chỉ trong một niệm khen ngợi kinh này, hoặc là có lòng cung kính đối với kinh, thời ông cần phải dùng trăm nghìn phương chước khuyến hóa người đó, phát lòng siêng năng chớ đừng thoái thất, thời có thể được trăm nghìn muôn ức công đức không thể nghĩ bàn ở hiện tại và vị lai.

Lại nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Như những chúng sanh đời sau, hoặc trong giấc ngủ, hoặc trong chiêm bao thấy các hạng quỷ, thần nhĩn đến các hình lạ, rồi hoặc buồn bã, hoặc khóc lóc, hoặc rầu rĩ, hoặc than thở, hoặc hãi hùng, hoặc sợ sệt...

Đó đều là vì hoặc cha mẹ, con em, hoặc chồng vợ, quyến thuộc trong một đời, mười đời, hay trăm đời nghìn đời về thưở quá khứ bị đọa lạc vào ác đạo chưa được ra khỏi, không biết trông mong vào phước lực

**nơi nào để cứu vớt nỗi khổ não, nên mới về mách bảo với người có tình cốt nhục trong đời trước cầu mong làm phương tiện gì để hầu được thoát khỏi ác đạo.**

**Này Phổ Quảng! Ông nên dùng sức oai thần, khiến hàng quyến thuộc đó đối trước hình tượng của chư Phật, chư Bồ Tát chí tâm tụng đọc kinh này, hoặc thỉnh người khác đọc đủ số ba biến hoặc đến bảy biến.**

**Như vậy kẻ quyến thuộc đương mắc trong ác đạo kia, khi tiếng tụng kinh đủ số mấy biến đó xong sẽ đặng giải thoát, cho đến trong khi mơ ngủ không còn thấy hiện về nữa.**

**Lại nữa, này Phổ Quảng! Như đời sau này có những hạng người hạ tiện, hoặc tó trai, hoặc tó gái nhân đến những kẻ không được quyền tự do, rõ biết là do tội nghiệp đời trước gây ra cần phải sám hối đó, thời nên chí tâm chiêm ngưỡng đánh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Rồi trong bảy ngày niệm danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát đủ một muôn biến. Những**

người trên đó sau khi mãn báo thân hạ tiện ở hiện đời trong nghìn muôn đời về sau thường sanh vào bậc tôn quý, trọn không bao giờ còn phải sa đọa vào ba đường ác khổ nữa.

Lại vậy nữa, này Phổ Quảng Bồ Tát! Về trong thuở sau này, nơi cõi Diêm Phù Đề, trong hàng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, trưởng giả, cư sĩ, tất cả các hạng người, và những dân tộc dòng họ khác, như có người nào mới sanh để hoặc con trai hoặc con gái, nội trong bảy ngày, sớm vì đứa trẻ mới sanh ra đó mà tụng niệm kinh điển không thể nghĩ bàn này, lại vì đứa trẻ mà niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ một muôn biến.

Được vậy thời đứa trẻ hoặc trai hay là gái mới sanh ra đó, nếu đời trước nó có gây ra tội vạ chi cũng đặng thoát khỏi cả, nó sẽ an ổn vui vẻ dễ nuôi, lại thêm được sống lâu.

Còn như nó là đứa nương nơi phước lực mà thọ sanh, thời đời nó càng được an vui

**hơn cùng sống lâu hơn.**

**Lại vậy nữa, này Phổ Quảng! Trong mỗi tháng những ngày mùng một, mùng tám, mười bốn, rằm, mười tám, hăm ba, hăm bốn, hăm tám, hăm chín và ba mươi, mười ngày trên đây là ngày mà các nghiệp tội kết nhóm lại để định là nặng hay nhẹ.**

**Tất cả những cử chỉ động niệm của chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề không có điều gì chẳng phải là tội lỗi, huống nữa là những kẻ buông lung giết hại, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ trăm điều tội lỗi.**

**Về đời sau, nếu có chúng sanh nào trong mười ngày trai kể trên đây, mà có thể đối trước hình tượng của chư Phật, Bồ Tát, Hiền, Thánh để đọc tụng kinh này một biến, thời chung quanh chỗ người đó ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, trong khoảng một trăm do-tuần không có xảy ra những việc tai nạn.**

**Còn chính nhà của người đó ở, tất cả mọi người hoặc già hoặc trẻ về hiện tại và vị lai đến trăm nghìn năm xa khỏi hẳn các ác**



**đạo.**

**Trong mười ngày trai trên đây nếu có thể mỗi ngày tụng một biến kinh này, thời trong đời hiện tại hay làm cho người trong nhà không phải mắc phải bệnh tật bất ngờ, đồ ăn mặc dư dật.**

**Này Phổ Quảng! Vì thế nên biết rằng ngài Địa Tạng Bồ Tát có bất khả thuyết trăm nghìn muôn ức những sự oai thần lực lớn nhiều lợi ích cho chúng sanh như thế.**

**Chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề này có nhân duyên lớn với ngài Địa Tạng Đại Sĩ. Những chúng sanh đó hoặc được nghe danh hiệu của Địa Tạng Bồ Tát, hoặc được thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát, cho đến nghe chừng ba chữ hay năm chữ trong kinh này, hoặc một bài kệ hay một câu, thời những người đó hưởng sự an vui lạ thường trong đời hiện tại, trăm nghìn muôn đời về vị lai thường được thác sanh vào nhà tôn quý, thân hình xinh đẹp”.**

**Khi nghe đức Phật Như Lai tuyên bày ngợi khen ngài Địa Tạng Đại Sĩ xong, ngài**

**Phổ Quảng Bồ Tát liền quỳ xuống chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch Thế Tôn! Từ lâu con rõ biết vị Đại Sĩ này có thần lực cùng đại nguyện lực không thể nghĩ bàn như thế rồi, song nay vì muốn những chúng sanh trong đời sau này rõ biết các sự lợi ích đó, nên con mới bạch hỏi cùng đức Như Lai.**

**Vâng! Con xin cung kính tin nhận lời Phật dạy.**

**Bạch đức Thế Tôn! Kinh này đặt tên là gì và định cho con lưu bố thế nào?”**

**Đức Phật bảo ngài Phổ Quảng: “Kinh này có ba danh hiệu: Một là Địa Tạng Bản Nguyên Kinh, cũng gọi là Địa Tạng Bản Hạnh Kinh đây là tên thứ hai, cũng gọi là Địa Tạng Bản Thế Lực Kinh đây là tên thứ ba.**

**Do vì ngài Địa Tạng Bồ Tát từ thuở kiếp lâu xa đến nay phát nguyện rộng lớn làm lợi ích cho chúng sanh, cho nên các ông phải đúng theo tâm nguyện mà lưu hành truyền bá kinh này”.**

**Nghe đức Phật dạy xong, ngài Phổ  
Quảng Bồ Tát tin chịu, chấp tay cung kính  
lễ Phật lui ra.**

## **Phẩm Thứ Bảy Lợi Ích Cả Kẻ Còn Người Mất**

**Lúc đó ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát bạch  
cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng  
sinh trong cõi Diêm Phù sanh tâm động  
niệm không chi là chẳng phải tội.**

**Nếu gặp những việc về pháp sự lợi lành  
phần nhiều thoái thất tâm tốt ban đầu. Còn  
hoặc khi gặp duyên sự bạo ác chẳng lành lại  
lần lần thêm lớn. Những hạng người trên đó  
như kẻ mang đá nặng đi trong bùn lầy càng  
nặng thêm lần, càng khốn đốn thêm lần,  
chân đạp lún lút sâu.**

**Những người đó hoặc gặp hàng thiện tri  
thức đội giùm đá bớt cho, hoặc là đội giùm  
hết cả, vì hàng thiện tri thức đó có sức rất  
khỏe mạnh lại dìu đỡ người ấy khuyên gắng  
làm cho người ấy mạnh chân lên.**

**Nếu khi ra khỏi bùn lầy đến chỗ đất bằng phẳng rồi, thời cần phải xét nghĩ đến con đường hiểm xấu ấy, đừng có đi vào đó nữa.**

**Bạch đức Thế Tôn! Những chúng sanh quen theo thói ác, bắt đầu từ mảy mún rồi lần đến nhiều vô lượng.**

**Đến khi những chúng sanh quen theo thói chẳng lành ấy sắp sửa mạng chung, thời cha mẹ cùng thân quyến vì người đó mà tu tạo phước lành để giúp tiền đồ cho người đó.**

**Hoặc treo phan lọng và thắp đèn dầu, hoặc chuyển đọc tôn kinh, hoặc cúng dường tượng Phật cùng hình tượng của các vị Thánh, cho đến niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát cùng Bích Chi Phật, làm cho một danh một hiệu thấu vào lỗ tai của người sắp mạng chung, hoặc là nơi bồn thức nghe biết.**

**Cứ theo nghiệp ác của người đó đã gây tạo, suy tính đến quả báo, thời đáng lẽ người đó phải bị đọa vào ác đạo, song nhờ thân quyến vì người đó mà tu nhân duyên**

**Thánh đạo, cho nên các điều tội ác của người đó thấy đều tiêu sạch.**

**Như sau khi người đó đã chết, lại có thể trong bốn mươi chín ngày vì người ấy mà tu tạo nhiều phước lành, thời có thể làm cho người chết đó khỏi hẳn chốn ác đạo, được sanh lên cõi trời hoặc sanh trong loài người hưởng lấy nhiều sự rất vui sướng, mà kẻ thân quyến hiện tại đó cũng được vô lượng điều lợi ích.**

**Vì lẽ trên đó nên nay con đối trước đức Phật Thế Tôn cùng với hàng trời, rồng, tám bộ chúng, người với phi nhân v.v... Mà có lời khuyên bảo những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ngày lâm chung kẻ thân thuộc phải cẩn thận chớ có giết hại và chớ gây tạo nghiệp duyên chẳng lành, cũng đừng tế lễ quỷ, thần cầu cúng ma quái.**

**Vì sao thế? Vì việc giết hại cho đến tế lễ đó, không có một mảy mún chi lợi ích cho người chết cả, chỉ có kết thêm tội duyên của người đó làm cho càng thêm sâu nặng hơn thôi.**

**Giả sử người chết đó hoặc là đời trước hay đời hiện tại vừa rồi, đã chứng đặng phần Thánh quả sẽ sanh vào cõi trời, cõi người, nhưng bị vì lúc lâm chung hàng thân thuộc gây tạo những nghiệp nhân không lành, cũng làm cho người chết đó mắc lụy ương lụy phải đối biện, chậm sanh vào chốn lành.**

**Hưởng gì là người kia chết, lúc sanh tiền chưa từng làm được chút phước lành, đều theo ác nghiệp của họ đã gây tạo mà tự phải bị sa đọa vào ác đạo.**

**Hàng thân thuộc nữ nào lại làm cho tội nghiệp của người ấy nặng thêm!**

**Cũng ví như, có người từ xứ xa đến, tuyệt lương thực đã ba ngày, đồ vật của người đó mang vác nặng hơn trăm cân, bỗng gặp kẻ lân cận lại gởi một ít đồ vật nữa, vì vậy mà người xứ xa đó càng phải khốn khổ nặng nề thêm.**

**Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét những chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, ở nơi trong giáo pháp của Phật, nếu có thể làm**

**việc phước lành cho đến chùng bằng sợi lông, giọt nước, bằng một hột cát, một mảy bụi nhỏ, thời tất cả chúng sanh đó đều tự mình được lợi ích cả”.**

**Khi ngài Địa Tạng nói lời như thế xong, trong pháp hội có một vị trưởng giả tên là tên là Đại Biện.**

**Ông trưởng giả từ lâu đã chứng quả Vô Sanh hiện thân trưởng giả để hóa độ chúng sanh trong mười phương, ông chấp tay cung kính mà thưa hỏi ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng:**

**“Thưa Đại Sĩ! Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có chúng sanh nào sau khi mạng chung, mà hàng quyền thuộc hoặc người lớn kẻ nhỏ, vì người chết đó mà tu các công đức, cho đến thiết trai cúng dường, làm những phước lành, thời người chết đó, có đặng lợi ích lớn cùng đặng giải thoát chăng?”**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đáp rằng: “Này ông Trưởng Giả! Nay tôi vì tất cả chúng sanh trong hiện tại này cùng thưở vị lai sau, nương nơi oai thần của Đức Phật mà nói**

**lược về việc đó.**

**Này ông Trưởng Giả! Những chúng sanh ở hiện tại hay vị lai, lúc sắp mạng chung mà nghe đặng danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát hay danh hiệu của một Bích Chi Phật, thời không luận là có tội cùng không tội đều được giải thoát cả.**

**Như có người nam cùng người nữ nào lúc sanh tiền không tu tạo phước lành mà lại gây lấy những tội ác, sau khi người mạng chung, hàng thân quyến kẻ lớn người nhỏ vì người chết mà tu tạo phước lợi làm tất cả việc về Thánh đạo, thời trong bảy phần công đức người chết nhờ đặng một phần, còn sáu phần công đức thuộc về người thân quyến hiện lo tu tạo đó.**

**Bởi vì có trên đây, nên những người thiện nam cùng thiện nữ ở hiện tại và vị lai, nghe lời nói vừa rồi đó nên cố gắng mà tu hành thời đặng hưởng trọn phần công đức.**

**Con quý dữ Vô Thường kia không hẹn mà đến, thần hồn vợ vẫn mịt mờ chưa rõ là**



**tội hay phước, trong bốn mươi chín ngày như ngậy như diếc, hoặc ở các ty sở để biện luận về nghiệp quả, khi thẩm định xong thời cứ y theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Trong lúc mà chưa biết chắc ra làm sao đó thời đã nghìn muôn sầu khổ, huống là phải bị đọa vào các ác đạo.**

**Thần hồn người chết đó khi chưa được thọ sanh, ở trong bốn mươi chín ngày, luôn luôn trông ngóng hàng cốt nhục thân quyến tu tạo phước lành để cứu vớt cho.**

**Qua khỏi bốn mươi chín ngày thời cứ theo nghiệp mà thọ lấy quả báo.**

**Người chết đó, nếu là kẻ có tội thời trải qua trong nghìn năm không có ngày nào được thoát khỏi.**

**Còn nếu là kẻ phạm năm tội Vô Gian thời phải đọa vào đại địa ngục chịu mãi những sự đau khổ trong nghìn kiếp muôn kiếp.**

**Lại vậy nữa, này ông Trưởng Giả! Sau khi những chúng sanh gây phạm tội nghiệp như thế mạng chung, hàng cốt nhục thân**

**quyên có làm chay để giúp thêm phước lành cho người chết đó.**

**Thời khi sấm sửa chưa rồi, cùng trong lúc đương làm chớ có đem nước gạo, lá rau v.v... Đồ vãi ra nơi đất, cho đến các thứ đồ ăn chưa dâng cúng cho Phật cùng Tăng thời chẳng được ăn trước.**

**Nếu như ăn trái phép và không được tinh sạch kỹ lưỡng, thời người chết đó trọn không được mảy phước nào cả.**

**Nếu có thể kỹ lưỡng giữ gìn tinh sạch đem dâng cúng cho Phật cùng Tăng, thời trong bảy phần công đức người chết hưởng được một phần.**

**Này ông Trưởng Giả! Vì thế nên những chúng sanh trong cõi Diêm Phù, sau khi cha mẹ hay người thân quyên chết, nếu có thể làm chay cúng dường, chí tâm cầu khẩn thời những người như thế, kẻ còn lẫn người mất đều đặng lợi ích cả”.**

**Lúc ngài Địa Tạng nói lời này, tại cung trời Đao Lợi có số nghìn muôn ức na-do-tha quý thần cõi Diêm Phù Đề, đều phát tâm Bồ**

**Đề vô lượng.**

**Ông trưởng giả Đại Biện vui mừng vâng lời dạy, làm lễ mà lui ra.**

## **Phẩm Thứ Tám**

### **Các Vua Diêm La Khen Ngợi**

Lúc đó trong dãy núi Thiết Vi có vô lượng quý vương cùng với vua Diêm La đồng lên cung trời Đao Lợi đến chỗ của đức Phật.

Các vị quý vương đó tên là: Ác Độc quý vương, Đa Ác quý vương, Đại Tránh quý vương, Bạch Hồ quý vương, Huyết Hồ quý vương, Xích Hồ quý vương, Tán Ương quý vương, Phi Thân quý vương, Điền Quang quý vương, Lang Nha quý vương, Đạm Thú quý vương, Phụ Thạch quý vương, Chủ Hao quý vương, Chủ Họa quý vương, Chủ Phước quý vương, Chủ Thực quý vương, Chủ Tài quý vương, Chủ Súc quý vương, Chủ Cầm quý vương, Chủ Thú quý vương, Chủ Mị quý vương, Chủ Sản quý vương, Chủ Mạng quý vương, Chủ Tật quý vương,

**Chủ Hiểm quý vương, Tam Mục quý vương, Tứ Mục quý vương, Ngũ Mục quý vương, Kỳ Lợi Thất vương, Đại Kỳ Lợi Thất vương, Kỳ Lợi Xoa vương, Đại Kỳ Lợi Xoa vương, A Na Tra vương, Đại A Na Tra vương.**

Những vị đại quý vương như thế v.v... mỗi vị cùng với trăm nghìn tiểu quý vương, cả thấy ở trong cõi Diêm Phù Đề, đều có chức trách, đều có phần chủ trị.

Các vị quý vương đó cùng với vua Diêm La nương sức oai thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đồng lên đến cung trời Đao Lợi đứng qua một phía.

Bấy giờ vua Diêm La quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Nay chúng con cùng các vị quý vương nương sức oai thần của đức Phật và oai lực của ngài Địa Tạng Bồ Tát mới được lên đến đại hội nơi cung trời Đao Lợi này, mà cũng là vì chúng con đặng phước lành vậy.

Nay chúng con có chút việc nghi ngờ,

**dám bạch hỏi đức Thế Tôn, cúi xin đức Thế Tôn từ bi vì chúng con mà chỉ dạy cho”.**

**Đức Phật bảo vua Diêm La rằng: “Cho phép ông hỏi, Ta sẽ vì ông mà dạy rõ”.**

**Bấy giờ, vua Diêm La chiêm ngưỡng đánh lễ đức Thế Tôn và ngó ngoái lại ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét ngài Địa Tạng Bồ Tát ở trong sáu đường dùng trăm nghìn phương chước để cứu độ những chúng sanh mắc phải tội khổ, Ngài không từ mệt nhọc.**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có những sự thần thông không thể nghĩ bàn được như thế, nhưng sao hàng chúng sanh vừa đặng thoát khỏi tội báo, không bao lâu lại phải bị đọa vào ác đạo nữa?**

**Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đã có thần lực chẳng thể nghĩ bàn như thế, nhưng tại vì có sao hàng chúng sanh chẳng chịu nương về đường lành để được giải thoát mãi mãi? Cúi xin đức Thế Tôn**

**dạy rõ việc đó cho chúng con”.**

**Đức Phật bảo vua Diêm La rằng: “Chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề tánh tình cứng cõi khó dạy khó sửa. Ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát đây trong trăm nghìn kiếp đã từng cứu vớt những chúng sanh đó làm cho sớm được giải thoát.**

**Những người bị tội báo cho đến bị đọa vào đường ác lớn, ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện nhỏ sạch cội gốc nghiệp duyên, mà làm cho chúng sanh đó nhớ biết những công việc ở đời trước.**

**Tại vì chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề kết nghiệp dữ, phạm tội nặng, nên vừa ra khỏi ác đạo, rồi trở vào lại, làm nhọc cho ngài Địa Tạng Bồ Tát phải trải qua nhiều số kiếp lo lắng để cứu độ chúng đó.**

**Ví như có người quên mất nhà mình, đi lạc vào con đường hiểm, trong con đường hiểm đó có rất nhiều thú quý Dạ Xoa, cùng hùm sói, sư tử, rắn độc, bò cạp.**

**Người quên đường đó ở trong đường hiểm chừng giây lát nữa sẽ bị hại.**

**Có một vị tri thức hiểu nhiều pháp thuật lạ, có thể trừ sự độc hại đó, cho đến có thể trừ quỷ Dạ Xoa, các loài rắn độc v.v... Chợt gặp người quên lạc đường kia đương muốn đi thẳng vào con đường hiểm nạn, bèn vội bảo rằng:**

**‘Ô hay! Này ông kia! Có duyên sự gì mà vào con đường hiểm nạn này? Ông có pháp thuật lạ gì có thể ngăn trừ các sự độc hại chẳng?’**

**Người lạc đường đó, bỗng nghe lời hỏi trên mới rõ là đường hiểm nạn, bèn liền lui trở lại muốn ra khỏi đường hiểm nạn đó.**

**Vị thiện tri thức ấy nắm tay dìu dắt, dẫn người lạc lối đó ra ngoài đường hiểm nạn, khỏi các sự độc hại đến nơi con đường tốt, làm cho được an ổn rồi bảo rằng:**

**‘Này người lạc đường! Từ nay về sau chớ có đi vào con đường hiểm nạn đó nữa, ai mà vào con đường hiểm đó, ắt khó ra khỏi đặng, lại còn phải bị tổn tánh mạng’.**

**Người lạc đường đó cũng sanh lòng cảm trọng. Lúc từ biệt nhau, vị tri thức lại dặn**

**thêm:**

‘Nếu ông có gặp kẻ quên người thân cùng những người đi đường hoặc trai gái, thời ông bảo cho họ biết con đường đó có rất nhiều sự độc hại, vào đó ắt phải tổn tánh mạng, chớ để cho những người ấy tự vào chỗ chết!’”

Vì thế nên ngài Địa Tạng Bồ Tát đủ đức từ bi lớn, cứu vớt chúng sanh mắc tội khổ muốn cho chúng đó sanh lên cõi trời cõi người để hưởng lấy sự vui sướng tốt đẹp.

Những chúng sanh tội khổ đó rõ biết sự khôn khổ trong con đường ác nghiệp rồi, khi đã được ra khỏi, chẳng còn trở vào nữa.

Như người quên đường kia lạc vào đường hiểm, gặp vị tri thức dẫn dắt cho ra khỏi không bao giờ còn lạc vào nữa.

Gặp gỡ người khác lại bảo chớ vào đường ấy, tự nói rằng mình là quên đường nên đi lạc vào đó, nayặng thoát khỏi rồi, trọn hẳn không còn trở vào đường đó nữa.

Nếu còn đi vào đường ấy nữa, thời là còn mê lầm không biết đó là con đường



hiểm nạn mà mình đã từng sa lạc rồi, hoặc đến nỗi phải mất mạng.

Như chúng sanh bị đọa vào chốn ác đạo, ngài Địa Tạng Bồ Tát dùng sức phương tiện cứu vớt cho được thoát khỏi, sanh vào cõi trời, rồi cũng vẫn trở vào ác đạo nữa.

Nếu chúng sanh đố kệt nghiệp quá nặng, thời ở mãi chốn địa ngục không lúc nào được thoát khỏi.

Bấy giờ Ác Độc quỷ vương, chấp tay cung kính bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Chúng con là hàng quỷ vương số đông vô lượng, ở trong cõi Diêm Phù Đề, hoặc có vị làm lợi ích cho người, hoặc có vị làm tổn hại cho người mỗi đều không đồng nhau.

Nhưng vì nghiệp báo khiến quyền thuộc chúng con đi qua thế giới ác nhiều lành ít.

Đi qua sân nhà người, hoặc thành ấp, xóm làng, trại vườn, buồng nhà, trong đó như có người trai kẻ gái nào tu được chút phước lành bằng mảy lông sợi tóc, cho đến treo một lá phan, một bảo cái, chút hương,

**chút hoa cúng dường tượng Phật cùng tượng Bồ tát, hoặc đọc tụng tôn kinh, đốt hương cúng dường một bài kệ một câu kinh v.v...**

**Hàng quý vương chúng con cung kính làm lễ người đó như kính lễ các đức Phật thuở quá khứ, đương hiện tại cùng lúc vị lai.**

**Chúng con truyền các hàng tiểu quý có oai lực lớn, và kẻ có phần chức trách về cuộc đất đai đó, đều phải hỗ trợ giữ gìn, còn chẳng cho việc dữ cùng sự tai nạn bất kỳ, bệnh tật hiểm nghèo thành linh, cho đến những việc không vừa ý đến gần chỗ của các nhà đó, hưởng là để vào cửa!”**

**Đức Phật khen quý vương rằng: “Hay thay! Tốt thay! Các ông cùng với vua Diêm La có thể ủng hộ kẻ thiện nam người thiện nữ như thế! Ta cũng truyền cho các vị trời Phạm Vương, Đế Thích hộ vệ các ông”.**

**Khi đức Phật nói lời ấy xong, trong pháp hội có một vị quý vương tên là Chủ Mạng bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Bản nghiệp duyên của con là cai quản về tuổi thọ của người trong cõi Diêm Phù Đề, khi sinh khi tử con đều coi biết đó, cứ theo nơi bản nguyện của con thời có lợi ích rất lớn cho mọi người.**

**Nhưng tại vì chúng sanh không hiểu ý con nên đến nỗi khi sinh khi tử đều không được an ổn. Tại làm sao thế?**

**Người trong cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh, không luận là con trai hay con gái, khi sắp sanh ra chỉ nên làm việc phước lành thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thời Thổ Địa vui mừng không xiết, ủng hộ cả mẹ lẫn con đều đặng nhiều sự an vui, hàng thân quyến cũng được phước lợi.**

**Hoặc khi đã hạ sanh rồi, nên cẩn thận chớ có giết hại sinh vật để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu ăn, cùng nhóm họp cả hàng quyến thuộc lại để uống rượu ăn thịt, ca hát đờn sáo, nếu làm những việc trên đó có thể làm cho người mẹ đứ con chẳng đặng an vui.**

**Vì sao thế? Vì lúc sanh sản nguy hiểm**

đó có vô số loài quỷ dữ cùng ma quái tinh mị muốn ăn huyết tanh.

Nhờ có con sớm đã sai các vị thần linh xá trạch Thổ Địa, bảo hộ mẹ con người ấy, làm cho được an vui mà đặng nhiều lợi ích.

Người ấy thấy mình được an ổn, thời đáng lẽ nên làm việc phước lành để đền đáp công ơn Thổ Địa, mà trái lại giết hại loài sinh vật, hội họp thân quyến, vì lẽ này, đã phạm tội lỗi tất phải tự thọ lấy tai vạ, mẹ con đều tổn.

Lại người trong cõi Diêm Phù Đề đến lúc mạng chung, không luận là người lành hay kẻ dữ, con cũng đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào chốn ác đạo. Huống gì là người lúc sanh tiền biết tu tạo cội phước lành giúp thêm oai lực cho con.

Trong cõi Diêm Phù Đề, những người làm lành đến lúc mạng chung cũng còn có trăm nghìn quỷ thần ác đạo hoặc biến ra hình cha mẹ, nhân đến hóa làm người thân quyến dắt dẫn thần hồn người chết làm cho đọa lạc vào chốn ác đạo, huống chi là những

**kẻ lúc sanh tiền đã sẵn tạo nghiệp ác.**

**Bạch đức Thế Tôn! Những kẻ nam tử nữ nhân ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thời thần thức hôn mê không biện được lẽ lành điều dữ, cho đến mắt cùng tai không còn thấy nghe gì hết.**

**Hàng thân quyến của người lâm chung đó, nên phải sắm sửa làm sự cúng dường lớn, tụng đọc tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật và Bồ Tát, tu tạo nhân duyên phúc lành như thế, có thể cho người chết thoát khỏi chốn ác đạo, các thứ ma, quỷ, ác thần quỷ đều phải lui tan cả hết.**

**Bạch đức Thế Tôn! Tất cả chúng sanh lúc lâm chung nếu đặng nghe danh hiệu của một đức Phật, danh hiệu của một Bồ Tát, hoặc nghe một câu một bài kệ kinh điển Đại Thừa, con xem xét thấy hạng người ấy, trừ năm tội Vô Gian cùng tội sát hại, những nghiệp ác nhỏ nhả đáng lẽ phải sa vào chốn ác đạo, liền đặng thoát khỏi cả”.**

**Đức Phật bảo Chủ Mạng quý vương rằng: “Ông vì có lòng đại từ nên có thể phát**

ra lời nguyện lớn ở trong sanh tử cứu hộ chúng sanh như thế.

Như về trong đời sau này, có kẻ nam người nữ nào đến lúc mạng chung, ông chớ quên lãng lời nguyện trên đó, đều nên làm cho giải thoát mãi mãi được an vui”.

Chủ Mạng quý vương bạch cùng đức Phật rằng: “Xin đức Thế Tôn chớ lo! Trọn đời của con luôn luôn ủng hộ chúng sanh ở cõi Diêm Phù Đề lúc sanh lúc tử đều làm cho được an vui cả.

Chỉ trông mong các chúng sanh trong lúc sanh cùng lúc tử, tin theo lời của con đã nói trên thời đều giải thoát đặng lợi ích lớn”.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Vị đại quý vương cai quản về tuổi thọ của mọi người đây đã từng trải quan trăm nghìn đời làm vị quý vương, ủng hộ chúng sanh trong lúc sanh cùng khi tử.

Đó là bậc Bồ Tát Đại Sĩ vì lòng từ bi phát nguyện hiện thân đại quý chớ thật thời không phải quý.

**Quá một trăm bảy mươi kiếp sau, ông đó sẽ được thành Phật hiệu là Vô Tướng Như Lai, kiếp đó tên là An Lạc. Cõi nước tên là Tịnh Trụ, thọ mạng của đức Phật đó đến số kiếp không thể tính đếm được.**

**Này Địa Tạng Bồ Tát! Những sự của vị đại quỷ vương đó không thể nghĩ bàn như thế, hàng trời cùng người được vị ấy độ thoát cũng đến số không thể hạn lượng”.**

### **Phẩm Thứ Chín Xưng Danh Hiệu Chư Phật**

**Lúc đó ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Nay con vì chúng sanh trong đời sau mà phô bày sự lợi ích, làm cho trong vòng sanh tử đặng nhiều lợi ích lớn. Cúi xin đức Thế Tôn cho phép con nói đó”.**

**Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nay ông muốn khởi lòng từ bi cứu vớt tất cả chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường, mà diễn nói sự chẳng thể nghĩ bàn, bây giờ chính đã phải lúc, vậy ông**

**nên nói ngay đi.**

**Giả sử ông có thể sớm làm xong nguyện đó, Ta dù có vào Niết Bàn, cũng không còn phải lo ngại gì đến tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai nữa”.**

**Ngài Địa Tạng bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Vô lượng vô kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Vô Biên Thân Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe danh hiệu của đức Phật đây mà tạm lờ sanh lòng cung kính, liền đặng siêu việt tội nặng sanh tử trong bốn mươi kiếp, huông là vẽ đắp hình tượng cúng dường tán thán! Người này được vô lượng vô biên phước lợi.**

**Lại Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Bảo Thắng Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, phát tâm quy y với Phật trong khoảng khảy móng tay, người này trọn hẳn không còn thoái chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời**



**hiệu là Ba Đầu Ma Thắng Như Lai.**

Như có người nam người nữ nào, nghe đến danh hiệu của đức Phật đây thoát qua lỗ tai, người này sẽ được một nghìn lần sanh lên sáu tầng trời cõi dục, huống nữa là chí tâm xưng niệm!

Lại bất khả thuyết, bất khả thuyết vô số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Sư Tử Hống Như Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, mà phát tâm quy y chùng trong một niệm, người này sẽ đặng gặp vô lượng các đức Phật xoa đánh thọ ký cho.

Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Câu Lưu Tôn Như Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, chí tâm chiêm ngưỡng lễ bái hoặc lại tán thán, người này nơi pháp hội của một nghìn đức Phật trong Hiền kiếp làm vị đại Phạm Vương, đặng Phật thọ ký đạo Vô Thượng cho.

**Lại về thuở quá khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ Bà Thi Như Lai.**

Như có người nam người nữ nào được nghe danh hiệu của đức Phật đây, thời mãi không còn sa đọa vào chốn ác đạo, thường được sanh vào chốn trời người, hưởng lấy sự vui thù thắng vi diệu.

Lại vô lượng vô số Hằng hà sa kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đa Bảo Như Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, liền khỏi đọa vào ác đạo, thường ở tại cung trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.

Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu Bảo Tướng Như Lai.

Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, sanh lòng cung kính, không bao lâu người ấy sẽ đặng quả A La Hán.

Lại vô lượng vô số kiếp về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Ca Sa Tràng Như Lai.

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật trên đây, thời người ấy sẽ siêu thoát tội sanh tử trong một trăm đại kiếp.**

**Lại về thuở quá khứ có đức Phật ra đời hiệu là Đại Thông Sơn Vương Như Lai.**

**Như có người nam người nữ nào nghe đến danh hiệu của đức Phật đây, thời người này đặng gặp hằng hà chư Phật nói nhiều pháp mầu cho, đều đặng thành đạo Bồ Đề.**

**Lại về thuở quá khứ, có đức Tịnh Nguyệt Phật, đức Sơn Vương Phật, đức Trí Thắng Phật, đức Tịnh Danh Vương Phật, đức Trí Thành Tụ Phật, đức Vô Thượng Phật, đức Diệu Thanh Phật, đức Mãn Nguyệt Phật, đức Nguyệt Diện Phật, có bất khả thuyết đức Phật Thế Tôn như thế.**

**Tất cả chúng sanh trong thời hiện tại cùng thuở vị lai: Hoặc là trời, hoặc là người, hoặc người nam, hoặc người nữ chỉ niệm được danh hiệu của một đức Phật thôi, sẽ được vô lượng công đức, huống nữa là niệm được nhiều danh hiệu.**

**Những chúng sanh đó lúc sanh lúc tử đặng nhiều phước lợi, không còn phải đọa vào ác đạo nữa.**

**Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nhẫn đến một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó, trừ năm tội lớn Vô Gian, các nghiệp báo khác đều tiêu sạch cả.**

**Năm tội lớn Vô Gian kia dù rất nặng nề đáng lẽ trải qua ức kiếp hẳn không ra khỏi đặng quả khổ, nhưng bởi lúc lâm chung, nhờ người khác vì đó mà xưng niệm danh hiệu của Phật cho nên những tội nặng đó cũng lần lần tiêu sạch.**

**Huống là chúng sanh tự mình xưng danh hiệu của chư Phật, người này đặng vô lượng phước lành, trừ diệt vô lượng khổ”.**

**Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên  
Quyển Trung Hết**

**Bổn hạnh Địa Tạng,  
Thệ nguyện rộng sâu.**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Gậy vàng châu sáng độ chúng sanh,  
Địa ngục khổ không ngần.  
Tinh tấn kiên thành,  
Khởi mắc khổ trầm luân.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương  
Pháp.** *(3 xưng)*

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** *(3 xưng)*



# **Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Quyển Hạ**

## **Phẩm Thứ Mười So Sánh Nhân Duyên Công Đức Của Sự Bồ Thí**

Lúc đó ngài Địa Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát nương oai thần của đức Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh trong nghiệp đạo so sánh về sự bồ thí có nhẹ có nặng. Có người hưởng phước trong một đời, có người hưởng phước trong mười đời, hoặc đến hưởng phước lợi lớn trong trăm đời, nghìn đời.

Những sự ấy tại làm sao thế? Cúi xin đức Thế Tôn dạy cho”.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Nay Ta ở trong toàn thể chúng hội nơi cung trời Đao Lợi này giảng về sự so sánh công đức khinh trọng của việc bồ thí ở

**Diêm Phù Đề. Ông phải lắng nghe, Ta sẽ vì ông mà nói!”**

**Ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch cùng đức Phật rằng: “Chính con nghi ngờ về việc ấy. Con xin ưa muốn nghe”.**

**Đức Phật bảo ngài Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Trong cõi Nam Diêm Phù Đề có các vị quốc vương, hàng tể phụ quan chức lớn, hàng đại trưởng giả, hàng đại Sát Đê Lợi, hàng đại Bà La Môn v.v...”**

**Nếu gặp kẻ hết sức nghèo túng, nhân đến kẻ tật nguyên câm ngọng, kẻ điếc ngậy mù quáng, gặp những hạng người thân thể không được vẹn toàn như thế.**

**Lúc các vị quốc vương đó v.v... muốn bố thí, nếu có thể đủ tâm từ bi lớn, lại có lòng vui vẻ tự hạ mình, tự tay mình đem của ra bố thí cho tất cả những kẻ đó, hoặc bảo người khác đem cho, lại dùng lời ôn hòa dịu dàng an ủi.**

**Các vị quốc vương, đại thần đó v.v... đặng phước lợi bằng phước lợi công đức cúng dường cho một trăm Hằng hà sa chư**

**Phật vậy.**

**Tại làm sao? Chính bởi vị quốc vương đó v.v... phát tâm đại từ bi đối với kẻ rất mực nghèo cùng và với những người tàn tật kia, cho nên phước lành được hưởng quả báo như thế này, trong trăm nghìn đời thường được đầy đủ những đồ thất bảo, hưởng là những thứ để thọ dùng như y phục đồ uống ăn v.v...**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có vị quốc vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật, đích thân tự sửa sang, cúng dường bố thí.**

**Vị quốc vương đó, sẽ đặng trong ba kiếp làm vị trời Đế Thích hưởng sự vui sướng tốt lạ.**

**Nếu có thể đem phước lành bố thí đó mà hồi hướng cho tất cả chúng sanh trong pháp giới, thời vị quốc vương đó, trong mười kiếp thường được làm vị trời Đại Phạm thiên**



**vương.**

**Lại thế này nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, nếu có vị quốc vương cho đến hàng Bà La Môn v.v... gặp chùa tháp của đức Phật thuở trước, hoặc là kinh điển hay hình tượng bị hư sập rách rã, liền có thể phát tâm tu bổ lại.**

**Vị quốc vương đó, hoặc tự mình đích thân lo sửa sang, hoặc khuyến hóa người khác cho đến khuyến hóa trăm nghìn người khác cùng chung bố thí cúng dường để kết duyên lành.**

**Vị quốc vương đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua Chuyển Luân, còn những người khác cùng làm việc bố thí đó, trong trăm nghìn đời thường làm vua nước nhỏ.**

**Nếu lại ở trước chùa tháp có thể phát tâm đem công đức cúng dường bố thí đó mà hồi hướng về đạo Vô Thượng Chánh Giác, được như vậy thời vị quốc vương đó cho đến tất cả mọi người đều sẽ thành Phật cả, bởi quả báo ấy rộng lớn vô lượng vô biên.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!**  
Trong đời sau, như có vị quốc vương hay hàng Bà La Môn, gặp những người già yếu tật bệnh và kẻ phụ nữ sanh đẻ, nếu trong khoảng chừng một niệm sanh lòng Từ lớn đem thuốc men, cơm nước, giường chiếu bố thí, làm cho những kẻ ấy được an vui.

Phước đức đó rất không thể nghĩ bàn đến được, trong một trăm kiếp thường làm vua trời Tịnh Cư, trong hai trăm kiếp thường làm vua sáu tầng trời cõi Dục, không bao giờ còn đọa vào ác đạo, cho đến trong trăm nghìn đời, lỡ tai không hề nghe đến tiếng khổ, rốt ráo sẽ thành Phật đạo.

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát!**  
Trong đời sau như có vị quốc vương và Bà La Môn, có thể làm những việc bố thí như thế sẽ đặng vô lượng phước lành.

Nếu lại có thể đem phước đức đó hồi hướng đạo Bồ Đề, thời không luận là nhiều hay ít, rốt ráo sẽ thành Phật cả, huống gì cả những quả trời Phạm Vương, trời Đế Thích, vua Chuyển Luân.

**Này Địa Tạng Bồ Tát, vì thế nên khuyên hóa tất cả chúng sanh đều phải học theo như thế.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong Phật pháp mà gieo trồng chút ít cội phước lành chừng bằng cái lông, sợi tóc, hạt cát, mảy bụi, phước lợi của những người đó sẽ hưởng thụ không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam cùng người thiện nữ nào gặp hình tượng Phật, hình tượng Bồ Tát, hình tượng Bích Chi Phật, hình tượng vua Chuyển Luân mà bố thí cúng dường, thời đặng vô lượng phước lành, thường sanh ở cõi người, cõi trời hưởng sự vui thù thắng vi diệu.**

**Như có thể đem công đức hồi hướng cho cả pháp giới chúng sanh thời phước lợi của người ấy không thể ví dụ thế nào cho được.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người**

thiện nữ nào gặp kinh điển Đại Thừa hoặc nghe thấy một bài kệ, một câu kinh, rồi phát tâm ân cần trân trọng cung kính ngợi khen, bố thí cúng dường, người ấy được quả báo lớn vô lượng vô biên.

Nếu có thể đem phước đức hồi hướng cho khắp pháp giới cho chúng sanh thời phước lợi này không thể ví dụ thế nào cho được.

Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào gặp chùa tháp và kinh điển Đại Thừa, nếu là kinh tháp mới thời bố thí cúng dường, chiêm ngưỡng lễ lạy ngợi khen chấp tay cung kính.

Nếu gặp kinh tháp cũ, hoặc hư rách thời sửa sang tu bổ, hoặc riêng mình phát tâm làm, hoặc khuyến người khác cùng đồng phát tâm.

Những người đồng phát tâm đây, trong ba mươi đời thường làm vua các nước nhỏ. Còn vị Đản Việt chánh đó thường làm vua Chuyển Luân, lại dùng pháp lành mà giáo

**hóa vua các nước nhỏ.**

**Lại vậy nữa Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở nơi cõi phước lành đã gieo trồng trong Phật pháp, hoặc là bố thí cúng dường, hoặc là tu bổ chùa tháp, hoặc sửa sang kinh điển, cho đến chùng bằng một sợi lông, một mảy bụi, một hạt cát, một giọt nước.**

**Những sự lành như thế không luận nhiều ít, chỉ có thể đem hồi hướng cho khắp pháp giới chúng sanh, thời công đức của người đó trong nghìn đời thường hưởng thụ sự vui thượng diệu.**

**Còn như chỉ hồi hướng cho thân quyến trong nhà hoặc tự mình được lợi ích thôi, như thế thời sẽ hưởng quả vui trong ba đời, cứ làm một phần sự lành, thời được hưởng báo tốt một muôn lần trội hơn.**

**Này Địa Tạng Bồ Tát! Những nhân duyên công đức về sự bố thí như thế đó”.**

**Phẩm Thứ Mười Một  
Địa Thần Hộ Pháp**

Lúc đó vị Kiên Lao địa thần bạch cùng đức Phật rằng: “Bạch đức Thế Tôn! Từ trước đến nay, con từng chiêm ngưỡng đánh lễ vô lượng vị đại Bồ Tát, đều là những bậc trí tuệ thần thông lớn không thể nghĩ bàn độ khắp mọi loài chúng sanh.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây so với các vị Bồ Tát chỗ thệ nguyện rất là sâu rộng.

Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây có nhân duyên lớn với chúng sanh trong Diêm Phù Đề.

Như ngài Văn Thù, ngài Phổ Hiền, ngài Quan Âm, ngài Di Lặc cũng hóa hiện trăm nghìn thân hình để độ chúng sanh trong sáu đường, nhưng chỗ phát nguyện của các Ngài còn có lúc hoàn mãn.

Ngài Địa Tạng Bồ Tát đây phát thệ nguyện giáo hóa tất cả chúng sanh trong sáu đường trải đến kiếp số như số cát trong trăm nghìn ức sông Hằng.

Bạch đức Thế Tôn! Con xem xét chúng sanh ở hiện tại nay và về vị lai sau, nơi chỗ sạch sẽ ở phương Nam trong cuộc đất của

**mình ở, dùng đất đá tre gỗ mà dựng cất cái khám cái thất.**

**Trong đó có thể họa vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thời chỗ người đó ở được mùi điều lợi ích.**

**Những gì là mùi điều?**

**Một, đất cát tốt màu.**

**Hai, nhà cửa an ổn mãi mãi.**

**Ba, người đã chết được sanh lên cõi trời.**

**Bốn, những người hiện còn hưởng sự lợi ích.**

**Năm, cầu chi cũng toại ý cả.**

**Sáu, không có tai họa về nước và lửa.**

**Bảy, trừ sạch việc hư hao.**

**Tám, dứt hẳn ác mộng.**

**Chín, khi ra lúc vào có thần theo hộ vệ.**

**Mười, thường gặp bậc Thánh nhân.**

**Bạch đức Thế Tôn! Chúng sanh trong đời sau cùng hiện tại nay, nếu ở nơi phần đất của mình cư trụ mà có thể làm ra sự cúng dường ngài Địa Tạng như thế, thời**

**được sự lợi ích như vậy”.**

**Vị Kiên Lao địa thần lại bạch với đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Trong đời sau này, như có người thiện nam kẻ thiện nữ nào ở trong chỗ của mình cư trụ mà có kinh điển này cùng hình tượng của đức Địa Tạng Bồ Tát, người đó lại có thể đọc tụng kinh điển này và cúng dường hình tượng của Bồ Tát.**

**Thời con dùng thần lực của con thường hộ vệ người đó, cho đến tất cả sự tai họa như nước, lửa, trộm, cướp, nạn lớn, nạn nhỏ, v.v... thấy đều tiêu sạch”.**

**Đức Phật bảo Kiên Lao địa thần rằng: “Thần lực rộng lớn của ông, các thần khác ít ai bằng.**

**Vì có sao? Vì đất đai trong cõi Diêm Phù Đề đều nhờ ông hỗ trợ, cho đến cỏ cây, cát đá, lúa mè, tre lau, gạo thóc, của báu, tất cả những thứ từ đất mà có ra đều nhờ nơi sức thần của ông cả.**

**Nay ông lại tuyên bày những sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thời công đức và**



thần thông của ông lại càng thêm trăm nghìn lần trội hơn lúc thường.

Này Địa Thần! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào cúng dường Địa Tạng Bồ Tát cùng đọc tụng kinh điển này, chỉ có thể tu hành theo một việc mà trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên đã dạy.

Thời ông nên dùng thần lực của ông mà ủng hộ người đó, chớ để tất cả sự tai hại cùng sự không vừa ý đến nghe nơi tai, huống nữa là để cho phải chịu.

Chẳng phải chỉ riêng mình ông hộ trì người đó, cũng có hàng quyến thuộc của Phạm Vương, Đế Thích, quyến thuộc của chư Thiên ủng hộ người đó.

Tại sao lại đặng các vị Hiền Thánh ủng hộ như thế?

Đều do vì những người ấy chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh Bản Nguyên này, tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên đặng ủng hộ một cách lớn lao

**như thế”.**

## **Phẩm Thứ Mười Hai Thấy Nghe Được Lợi Ích**

**Lúc đó, từ trên đỉnh môn đức Thế Tôn phóng ra cả trăm nghìn muôn ức tia sáng lớn.**

**Như là: Tia sáng sắc trắng, tia sáng sắc trắng lớn; tia sáng lành tốt, tia sáng lành tốt lớn; tia sáng ngọc, tia sáng ngọc lớn; tia sáng sắc tía, tia sáng sắc tía lớn; tia sáng sắc xanh, tia sáng sắc xanh lớn; tia sáng sắc biếc, tia sáng sắc biếc lớn; tia sáng sắc hồng, tia sáng sắc hồng lớn; tia sáng màu lục, tia sáng màu lục lớn; tia sáng màu vàng y, tia sáng màu vàng y lớn; tia sáng tướng mây lành, tia sáng tướng mây lành lớn; tia sáng tướng nghìn vòng tròn; tia sáng tướng nghìn vòng tròn lớn; tia sáng vòng tròn báu, tia sáng vòng tròn báu lớn; tia sáng vàng mặt trời, tia sáng vàng mặt trời lớn; tia sáng vàng mặt trăng, tia sáng vàng mặt trăng lớn; tia sáng tướng cung điện, tia sáng**

**tướng cung điện lớn; tia sáng tướng mây biển, tia sáng tướng mây biển lớn.**

**Từ trên đỉnh môn phóng ra những luồng ánh sáng như thế xong, lại nói ra những tiếng rất vi diệu mà bảo đại chúng rằng:**

**“Này tám bộ chúng trời, rồng, người cùng phi nhân v.v...! Lắng nghe, hôm nay Ta ở tại cung trời Đao Lợi tuyên bày ngợi khen những sự lợi ích trong hàng trời người, những sự không thể nghĩ bàn, những sự về nhân hạnh lên bậc Thánh, những sự chứng quả Thập Địa, những sự rốt ráo không lui sụt nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác của ngài Địa Tạng Bồ Tát”.**

**Lúc đức Phật nói lời trên đó vừa dứt tiếng, trong pháp hội có một vị đại Bồ Tát hiệu là Quán Thế Âm từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối chấp tay mà bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Ngài Địa Tạng Bồ Tát đầy đủ đức từ bi lớn, Ngài thương xót**

chúng sanh mắc tội khổ ở trong muôn nghìn ức thế giới, Ngài hóa hiện ra ức thân bao nhiêu công đức và sức oai thần chẳng thể nghĩ bàn của Ngài, con đã từng nghe đức Thế Tôn cùng vô lượng chư Phật trong mười phương khác, miệng đồng lời ngợi khen ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Dù cho các đức Phật trong thuở quá khứ, thuở hiện tại và thuở vị lai nói công đức của ngài Địa Tạng Bồ Tát vẫn chẳng thể nói hết.

Vừa rồi lại được đức Thế Tôn bảo khắp trong đại chúng rằng đức Phật muốn tuyên nói các sự lợi ích của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Cúi mong đức Thế Tôn, vì tất cả chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát, làm cho tám bộ chúng trời, rồng v.v... chiêm ngưỡng lễ lạy ngài Địa Tạng Bồ Tát để đặng phước lành”.

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ông có nhân duyên rất lớn với chúng sanh trong cõi Ta Bà. Những hàng trời,

rông, hoặc quỷ, cho đến chúng sanh mắc phải tội khổ trong sáu đường nếu kẻ nào nghe danh hiệu của ông, thấy hình tượng của ông, hay mến tưởng đến ông cùng khen ngợi ông.

Thời những chúng sanh ấy đều ở nơi đạo Vô Thượng Chánh Giác quyết chẳng còn thoái chuyển, thường được sanh vào cõi người, cõi trời hưởng đủ sự vui vi diệu, khi nhân quả sắp thành thực liền được Phật thọ ký cho.

Nay ông sẵn lòng từ bi lớn thương xót các loài chúng sanh và tám bộ chúng trời, rồng v.v... mà muốn nghe Ta nói những sự lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Ông nên lắng nghe cho kỹ, nay Ta sẽ nói đó!”

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát bạch rằng: “Vâng, Bạch đức Thế Tôn! Con xin ưa muốn nghe”.

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Trong các thế giới về thuở hiện tại

nay và vị lai sau, có vị trời nào, hưởng phước trời đã mãn, năm tướng suy hao hiện ra nơi thân,<sup>(19)</sup> hoặc có kẻ phải đọa lạc vào nơi chốn ác đạo.

Các vị trời đó, hoặc nam hoặc nữ đương lúc tướng suy hao hiện, hoặc thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe tên ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ.

Thời các vị trời đó càng thêm lớn phước trời, hưởng sự vui sướng rất nhiều không bao giờ còn phải bị đọa lạc vào ba ác đạo nữa.

Huống chi là những người thấy hình tượng Bồ Tát, nghe danh hiệu Bồ Tát rồi đem các thứ hương hoa, đồ y phục, đồ uống ăn, vật báu, chuỗi ngọc... mà bố thí cúng dường, thời người này đặng vô lượng vô biên công đức phước lợi.

Lại vậy nữa này Quán Thế Âm! Trong các thế giới về thuở hiện tại nay và vị lai sau, những hàng chúng sanh trong sáu đường, như có kẻ sắp mạng chung mà đặng

**nghe một tiếng danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát thoát qua lỗ tai, thì kẻ mạng chung đó không còn bị đọa vào chốn khổ ba ác đạo.**

**Huống chi là lúc sắp mạng chung, cha mẹ cùng hàng thân quyến đem của cải nhà cửa, vật báu, y phục v.v... của người sắp mạng chung đó mà làm của chi phí để tô đắp hay họa vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Rồi làm cho người bệnh lúc chưa chết, hoặc mắt thấy tai nghe biết rằng hàng thân quyến đem nhà cửa vật báu v.v... vì mình mà tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Người bệnh đó nếu có nghiệp báo phải mang lấy bệnh nặng, nhờ công đức này liền được lành mạnh, tuổi thọ thêm lâu.**

**Còn nếu người bệnh đó có nghiệp báo số mạng đã hết, lại có đủ tất cả tội chướng nghiệp chướng đáng lẽ phải đọa vào chốn ác đạo, song vì nhờ công đức này nên sau khi mạng chung, liền được sanh vào cõi trời, cõi**

người hưởng quả vui thù thắng vi diệu, tất cả tội chướng thảy đều tiêu sạch.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, nếu có kẻ nam tử, người nữ nhân nào, hoặc lúc còn bú mớm, hoặc lúc lên ba tuổi, hoặc lúc lên năm tuổi, mười tuổi trở xuống mà chết mất anh chị em.

Đến khi người đó khôn lớn nhớ tưởng đến cha mẹ cùng hàng thân quyến không rõ đọa lạc vào chốn nào, hay sanh về thế giới nào, hoặc sanh lên cõi trời nào?

Người đó như có thể tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, nhả đến nghe danh hiệu của Ngài rồi một lần chiêm ngưỡng một lần đánh lễ, từ một ngày cho đến bảy ngày đừng thoái thất tâm ban đầu, nghe danh hiệu thấy hình tượng chiêm lễ cúng dường.

Thời quyến thuộc đã sớm khuất của người đó nếu do ác nghiệp mà bị đọa vào ác đạo tính ra phải chịu đến số kiếp, nay nhờ công đức tô vẽ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và chiêm lễ cúng dường của



con cái, hay của anh em chị em, nên liền đặng giải thoát, được sanh lên cõi trời cõi người hưởng quả vui thù thắng vi diệu.

Còn như quyền thuộc đã sớm khuất của người đó có phước lành, đã được sanh lên cõi trời cõi người hưởng thụ quả vui thù thắng vi diệu rồi, thời nhờ công đức này càng thêm lớn nghiệp nhân về bậc Thánh, hưởng vô lượng quả vui.

Như người đó lại có thể trong hai mươi một ngày, chuyên lòng chiêm lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và niệm lấy danh hiệu của Ngài đủ số một muôn biến, sẽ đặng Địa Tạng Bồ Tát hiện vô biên thân, mách cho người đó rõ nơi cõi của hàng thân quyền sớm khuất kia đã sanh về.

Hoặc trong giấc mộng, Địa Tạng Bồ Tát hiện sức thần thông lớn, tự dắt người đó đến các thế giới thấy hàng quyền thuộc.

Nếu người đó lại có thể trong mỗi ngày niệm danh hiệu của Bồ Tát một nghìn biến luôn đến một nghìn ngày.

Thời người đó sẽ được Bồ Tát sai các vị

quỷ thần ở tại chỗ đó hộ vệ trọn đời, hiện đời món ăn đồ mặc dư dật, không có các thứ bệnh khổ, cho đến các sự tai vạ còn không hề vào đến cửa, huống nữa là đến nơi thân.

Rốt ráo rồi người đó được ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký cho.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, như có kẻ thiện nam người thiện nữ nào muốn phát lòng Từ rộng lớn để cứu độ tất cả chúng sanh, muốn tu đạo Vô Thượng Chánh Giác, muốn thoát khỏi tam giới.

Những người đó thấy hình tượng và nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, rồi chí tâm quy y hoặc đem hương hoa, y phục, vật báu, đồ ăn uống v.v... để cúng dường chiêm ngưỡng đánh lễ thời chỗ nguyện cầu của kẻ thiện nam cùng thiện nữ đó mau được thành tựu không bao giờ bị chướng ngại.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời sau, như có kẻ thiện nam, người

thiện nữ nào, muôn cầu trăm nghìn muôn ức điều nguyện trăm nghìn muôn ức sự về hiện tại cùng vị lai, thời chỉ nên quy y chiêm ngưỡng đánh lễ, cúng dường, ngợi khen hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát.

Được như thế thời nguyện những chi và cầu những chi thủy đều thành tựu cả.

Lại cầu mong Địa Tạng Bồ Tát, vận đức từ bi rộng lớn ủng hộ mãi cho, người đó trong giấc chiêm bao liền đặng ngài Địa Tạng Bồ Tát xoa đánh thọ ký.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào sanh lòng rất trân trọng đối với kinh điển Đại Thừa, phát tâm bất tư nghị muốn đọc muốn tụng kinh điển ấy.

Dù gặp đặng bậc minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được.

Những kẻ thiện nam đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển Đại Thừa không có công năng

**đọc tụng.**

**Những hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đem hết bốn tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọc cụ v.v... cúng dường hình tượng Bồ Tát.**

**Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xây mặt về hướng Nam.**

**Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cứ ngũ tân, rượu, thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày hoặc hai mươi một ngày.**

**Người thiện nam cùng thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện thân vô biên rưới nước trên đỉnh của người đó.**

**Sau khi thức dậy, người đó liền đặng thông minh, một phen nghe đến những kinh điển Đại Thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ còn quên một câu kệ nữa.**

**Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát!**

Về trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hung suy, nhà cửa không yên ổn, quyền thuộc chia lìa, hoặc các sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ.

Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, liền đặng an vui, đồ ăn mặc dư dật, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ.

Lại vậy nữa, này Quán Thế Âm Bồ Tát! Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc nhân sự làm ăn, hoặc nhân sự công chuyện tư, hoặc nhân sự sanh cùng tử, hoặc nhân việc gấp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở.

Người ấy trước khi đi nên niệm danh

hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát một muôn biển, được thể thời đi qua nơi nào chốn nào cũng có các vị quỷ thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dù gặp loài hùm sói sư tử... nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được”.

Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát: “Ngài Địa Tạng Bồ Tát có nhân duyên rất lớn với cõi Diêm Phù Đề. Nếu nói về những sự mà các hàng chúng sanh thấy hình nghe tên của ngài Địa Tạng Bồ Tát được lợi ích, thời dù nói đến trong trăm nghìn kiếp cũng không biết được.

Này Quán Thế Âm Bồ Tát! Vì thế Ông nên dùng thần lực mà lưu truyền kinh này làm cho chúng sanh trong cõi Ta Bà đây mãi đến trăm nghìn kiếp được hưởng những sự an vui luôn”.

Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:  
Ta xem Địa Tạng sức oai thần,  
Kiếp số Hằng sa khó tỏ trần,  
Thấy nghe một niệm chiêm ngưỡng lễ,

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Trời, người lợi ích sự không ngần.  
Hoặc rông hoặc thần cùng nam nữ,  
Báo tận sẽ sa vào đường dữ,  
Chí tâm quy mạng Đại Sĩ thân,  
Tuổi thọ thêm nhiều trừ tội dữ.  
Trẻ thơ chết mất mẹ cùng cha,  
Huynh đệ chị em kẻ ruột rà,  
Lớn khôn nghĩ đến đều không biết,  
Nẻo dữ đường lành ở đâu là?  
Hoặc vẽ, hoặc tô Đại Sĩ hình,  
Cảm thương chiêm lễ biệt chẳng đành,  
Hăm một ngày luôn niệm danh hiệu,  
Bồ Tát hiện thân đến bên mình.  
Chỉ rành quyền thuộc ở nơi nào,  
Dù sa ác thú cũng ra mau,  
Nếu được không lui lòng kính ngưỡng,  
Thánh ký, Bồ Tát vượt đầu trao.  
Bồ Đề Vô Thượng muốn tu hành,  
Mong ra ba cõi khỏi tử sanh,  
Người này đã phát lòng bi lớn,  
Trước nên chiêm lễ Đại Sĩ hình.  
Nghe tên quy y đáng trọn lành,  
Cúng dường cung kính phát lòng thành,**

**Nghiệp chướng chẳng hề ngăn chướng  
đặng,**

**Bao nhiêu mong ước sớm viên thành.**

**Có kẻ phát tâm tụng kinh sách,**

**Muốn độ chúng sanh khỏi tai ách,**

**Dù lập nguyện lớn chẳng nghĩ bàn,**

**Độc rồi quên rồi luôn sót mất.**

**Người này nghiệp chướng nó làm mê,**

**Học Đại Thừa kinh khó mọi bề,**

**Y phục, uống ăn, các ngọ cụ,**

**Cúng dường Địa Tạng với hương hoa.**

**Dùng chén nước trong bày trước tượng,**

**Cách một ngày đêm bung lấy uống,**

**Sanh lòng ân trọng cũ ngũ tân,**

**Rượu thịt, tà dâm cùng dôi luống.**

**Trong hăm một ngày chớ sát sanh,**

**Chuyên lòng tưởng niệm thượng nhân**

**danh,**

**Chiêm bao thấy rõ Tôn dung hiện,**

**Thức rồi, liền đặng trí khôn lanh.**

**Đại Thừa kinh giáo nghe qua tai,**

**Nghìn vạn đời sau nhớ chẳng sai,**

**Chính nhờ Đại Sĩ oai thần lớn,**



**Thâm giúp người kia có tuệ tài.  
Chúng sanh nghèo khổ lại ốm đau,  
Cửa nhà họa hoạn, người lìa nhau,  
Ngủ mê mộng寐 không an giấc,  
Cầu muốn hồng hũ chẳng được nào!  
Dốc lòng chiêm lễ Địa Tạng, Ngài,  
Bao nhiêu việc ác thảy tiêu ngay,  
Nhấn đến chiêm bao đều an cả,  
Quỷ thần phò hộ, của dư xài.  
Muốn qua sông biển, đến núi rừng,  
Cầm thú độc nguy, giặc đón đường,  
Ác thần, ác quỷ, mưa gió dữ,  
Nhiều nỗi gian nan khôn không lường.  
Sắp sửa ra đi đối trước tượng,  
Cúng dường kính lễ cùng chiêm ngưỡng,  
Núi rừng biển cả có vào trong,  
Ác tai tiêu sạch thường an sướng.  
Quán Âm lắng nghe Ta nói rõ,  
Địa Tạng vô lượng oai thần đó,  
Trăm nghìn muôn kiếp thuật chẳng rồi,  
Rộng tuyên Đại Sĩ đầy sức nọ!  
Như người nghe đến Địa Tạng danh,  
Thấy hình chiêm lễ hết lòng thành,**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Hương hoa, ăn uống, dâng y phục,  
Trăm nghìn báo đệp hưởng điều lành.  
Nếu hay đem công hồi pháp giới,  
Rốt ráo thành Phật, sanh tử khỏi,  
Quán Âm nên biết gắng tuyên bày,  
Truyền khắp hằng sa nhiều nước cõi!**

**Phẩm Thứ Mười Ba  
Dặn Dò Cứu Độ Nhân Thiên**

Lúc đó đức Thế Tôn giơ cánh tay sắc vàng xoa đánh ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát mà bảo rằng:

“Địa Tạng! Địa Tạng! Thần lực của ông không thể nghĩ bàn, đức từ bi của ông không thể nghĩ bàn, trí tuệ của ông không thể nghĩ bàn.

Dù cho các đức Phật ở mười phương khen ngợi tuyên nói những sự chẳng thể nghĩ bàn của ông trăm nghìn muôn kiếp cũng chẳng hết đặng.

Này Địa Tạng! Địa Tạng! Ông nên nhớ hôm nay Ta ở trong cung trời Đao Lợi, nơi pháp hội lớn có trăm nghìn muôn ức bất

**khả thuyết, bất khả thuyết tất cả các đức Phật, các vị Bồ Tát, các hàng trời, rồng, tám bộ chúng đây, một lần nữa đem các hàng chúng sanh, những kẻ ở trong nhà lửa chưa ra khỏi ba cõi, mà giao phó cho ông.**

**Ông chớ để các chúng sanh đó phải bị đọa vào các ác đạo dù là chừng một ngày, một đêm, huống chi lại để cho chúng nó phải bị đọa lạc vào địa ngục Ngũ Vô Gian cùng địa ngục A Tỳ, mãi đến nghìn muôn ức kiếp không lúc nào ra khỏi u.**

**Này Địa Tạng! Tâm tánh của chúng sanh cõi Diêm Phù Đề không Định, phần đông đều quen theo thói ác, thoảng hoặc có người phát tâm lành, nhưng rồi không bao lâu liền thoái thất, còn như duyên ác lại luôn luôn tăng trưởng.**

**Cũng vì lẽ đó, nên Ta phải chia thân này ra trăm nghìn ức để hóa độ, thuận theo căn tánh của chúng nó hầu làm cho chúng nó được giải thoát.**

**Này Địa Tạng! Hôm nay Ta ân cần đem chúng trời, người giao phó cho ông.**

**Trong đời sau, như có hàng trời, người cùng thiện nam, thiện nữ nào trông chút ít căn lành ở trong Phập pháp, chùng bằng sợi lông, mảy trần, hột cát, giọt nước, thời ông nên dùng đạo lực của ông ủng hộ người đó, làm cho người đó tu tập lần lần đạo hạnh Vô Thượng, chớ để họ thoái thất.**

**Lại vậy nữa, này Địa Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, hoặc có trời hay người nào phải theo nghiệp mà thọ báo bị đọa vào chốn ác đạo, đến khi bị đọa vào ác đạo vừa bước đến cửa địa ngục, những chúng sanh đó nếu có thể niệm đặng danh hiệu của đức Phật, hay danh hiệu của một vị Bồ Tát, cùng một câu kệ kinh điển Đại Thừa.**

**Ông nên dùng thần lực của ông tìm phương chức cứu vớt các chúng sanh đó, ông nên hiện thân ra trước kẻ đó, phá tan địa ngục làm cho họ được sanh lên cõi trời hưởng những sự vui vi diệu thù thắng”.**

**Bấy giờ đức Thế Tôn liền nói kệ rằng:  
Đời nay đời sau chúng Thiên, Nhân,  
Nay Ta ân cần dặn bảo ông,**

**Dùng đại thần thông quyền độ họ,**

**Đừng cho ác đạo đọa vào trong.**

**Bấy giờ ngài Địa Tạng Đại Bồ Tát quỳ gối chấp tay bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin đức Thế Tôn chớ lo.**

**Trong đời sau, nếu có người thiện nam cùng kẻ nữ nào, đối với trong Phật pháp có một niệm cung kính, con cũng dùng trăm nghìn phương tiện độ thoát người đó, làm cho mau đặng giải thoát trong đường sanh tử, huống nữa là nghe các việc lành rồi luôn luôn tu hành, tự nhiên ở nơi đạo Vô Thượng không bao giờ còn thoái chuyển”.**

**Lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát bạch lời nói trên đó vừa xong, trong pháp hội có một vị Bồ Tát tên là Hư Không Tạng bạch cùng đức Phật rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn! Từ khi con đến cung trời Đao Lợi này nghe đức Như Lai ngợi khen oai thần thể lực không thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát.**

**Trong đời sau, hoặc có người thiện nam**

**cùng thiện nữ nào, cho đến tất cả hàng trời, rồng v.v... nghe kinh điển này và nghe danh tự của Địa Tạng Bồ Tát, cùng với chiêm lễ hình tượng Địa Tạng Bồ Tát, thời những kẻ ấy được bao nhiêu điều phước lợi?**

**Cúi mong đức Thế Tôn vì tất cả hàng chúng sanh ở hiện tại và vị lai mà nói lược việc ấy cho”.**

**Đức Phật bảo ngài Hư Không Tạng Bồ Tát: “Lắng nghe! lắng nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông mà nói rõ việc ấy cho.**

**Trong đời sau, người thiện nam cùng thiện nữ nào thấy hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát và nghe kinh này, cho đến đọc tụng, dùng hương hoa, đồ ăn món uống, y phục, vật báu mà bố thí cúng dường ngợi khen chiêm lễ thời kẻ ấy được hai mươi tám điều lợi sau đây:**

**Một, các hàng trời rồng thường hộ niệm.**

**Hai, quả lành càng ngày càng thêm lớn.**

**Ba, chứa nhóm nhân Thánh Thượng.**

**Bốn, mãi không thoái thất đạo Bồ Đề.**

**Năm, đồ mặc món ăn dồi dào đầy đủ.**

**Sáu, những bệnh tật không đến nơi thân.**

**Bảy, khỏi những tai nạn về lửa và nước.**

**Tám, không có bị hại vì trộm cướp.**

**Chín, người khác thấy đến sanh lòng cung kính.**

**Mười, các hàng quỷ thần theo hộ trì.**

**Mười một, đời sau thân gái sẽ chuyển thành thân trai.**

**Mười hai, đời sau sẽ làm con gái các hàng vương giả, đại thần.**

**Mười ba, thân tướng xinh đẹp.**

**Mười bốn, phần nhiều được sanh về cõi trời.**

**Mười lăm, hoặc làm bậc vua chúa**

**Mười sáu, có trí sáng biết rõ việc trong những đời trước.**

**Mười bảy là có mong cầu chi cũng được toại ý.**

**Mười tám, quyền thuộc an vui.**

**Mười chín, các tai vạ bất ngờ đều dứt sạch.**

**Hai mươi, các nghiệp về ác đạo đều trừ**

**hắn.**

**Hai mươi mốt, đi đến đâu cũng đều không bị sự trở ngại.**

**Hai mươi hai, đêm nằm chiêm bao an ổn vui vẻ.**

**Hai mươi ba, những người thân tộc đã chết nếu có tội thời được khỏi khổ.**

**Hai mươi bốn, nếu về đời trước có phước thời được thọ sanh về cõi vui sướng.**

**Hai mươi lăm, các bậc Thánh ngợi khen.**

**Hai mươi sáu, căn tánh lành lợi thông minh.**

**Hai mươi bảy, giàu lòng từ mẫn.**

**Hai mươi tám, rốt ráo thành Phật.**

**Lại vậy nữa, này Hư Không Tạng Bồ Tát! Như hàng trời, rồng, quỷ, thần ở hiện tại và vị lai nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, danh lễ hình tượng của ngài Địa Tạng Bồ Tát, hoặc nghe các sự về bản nguyện tu hành của ngài Địa Tạng Bồ Tát mà ngợi khen chiêm lễ, thời sẽ đặng bảy điều lợi ích:**

**Một, mau chứng bậc Thánh.**



**Hai, nghiệp ác tiêu diệt.**

**Ba, chư Phật đến ủng hộ.**

**Bốn, không thoái thất Bồ Đề.**

**Năm, bốn lực được tăng trưởng.**

**Sáu, việc đời trước đều rõ biết.**

**Bảy, rốt ráo thành Phật”.**

Bấy giờ, bất khả thuyết tất cả các đức Phật và Đại Bồ Tát cùng tám bộ chúng trời, rồng... ở mười phương đến dự pháp hội đó, nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật ngợi khen tuyên bày sức oai thần lớn chẳng thể nghĩ bàn của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đều khen là việc chưa từng có.

Lúc đó trời Đao Lợi rưới vô lượng hương hoa, thiên y, chuỗi ngọc để cúng dường đức Thích Ca Mâu Ni Phật và Địa Tạng Bồ Tát xong rồi, tất cả đại chúng trong pháp hội đều lại chiêm lễ chấp tay mà lui ra.

**Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên  
Quyển Hạ Hết**

**Bốn thế Địa Tạng,**

**So nhân trong kinh.**

**Tàn tật tâm ngọng do tiền sanh,**

**Đời nay tụng Đại Thừa.**

**Phước lợi vô cùng,**

**Quyết Sen Báu vãng sanh.**

**Nam mô Thường Trụ Thập Phương  
Tăng.** *(3 xưng)*

**Nam mô Đại Nguyên Địa Tạng Bồ Tát  
Ma Ha Tát.** *(3 xưng)*

## I

**Đạo Lợi, Thế Tôn nói pháp mầu,**

**Địa Tạng công hạnh rất rộng sâu,**

**Thánh giáo mãi truyền sau chẳng ngớt,**

**Khắp lợi Trời, Người khỏi khổ sầu.**

## II

**Trời, A Tu La, Dạ Xoa thấy,**

**Đến nghe pháp đó nên chí tâm,**

**Ủng hộ Phật pháp khiến thường còn,**

**Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.**

**Bao nhiêu người nghe đến chôn này,**

**Hoặc trên đất liền hoặc hư không,**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Thường đối người đời sanh từ tâm,  
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.**

### **III**

**Nguyện các thế giới thường an ổn,  
Phước trí vô biên lợi quần sanh,  
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,  
Xa lìa các khổ về viên tịch.**

**Hằng dụng giới hương xoa vóc sáng,  
Thường gìn định phục để giúp thân,  
Hoa mầu Bồ Đề khắp trang nghiêm,  
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.**

**Nam mô Tội Tà Phụ Chánh Hộ Pháp  
Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát. (3 xưng)**

## **Phẩm Hồi Hương**

**Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh**

**Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát  
Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn  
giai không độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất  
dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc,**

**thọ, tướng, hành, thức diệt phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ Đề Tát Đỏa y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết Bàn.**

**Tam thế chư Phật y Bát Nhã Ba La Mật Đa cố, đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cố tri Bát Nhã Ba La Mật Đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị Vô Thượng chú, thị vô đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.**

**Cố thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa chú. Tức thuyết chú viết: Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 xưng)**

**Bạt Nhất Thiết Nghiệp Chương Căn  
Bổn Đắc Sanh Tịnh Độ đà-la-ni.**

Nam mô a di đà bà dạ,  
Đa tha dà đa dạ,  
Đa diệt dạ tha,  
A di rị đô bà tỳ,  
A di rị đa, tất đam bà tỳ,  
A di rị đa tỳ ca lan đế,  
A di rị đa tỳ ca lan đa,  
Dà di ni, dà dà na,  
Chỉ đa ca lệ,  
Ta bà ha. *(7 xưng)*

**Tán Phật**

A Di Đà Phật thân kim sắc,  
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,  
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu Di,  
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,  
Quang trung hóa Phật vô số ức,  
Hóa Bồ Tát chúng diệc vô biên,  
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,  
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

**Nam mô A Di Đà Phật.** (108 xưng)

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.** (10 xưng)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ  
Tát.** (10 xưng)

## **Sám Thập Phương**

**A**

**Thập phương tam thế Phật,**

**A Di Đà đệ nhất,**

**Cửu phẩm độ chúng sanh,**

**Oai đức vô cùng cực.**

**Ngã kim đại quy y,**

**Sám hối tam nghiệp tội,**

**Phàm hữu chư phước thiện,**

**Chí tâm dụng hồi hướng.**

**Nguyện đồng niệm Phật nhân,**

**Cảm ứng tùy thời hiện,**

**Lâm chung Tây Phương cảnh,**

**Phân minh tại mục tiền.  
Kiến văn giai tinh tấn,  
Đồng sanh Cực Lạc quốc,  
Kiến Phật liễu sanh tử,  
Nhu Phật độ nhất thiết.  
Vô biên phiền não đoạn,  
Vô lượng pháp môn tu,  
Thệ nguyện độ chúng sanh,  
Tổng giai thành Phật đạo.  
Hư không hữu tận,  
Ngã nguyện vô cùng,  
Tình dữ vô tình,  
Đồng viên chủng trí.**

**B**

**Nhứt giả, lễ kính chư Phật.  
Nhị giả, xưng tán Như Lai.  
Tam giả, quảng tu cúng dường.  
Tứ giả, sám hối nghiệp chướng.  
Ngũ giả, tùy hỷ công đức.  
Lục giả, thỉnh chuyên Pháp Luân.  
Thất giả, thỉnh Phật trụ thế.  
Bát giả, thường tùy học Phật.  
Cửu giả, hằng thuận chúng sanh.**

**Thập giả, phổ giai hồi hướng.  
Nguyên ngã lâm dục mạng chung thời,  
Tận trừ nhất thiết chư chương ngại.  
Diện kiến bỉ Phật A Di Đà,  
Tức đắc vãng sanh An Lạc sát.**

## **Sám Mười Phương**

**Mười phương chư Phật ba đời,  
Di Đà bậc nhất chẳng rời quần sanh.  
Sen vàng chín phẩm sẵn dành,  
Oai linh đức cả đã thành vô biên.  
Nay con dựng tấm lòng thành,  
Quy y với Phật sám liền tội căn.  
Phước lành con có chi chẳng,  
Ít nhiều quyết cũng nguyện rằng về Tây.  
Nguyện cùng với bạn tu đây,  
Tùy thời cảm ứng hiện nay diêm lành.  
Biết giờ biết khắc rõ rành,  
Lâm chung tận mặt cảnh lành Tây  
Phương.  
Thấy nghe Chánh Niệm hơn thường,  
Vãng sanh Lạc quốc đồng nương hoa**



**vàng.**

**Hoa nở thấy Phật rõ ràng,  
Thoát vòng sanh tử độ an muôn loài.  
Phiền não vô biên thế dứt trừ,  
Pháp môn tu học chẳng còn dư.  
Chúng sanh nguyện độ bờ kia đến,  
Phật đạo cùng nhau cứng trí như.  
Hư không cõi nọ dù cùng,  
Nguyện trên còn mãi chẳng cùng chẳng  
thiên.**

**Không tình cùng có đồng nguyên,  
Trí mâu của Phật đồng viên đồng thành.**

## **Sám Phổ Hiền**

**Nay con lại nguyện tu hành,  
Phổ Hiền nguyện lớn sẵn dành mười  
môn:**

**Một, nguyện lay Thế Tôn. Hiện thân  
trước Phật hết lòng kính tin.**

**Hai, khen Phật đức rộng thanh. Lời hay  
tiếng tốt tận tình ngợi ca.**

**Ba, thời sắm đủ hương hoa. Tràng phan**

**Bảo cái dăng ra cúng dường.**

**Bốn, vì mê chấp lầm đường. Tham sân nghiệp chướng con thường sám luôn.**

**Năm, suy công đức vắn muôn. Của Phàm của Thánh con đồng vui ưa.**

**Sáu, khi Phật chứng Thượng Thừa. Pháp mâu con thỉnh đã vừa truyền trao.**

**Bảy, lòng chẳng chút lãng xao. Cầu xin chư Phật chớ vào vô dư.**

**Tám, thường tu học Đại Thừa. Bao giờ bằng Phật mới vừa lòng con.**

**Chín, thề chẳng dám mỗi mòn. Dắt dìu muôn loại đều tròn Pháp Thân.**

**Mười, đem tất cả công huân. Mọi loài cùng hưởng, khắp trần cùng vui.**

**Mười điều nguyện lớn nguyện rồi. Nguyện về Cực Lạc nguyện ngôi tòa sen.**

## **Hồi Hướn**

**Niêm Phật công đức thù thắng hạnh,  
Vô biên thắng phước giai hồi hướn,  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát,  
Nguyên tiêu tam chướng trừ phiền não,  
Nguyên đắc trí tuệ chân minh liễu,  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,  
Thế thế thường hành Bồ Tát đạo,  
Nguyên sanh Tây Phương Tịnh Độ trung,  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,  
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,  
Bất Thoái Bồ Tát vi bạn lữ,  
Nguyên dĩ thử công đức,  
Phổ cập ư nhất thiết,  
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,  
Giai cộng thành Phật đạo.**

## **Phục Nguyên**

**A Di Đà Phật thường lai hộ trì, linh ngã  
thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh  
nhân. Lâm mạng chung thời, thân tâm  
chánh niệm, thị thính phân minh diện  
phụng Di Đà, dĩ chư thánh chúng, thủ chấp  
kim đài, lai nghinh tiếp ngã, nhất sát-na  
khoảnh, sanh tại Phật tiền, cụ Bồ Tát đạo,**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**quảng độ chúng sanh, đồng thành chủng trí.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật. (1 lay)**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí  
Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.  
(1 lay)**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới,  
Liên Trì Hải Hội Phật, Bồ Tát, nhất thiết  
Hiền Thánh Chúng chư Thượng Thiện  
Nhân. (1 lay)**

## **Tam Quy Y**

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh,  
Thể giải đại đạo, phát Vô Thượng tâm.**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh,  
Thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải.**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,  
Thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.  
Hòa Nam Thánh Chúng.**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

## **Hồi Hương Công Đức**

*(Niệm Hồi Hương này sau khi công khóa tụng kinh viên mãn)*

**Nguyện đem công đức này:**

**Hồi hương cho thập phương pháp giới chúng sanh, trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ, cầu nguyện thế giới hòa bình, tiêu tai giải nạn.**

**Hồi hương cho lịch đại kiếp số oán thân trái chủ, tất cả chúng sanh đã bị con nảo loạn, hoặc giết hại vì bất cứ lý do gì! Hôm nay con xin thành tâm sám hối. Nguyện cầu chư vị xóa bỏ hận thù, hộ pháp cho nhau, đồng tâm niệm Phật, đồng nguyện vãng sanh, đồng sanh Cực Lạc.**

**Hồi hương cho thân bằng quyến thuộc trong vô lượng kiếp, dù đang ở trong bất cứ cảnh giới nào, đều được cảm ứng, phát tâm Tín - Nguyện - Hạnh niệm Phật, siêu sanh Tịnh Độ.**

**Hồi hương cho tất cả thân bằng quyến thuộc đang hiện tiền, nghiệp chướng tiêu**

**trừ, phước báo tăng trưởng, phát khởi tín tâm, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ và đều được thành tựu.**

**Hồi hướng cho tất cả chúng sanh có duyên hay không có duyên với con, sau cùng đều được vãng sanh Cực Lạc quốc.**

**Hồi hướng về Tây Phương trang nghiêm Tịnh Độ.**

**Hồi hướng cho ngày lâm chung của con. Nguyên cầu A Di Đà Phật thọ ký, biết trước ngày giờ, tâm hồn tỉnh táo, lâm chung không chướng ngại. Nguyên A Di Đà Phật, Quán Âm, Thế Chí, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, tướng hảo quang minh, hiện thân tiếp dẫn vãng sanh Cực Lạc.**

**Nguyên hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh, nguyện chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề, nguyện độ vô biên chúng sanh trong mười phương pháp giới vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, viên thành Phật Đạo.**

**Nam Mô A Di Đà Phật**

## **Đại Sư Ấn Quang Khai Thị**

**Không luận xuất gia, tại gia đều phải trên kính dưới hòa, nhân điều người không thể nhân, làm việc người không thể làm, chịu thay khổ nhọc, thành tựu việc tốt cho người.**

**Ngồi yên thường xét lỗi mình, luận bàn đừng chê kẻ khác, đi đứng nằm ngồi ăn cơm mặc áo, từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, một câu niệm Phật hoặc niệm ra tiếng hoặc niệm thầm, không cho gián đoạn. Ngoài niệm Phật ra, không khởi niệm khác. Nếu như vọng niệm chợt sanh, ngay đó liền phải dứt trừ.**

**Thường luôn hổ thẹn sám hối lỗi lầm, dù có tu trì vẫn thấy mình khiếm khuyết, không được kiêu căng, chỉ xét lỗi mình, không vạch lỗi người, chỉ nhìn cái hay, không tìm điều dở.**

**Luôn nghĩ tất cả đều là Bồ Tát, chỉ ta là kẻ phạm phư.**

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

**Nếu y lời này dụng công tu hành, quyết định vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới.**

**Xin thường niệm Nam Mô A Di Đà Phật.**





## **Thích Nghĩa**

**(1). Đao Lợi thiên (Trời Đao Lợi):** Là tầng trời thứ Hai trong sáu tầng trời cõi Dục. Đao Lợi là tiếng Phạn, dịch là Tam Thập Tam, nghĩa là ba mươi ba. Tầng trời này ở tại núi Tu Di, nơi đó chia ra làm ba mươi ba nước trời, ba mươi hai nước ở bốn phương xung quanh, mỗi phương tám nước; chính giữa là Thiện Kiến thành, cung của trời Đế Thích, vị trời này quyền thống nhiếp cả ba mươi ba nước trời.

Đương thời đó, đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự tại cung trời này mà thuyết pháp trong ba tháng (tháng 4 đến tháng 7). Thánh mẫu là bà Ma Gia phu nhân, thân mẫu của thái tử Sĩ Đạt Ta. Bảy ngày sau khi hạ sanh thái tử, bà bỏ thân người, sanh lên cõi trời Đao Lợi. Bảy giờ đức Phật sắp nhập diệt, Ngài ngự trên đó nói pháp, trước là để đáp ân sanh thành, sau nhân đó mà giáo hóa hàng chư thiên, cùng long thần bát bộ và cả thầy thánh, phàm.

**(2). Vô lượng, vô biên, vô số, bất khả**

**thuyết, bất khả tư nghị v.v...** Đều là những con số lớn thường dùng bên Thiên Trúc.

**(3). Ngũ trước ác thế (Đời ác ngũ trước):** Là hiện thời đủ cả năm điều nên thành đời ác.

a. **Kiếp trước:** Thời gian biến đổi không ngừng, có đủ bốn món trước dưới đây.

b. **Kiến trước:** Sự thấy biết sai lầm, tin nhận tà vạy, chính là món “lợi sử” vậy.

c. **Phiền não trước:** Tham, sân, hừng hảy, si mê, điên đảo v.v... chính là những tánh về “độn sử” vậy.

d. **Chúng sanh trước:** Sanh tử, tử sanh nối liền không dứt.

e. **Mạng trước:** Thọ mạng ngắn ngủi.

**Cang cường:** Là tánh tình ương ngạnh khó bảo, khó dạy.

**Tri khổ lạc pháp (Pháp khổ pháp vui):** Tức là Tứ Chân Đế lý:

a. **Khổ Đế:** Ba cõi sanh tử; già, đau, sống, chết v.v... không lường sự khổ hoạn, tức là quả khổ.

b. **Tập Đế:** Phiền não chứa nhóm kết thành nghiệp nhân sanh tử, tức là nhân khổ.

c. **Diệt Đế:** Dứt hẳn phiền não, khỏi hẳn sanh tử, an vui vắng lặng (Niết Bàn), tức là quả vui.

d. **Đạo Đế:** Các thánh đạo những phương pháp tu hành để đoạn phiền não, chứng quả thánh, tức là nhân vui.

Trong bốn Đế Lý trên, khổ là quả báo khổ, tập là nghiệp nhân xấu, do nhân xấu mà phải thọ lấy quả báo khổ, đó là pháp khổ.

Diệt là quả vui, đạo là đạo hành lành mà chứng lấy quả an vui, đó là pháp vui. Đức Phật dạy cho chúng sanh biết rõ pháp khổ để dứt trừ cùng thoát ly, dạy cho chúng sanh biết rõ pháp vui để tu hành cùng chứng lấy.

(4). **Thị giả:** Là người hầu hạ, người hầu hạ Phật tức là Bồ Tát vậy.

(5). **Cõi Dục có sáu tầng trời:**

a. Trời Tứ Thiên Vương, ở giữa chừng núi Tu Di.

b. Trời Đao Lợi, ở tại đỉnh núi Tu Di.

(Hai tầng trời này dùng ánh sáng mặt trời).

c. Trời Tu Diệm Ma, cũng gọi là trời Dạ Ma.

*d. Trời Đâu Suất Đà.*

*e. Trời Hóa Lạc.*

*f. Trời Tha Hóa Tự Tại.*

*(Bốn tầng trời này có ánh sáng riêng biệt và nương mây mà ở).*

*Từ trời Phạm Chúng, trời Phạm Phụ đến trời Sắc Cứu Cánh, trời Ma Hê Thủ La thuộc về cõi Sắc (có sắc nhưng không còn lòng dục nhiễm).*

*Cõi Vô Sắc có bốn tầng:*

*a. Không Vô Biên Xứ Thiên*

*b. Thức Vô Biên Xứ Thiên*

*c. Vô Sở Hữu Xứ Thiên*

*d. Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ Thiên*

*(Bốn tầng trời này chỉ có định quả thân chứ không có thân về sắc chất).*

**(6). Thiên long bát bộ (Tám bộ chúng):**

*a. Thiên chúng, hàng chư Thiên (Thiên tướng).*

*b. Long chúng (loài rồng).*

*c. Dạ Xoa chúng (các thần Dạ Xoa).*

*d. Càn Thát Bà chúng (các thần đánh nhạc của trời Đế Thích).*

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

*e. A Tu La chúng (thần Phi Thiên).*

*f. Ca Lô La chúng (loài Kim Sí Điều).*

*g. Khẩn Na La chúng (thần múa hát của trời Đế Thích).*

*h. Ma Hầu La Già chúng (đại Mãng Xà thân).*

**(7). Hằng hà (Sông Hằng):** Là một con sông to lớn, nguồn từ dãy núi Hy Mã chảy ngang qua xứ Ấn Độ rồi đổ vào Ấn Độ Dương, lòng sông cùng hai bên bãi có rất nhiều cát mịn. Đương thời đức Phật thường nói pháp ở các nước thuộc lưu vực sông Hằng nên phàm nói một số lớn, đức Phật lấy số cát trong sông Hằng để chỉ, và nói là “Hằng hà sa số”.

Bồ Tát thuộc về Đại Thừa, có ba mươi bậc Hiền: Trụ vị mười bậc, Hạnh vị mười bậc, Hương vị mười bậc.

Mười bậc Thánh, tức là Thập Địa:

1. Hoan Hỷ Địa
2. Ly Cấu Địa
3. Phát Quang Địa
4. Diệm Huệ Địa
5. Nan Thắng Địa

6. *Hiện Tiên Địa*

7. *Viễn Hành Địa*

8. *Bất Động Địa*

9. *Thiện Huệ Địa*

10. *Pháp Vân Địa*

*Trên Pháp Vân Địa có bậc Đẳng Giác Bồ Tát, mãn bậc Đẳng Giác thời thành Diệu Giác (Phật quả).*

*Bích Chi Phật thuộc về Trung Thừa, có hai hạng:*

a. *Độc Giác, ra đời không gặp Phật và Phật pháp, do sẵn có căn lành, nhìn thấy cảnh tang thương hoa tàn, lá úp v.v...ngộ lý vô thường, phát tâm xuất ly dục trần, tự tu tập vô thường mà chứng quả vô sanh, khỏi vòng sanh tử trong tam giới.*

b. *Duyên Giác, ra đời gặp Phật và Phật pháp, tu thập nhị nhân duyên quán mà chứng quả vô sanh.*

*Hai hạng Bích Chi Phật trên, về phần tu tập thời khác Thanh Văn, nhưng quả chứng thời đồng với A La Hán.*

*Thanh Văn thuộc về Tiểu Thừa, y theo*

*thánh giáo của Phật dạy, tu tập Tứ Đế lý mà chứng thánh quả. Có bốn bậc:*

*a. Tu Đà Hoàn (Dự Lưu quả)*

*b. Tư Đà Hàm (Nhất Lai quả)*

*c. A Na Hàm (Bát Lai quả)*

*d. A La Hán (Vô Sanh quả)*

**(8). Ác đạo:** Ba đường dữ (Súc Sanh, Ngạ Quỷ, Địa Ngục).

**(9). Tam Bảo (Ba ngôi báu quý):** Phật, Pháp, Tăng.

**(10). Chánh kiến:** Kiến giải (Thấy biết nhận hiểu chân chánh). Phàm chỗ nhận hiểu đúng Phật pháp thời là chánh kiến, ngoài Phật pháp mà nhận hiểu khác thời đều là tà kiến.

**(11). Vô Gian địa ngục:** Ở phẩm thứ Ba có nói rõ.

**(12). Quý vương:** Chúa loài quý.

**(13). Oai thần:** Thần thông các bậc Thánh. Nghiệp lực: Súc nghiệp ác của chúng sanh tạo ra.

**(14). Một do-tuần, cứ lấy số trung bình là độ 40 dặm.**

**(15). Tam nghiệp (Ba nghiệp) :** Thân,

khẩu, ý. Nghiệp nghĩa là tạo tác thi vi, ba chỗ này có công năng tạo tác thi vi nên gọi là ba nghiệp.

**(16). Hành thập thiện (Mười hạnh lành):**

*Ba hạnh thuộc về thân:*

- a. Không sát sanh mà phóng sanh.
- b. Không trộm cướp mà bố thí.
- c. Không tà dâm mà đoan chánh.

*Bốn hạnh thuộc về khẩu:*

- a. Không nói dối mà nói thật.
- b. Không nói lời chia rẽ mà nói lời hòa giải.
- c. Không nói lời thô ác mà nói lời ôn hòa nhã nhặn.
- d. Không nói lời thêu dệt mà nói lời chắc đúng.

*Ba hạnh thuộc về ý:*

- a. Không có lòng tham lam bòn sẻn mà rộng rãi, xả thí.
- b. Không hờn giận ganh ghét mà tùy hỷ xót thương.
- c. Không si mê tà kiến mà sáng suốt nhận hiểu chân chánh.

**(17). Nghĩa của các địa ngục:**



*-Cực Vô Gian: Cùng tột Vô Gian (Vô Gian đã nói trước). -Đại A Tỳ: Vô Gian lớn. -Tứ giác: Bốn góc. -Phi đao: Dao bay. -Hỏa tiễn: Tên lửa. -Giáp sơn: Núi ép. -Thông thương: Phóng đâm. -Thiết xa: Xe sắt. -Thiết sàng: Giường sắt. -Thiết ngư: Trâu sắt. -Thiết y: Áo sắt. -Thiên nhãn: Ngàn mũi nhọn. -Thiết lư: Lửa sắt. -Dương đồng: Nước đồng sôi. -Bảo trụ: Ôm cột đồng. -Lưu hỏa: Lửa vắng. -Canh thiết: Cày lưỡi. -Tỏa thủ: Chém đầu. -Thiên cước: Đốt chân. -Đạm nhãn: Móc mắt. -Thiết hoàn: Hoàn sắt. -Tranh luận: Cãi cọ. -Thiết thù: Thù sắt. -Đa sân: Nhiều giận.*

**(18). Khiếu Hoán (Kiểu Oán):** *Kêu la. -Bạt thiết: Kéo lưỡi. -Phản niệ: Phản tiểu. -Đồng tỏa: Khóa đồng. -Hỏa tượng: Voi lửa. -Hỏa cầu: Chó lửa. -Hỏa mã: Ngựa lửa. -Hỏa ngư: Trâu lửa. -Hỏa sàng: Giường sắt. -Hỏa lương: Sà lửa. -Hỏa ưng: Diều lửa. -Cứ nha: Cửa răng. -Bác bì: Lột da. -Âm huyết: Uống máu. -Thiên thủ: Đốt tay. -Đảo thích: Đâm ngược. -Hỏa ốc: Nhà lửa. -Hỏa lang: Sói lửa.*

**(19). Ngũ suy tướng (Năm tướng suy**

**hao):** *Khi một vị trời nào có số thọ đã mãn thì trước khi chết có năm tướng này hiện ra:*

- a. Hoa trên mào khô héo.*
- b. Mát hào quang nơi thân.*
- c. Mìn̄h rịn̄ chất h̄oi.*
- d. Ở không an.*
- e. Quyển thuộc nhàm lánh.*

## **Mục Lục**

<b>Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh (Âm Hán văn).....</b>	<b>003</b>
<b>Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh (Việt văn).....</b>	<b>120</b>
<b>Thích Nghĩa.....</b>	<b>265</b>

**Nguyện dĩ thử công đức  
Trang nghiêm Phật tịnh độ  
Thượng báo tứ trọng ân  
Hạ tế tam đồ khổ  
Nhược hữu kiến văn giả  
Tức phát Bồ Đề tâm  
Tận thử nhất báo thân  
Đồng sanh Cực Lạc quốc**

*Chúng con ân tống kinh sách này để Trang Nghiêm Phật Tịnh Độ. Nếu có chút ít công đức nào, xin chân thành hồi hướng về Tây Phương*

*Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh / Việt Văn*

*Cực Lạc thế giới và tất cả thập phương chúng sanh tận hư không biến pháp giới, nhất là những oán gia trái chủ của chúng con từ vô thi kiếp đến nay.*

*Nguyện cho các bậc ân sư đại đức, từ thân phụ mẫu, gia đình quyến thuộc cùng các liên hữu Phật môn trong vô lượng kiếp cũng như hiện đời đều được duyên lành Tịnh Độ, đều tinh tấn tu Niệm Phật để cùng nguyện vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới.*

*Nguyện cho chánh pháp trường tồn, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc.*

**Nam mô A Di Đà Phật**

**“Hoan nghênh ân tống, công đức vô lượng”**

(TP.HCM, ngày 15<sup>th</sup> tháng 10 năm 2012. ĐP)